| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3035/UBND-TH | |
| V/v trả lời chất vấn của đại biểu tại kỳ họp thứ 6 HĐND Thành phố | *Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018* |

Signature Not Verified
Thời gian ký: 05/07/2018 09:34 AM

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 355/HĐND ngày 28/6/2018 về nội dung chất vấn kỳ họp thứ 6 HĐND Thành phố, UBND Thành phố trân trọng báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp trả lời 35 câu chất vấn của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp *(theo báo cáo gửi kèm)./.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chung**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | *Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2018* |

# BÁO CÁO
## TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ TẠI KỲ HỌP THỨ 6 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*(Kèm theo công văn số 3035 /UBND-TH, ngày 04 / 7/2018 của UBND TP)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 355/HĐND-VP ngày 28/6/2018 về nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 6 HĐND Thành phố khóa XV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn tại kỳ họp như sau:

**I. Về lĩnh vực quản lý đô thị, môi trường; hạ tầng kỹ thuật:**

**Câu 1: Đề nghị UBND Thành phố cho biết thực trạng công tác quản lý; vận hành chung cư thương mại và chung cư tái định cư do Thành phố làm chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố những hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới?** ***(một số thành viên của các Ban)***

***Trả lời:***

**1. Đối với chung cư thương mại:**

Trên địa bàn thành phố Hà Nội có 688 nhà chung cư thương mại đã đưa vào sử dụng, trong đó:

- Trước khi có Luật Nhà ở (giai đoạn trước ngày 01/7/2006) có 137 nhà chung cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Từ khi có Luật Nhà ở có 551 nhà chung cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

***Kết quả công tác quản lý vận hành chung cư trên địa bàn:***

- Về thành lập Ban quản trị: có 418/688 nhà chung cư đã thành lập Ban quản trị; 270/688 nhà chung cư chưa thành lập Ban quản trị.

- Về xác định sở hữu chung - riêng: có 309/418 nhà chung cư đã bàn giao diện tích sở hữu chung và phòng sinh hoạt cộng đồng cho Ban quản trị; 109/418 nhà chung cư chưa bàn giao.

- Về bàn giao hồ sơ nhà chung cư: có 287/418 nhà chung cư đã bàn giao hồ sơ cho Ban quản trị.

- Về bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung: có 184/418 nhà chung cư đã bàn giao kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung cho Ban quản trị (trong đó có 11 nhà chung cư mới bàn giao một phần kinh phí bảo trì).

**2. Chung cư tái định cư:**

Tổng số nhà chung cư tái định cư là 168 nhà chung cư, trong đó:

Nhà chung cư hoàn thành trước Luật Nhà ở 2005 có hiệu lực (trước ngày 01/7/2006): có 79 tòa nhà; nhà chung cư hoàn thành sau Luật Nhà ở 2005 có hiệu lực (ngày 01/7/2006) đến nay: có 89 tòa nhà.

***Kết quả công tác quản lý vận hành:***

- Thành lập Ban quản trị nhà chung cư: đã có 71/168 tòa nhà chung cư được thành lập, đạt tỷ lệ 44,6%.

- Bàn giao kinh phí bảo trì 2%: đã có 30/71 bàn giao cho Ban quản trị với tổng số tiền 36,05 tỷ đồng (06 BQT đã sử dụng hết kinh phí bảo trì).

- Bàn giao hồ sơ nhà chung cư: Đã có 71/71 Ban quản trị đã được bàn giao hồ sơ nhà chung cư.

- Bàn giao diện tích sử dụng chung: đã có 13/71 tòa nhà bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành do hội nghị nhà chung cư lựa chọn; có 129/168 nhà chung cư đã được bố trí theo thiết kế hoặc chuyển đổi diện tích kinh doanh dịch vụ sang làm nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích khoảng 9.472m$^2$; đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đối với 9.978 căn hộ/13.865 căn hộ (đạt 72%).

- Về bố trí diện tích sinh hoạt cộng đồng: Có 129/168 nhà chung cư đã được bố trí theo thiết kế hoặc hoạch định từ chuyển đổi diện tích kinh doanh dịch vụ sang bố trí làm nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích khoảng 9.472m$^2$.

Trong 168 nhà chung cư tái định cư, chỉ có 120 nhà có diện tích kinh doanh dịch vụ với tổng diện tích 78.830,57m$^2$, trong đó: 23.480,33m$^2$ tương ứng với 85 đơn vị thuê có thu tiền thuê nhà; 31.974,36m$^2$ tương ứng với 44 đơn vị thuê không thu tiền; 2.920,65m$^2$ tương ứng với 06 đơn vị được UBND Thành phố giao tài sản công hoặc cho phép bán; 2.548,60 m$^2$ tương ứng với 12 đơn vị, cá nhân đang sử dụng không hợp pháp tại 12 địa điểm (Thành phố đã có quyết định cưỡng chế thu hồi); 1.524,44 m2 bố trí làm nhà SHCĐ; 16.382 m2 còn trống dự kiến sẽ đấu giá cho thuê.

Tổng diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư tái định cư là 78.830,57m$^2$/120 tòa nhà, trong đó:

- Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội: được giao quản lý: 55.585,21m$^2$/100 tòa nhà có diện tích kinh doanh dịch vụ.

- Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội được giao quản lý: 9.411,47m$^2$/9 tòa nhà có diện tích kinh doanh dịch vụ.

- Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở được giao quản lý: 13.833,89m$^2$/11 tòa nhà có diện tích kinh doanh dịch vụ.

**3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm giải pháp:**

***3.1. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, trách nhiệm:***

***3.3.1. Việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư là thủ tục đầu tiên để triển***

***khai các thủ tục quản lý vận hành nhà theo nguyên tắc công khai, dân chủ, nhưng việc thực hiện còn chậm và kết quả còn hạn chế***

*a. Nguyên nhân*

Việc chậm tổ chức hội nghị nhà chung cư và bầu Ban quản trị do những nguyên nhân sau:

- Chung cư mới hoàn thành chưa đủ số hộ dân đến ở theo quy định (theo Điều 13 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng, trong thời hạn không quá mười hai tháng, kể từ ngày nhà chung cư được đưa vào khai thác, sử dụng và có 50% căn hộ được bán trở lên, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị), nên không đủ điều kiện để tổ chức Hội nghị. Đối với những tòa nhà tái định cư, thời gian để số dân được bố trí trên 50% số căn hộ kéo dài do phải bố trí theo tiến độ và dự án GPMB nên việc tổ chức Hội nghị Nhà chung cư khó khăn hơn.

- Số người tham dự Hội nghị nhà chung cư không đạt tỷ lệ theo quy định (theo Điều 13 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 thì phải có tối thiểu 75% đại diện chủ sở hữu căn hộ đã nhận bàn giao tham dự; trường hợp triệu tập lần đầu mà không đủ 75% đại diện chủ sở hữu căn hộ đã nhận bàn giao tham dự thì triệu tập hội nghị lần hai khi có tối thiểu 50% đại diện chủ sở hữu căn hộ đã nhận bàn giao tham dự). Đối với nhà chung cư, có nhiều hộ dân được bố trí nhưng chuyển đổi, chuyển nhượng nên số hộ tham dự đạt 75% là khó khăn.

- Chủ đầu tư chậm tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị theo quy định.

- Đối với chung cư hình thành trước Luật nhà ở (nhất là các nhà chung cư tái định cư), không có kinh phí bảo trì nên cư dân không muốn thành lập Ban quản trị mà để chủ đầu tư tiếp tục quản lý, vận hành.

- Một số UBND quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn chưa sát sao trong việc đôn đốc các Chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư và đứng ra tổ chức Hội nghị nhà chung cư theo luật định.

*b. Trách nhiệm*

Theo quy định của Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị.

- UBND xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị nhà chung cư lần đầu khi chủ đầu tư không tổ chức hội nghị nhà chung cư hoặc có đơn của đại diện chủ sở hữu căn hộ đã nhận bàn giao hoặc chủ đầu tư đã tổ chức hội nghị nhà chung cư nhưng không đủ số người tham gia hội nghị hoặc chủ đầu tư có văn bản đề nghị. Tuy nhiên trên thực tế, một số UBND quận, huyện chưa chủ động trong việc đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị khi đủ điều kiện; chưa chủ động phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư khi chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư không thành công.

- UBND cấp quận có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý vận hành, sử dụng nhà chung cư và thực hiện các trách nhiệm khác do UBND Thành phố giao; chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn trong việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư khi Chủ đầu tư không thực hiện; thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư, các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giải quyết kịp thời những phát sinh trong quản lý vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn hoặc phối hợp với Sở Xây dựng để giải quyết với những trường hợp phức tạp kéo dài; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND thành phố để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết theo quy định. Tuy nhiên trên thực tế, một số UBND quận, huyện chưa thực sự vào cuộc theo trách nhiệm được giao trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện các yêu cầu trên.

***3.1.2. Việc bàn giao hồ sơ nhà chung cư còn chậm, chưa đầy đủ.***

*a. Nguyên nhân*

- Do một số Ban Quản trị chưa nắm rõ các quy định của pháp luật trong từng giai đoạn nên yêu cầu bàn giao, tiếp nhận hồ sơ không đúng theo quy định.

- Do một số chủ đầu tư không muốn hoặc không có đầy đủ hồ sơ hoàn công để bàn giao, vì vậy dẫn đến việc chậm bàn giao.

*b. Trách nhiệm*

Theo quy định của Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao 02 bộ hồ sơ sao y từ bản chính cho Ban quản trị nhà chung cư. Tuy nhiên, nhiều Chủ đầu tư chưa thực hiện bàn giao hoặc bàn giao không đầy đủ hồ sơ cho Ban quản trị với những nguyên nhân nêu trên.

- Theo quy định, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm yêu cầu chủ đầu tư bàn giao hồ sơ nhà chung cư cho Ban Quản trị. Sau 10 ngày mà chủ đầu tư không bàn giao hồ sơ thì xử phạt vi phạm hành chính và buộc phải bàn giao hồ sơ. Tuy nhiên hiện nay, một số UBND quận, huyện chưa thực sự vào cuộc trong việc yêu cầu, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

***3.1.3. Việc xác định diện tích chung – riêng chưa kịp thời, rõ ràng, nhiều trường hợp dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện***

*a. Nguyên nhân*

- Một số chủ đầu tư chây ỳ trong việc phân định, công khai và bàn giao diện tích chung riêng cho Ban quản trị.

- Trong hợp đồng mua bán căn hộ giữa chủ đầu tư với người mua chưa quy định rõ ràng về diện tích sở hữu chung, sở hữu riêng.

- Các chung cư (trong đó có nhà tái định cư) được đầu tư xây dựng từ nhiều năm trước (trước khi có Luật Nhà ở) không có quy định về bố trí phòng sinh hoạt cộng đồng; Một số Ban quản trị hiểu chưa đầy đủ các quy định hiện hành do vậy

dẫn đến tranh chấp với chủ đầu tư.

*b. Trách nhiệm*

Theo quy định của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng:

- Chủ đầu tư bàn giao toàn bộ diện tích thuộc sở hữu chung (nhà để xe, diện tích sinh hoạt cộng đồng theo thiết kế, hành lang, lối đi...) và các thiết bị sở hữu chung nhà chung cư (thang máy, máy bơm nước sinh hoạt, máy phát điện, hệ thống PCCC...) cho Ban quản trị.

- Trường hợp ký hợp đồng mua bán căn hộ trước ngày 02/4/2016, thì việc xác định phần sở hữu chung của nhà chung cư được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở tại thời điểm ký kết hợp đồng; trường hợp không có quy định thì xác định theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán căn hộ.

- Theo quy định, các tranh chấp về quyền sở hữu diện tích chung, riêng..vv.. giữa các bên nếu không giải quyết được thì yêu cầu đưa ra Tòa án giải quyết.

***3.1.4. Một số chủ đầu tư chậm bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung 2% dẫn đến Ban quản trị nhà chung cư không đủ điều kiện hoạt động, nhiều trường hợp tranh chấp giữa chủ đầu tư và Ban quản trị.***

*a. Nguyên nhân*

- Chủ đầu tư quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì không đúng mục đích; không lập tài khoản riêng để tạm quản lý kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư; chiếm dụng kinh phí bảo trì để sử dụng vào mục đích khác.

- Một số trường hợp giữa Chủ đầu tư và Ban quản trị nhà chung cư không thống nhất được trong việc quyết toán số liệu kinh phí bảo trì trong giai đoạn Chủ đầu tư thực hiện bảo hành hoặc quản lý vận hành nhà chung cư.

*b. Trách nhiệm*

Theo quy định của Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng:

- Chủ đầu tư bàn giao toàn bộ kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị nhà chung cư.

- UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm của mình trong việc quyết toán số liệu kinh phí bảo trì giữa Chủ đầu tư và Ban quản trị.

- Trường hợp Chủ đầu tư không bàn giao kinh phí bảo trì: Ban quản trị có văn bản đề nghị; Sở Xây dựng kiểm tra, nếu Chủ đầu tư và Ban quản trị chưa lập biên bản quyết toán số liệu kinh phí bảo trì thì yêu cầu các bên phải thống nhất số liệu kinh phí quyết toán; nếu Chủ đầu tư và Ban quản trị đã quyết toán số liệu kinh phí bảo trì nhưng không bàn giao kinh phí bảo trì thì báo cáo UBND Thành phố ra văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bàn giao kinh phí cho Ban quản trị; Nếu UBND Thành phố đã có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì cho Ban quản trị mà Chủ đầu tư không thực hiện bàn giao thì Sở Xây dựng báo cáo UBND Thành

phố ra Quyết định cưỡng chế.

Những tồn tại, hạn chế trên có một phần trách nhiệm của Sở Xây dựng chưa kịp thời hoặc chưa kiên quyết tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các Chủ đầu tư chây ì trong việc không bàn giao hoặc bàn giao không đầy đủ, không đúng hạn kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư theo quy định.

***3.2. Giải pháp:***

Ngày 18/6/2018, UBND Thành phố đã có chỉ đạo tại văn bản số 2744/UBND-ĐT, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng, vận hành nhà chung cư thương mại, chung cư tái định cư trên địa bàn phải khẩn trương, nghiêm túc thực hiện theo các quy định tại Luật Nhà ở, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng:

*a. Về việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị (phải hoàn thành trong quý III/2018):*

- UBND các quận, huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư và các bên có liên quan trong việc tổ chức hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị; xử phạt nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với trường hợp chủ đầu tư chậm triển khai, không thực hiện (theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ); Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, Phương án xử lý theo quy định đối với các chung cư chưa đủ điều kiện để tổ chức Hội nghị nhà chung cư (chưa đủ hộ dân, số người tham dự không đạt tỷ lệ...) theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng; báo cáo Sở Xây dựng kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp giải quyết theo từng trường hợp cụ thể.

- Đối với những tòa nhà đủ điều kiện tổ chức hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị nhưng chủ đầu tư không tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị thì Sở Xây dựng phối hợp với UBND các quận, huyện tổng hợp, xử phạt phạt nghiêm theo quy định tại Nghị định 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời đề xuất không xem xét giải quyết hồ sơ đề xuất đầu tư đối với các dự án, công việc khác của các chủ đầu tư vi phạm trên địa bàn Thành phố.

- Đối với nhà chung cư tái định cư không có kinh phí bảo trì hoặc không còn quỹ bảo trì: Thành phố nghiên cứu hỗ trợ kinh phí quản lý, vận hành.

*b. Về việc bàn giao hồ sơ nhà chung cư, bàn giao kinh phí bảo trì, công tác quản lý vận hành, xác định và bàn giao diện tích sở hữu chung:*

- Giao Sở Xây dựng: Tăng cường hơn nữa việc tổ chức Hội nghị tập huấn cho các Ban quản trị nhà chung cư tại từng quận, huyện, hoàn thành trong Quý III/2018; Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện trong việc triển khai biện pháp xử phạt theo quy định tại Nghị định 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với các trường hợp chậm hoặc cố tình trì hoãn việc triển khai.

- UBND các quận, huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng để tổ chức Hội nghị tập huấn; tổ chức kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư trong

việc bàn giao hồ sơ nhà chung cư, bàn giao kinh phí bảo trì, công tác quản lý vận hành, xác định và bàn giao diện tích sở hữu chung theo quy định.

- Các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà chung cư có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ nhà chung cư, bàn giao kinh phí bảo trì, công tác quản lý vận hành, xác định và bàn giao diện tích sở hữu chung theo quy định cho Ban quản trị. Trường hợp chủ đầu tư chậm bàn giao, bàn giao không đầy đủ các hồ sơ trên, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện căn cứ thẩm quyền và quy định của pháp luật để xử lý hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với các nhà chung cư tái định cư chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng: UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng, các đơn vị quản lý vận hành nhà rà soát, chuyển mục đích sử dụng diện tích kinh doanh dịch vụ sang làm diện tích công cộng để bố trí cho diện tích sinh hoạt cộng đồng.

*c) Về công tác phòng cháy chữa cháy*

- Giao Cảnh sát phòng cháy chữa cháy: Tổ chức rà soát hồ sơ thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy của các chung cư cao tầng trên địa bàn Thành phố; Tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tự ý thay đổi thiết kế phòng cháy chữa cháy; yêu cầu hoàn thiện hồ sơ thiết kế theo đúng quy định hoặc lập danh sách, yêu cầu xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cụ thể trong thời gian chưa khắc phục được thiết kế tại các chung cư cao tầng; Xây dựng phương án chữa cháy đối với các toà nhà không thể khắc phục do liên quan đến kiến trúc, kết cấu; Huấn luyện, kiểm tra việc duy trì các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy; Phối hợp với UBND các quận, huyện tổ chức tập huấn, thực tập công tác phòng cháy chữa cháy.

- UBND các quận, huyện có liên quan có trách nhiệm: Tổ chức rà soát, chỉ đạo việc thành lập, quản lý đội dân phòng và đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định; Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tổ chức tập huấn, thực tập, kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy tại các chung cư cao tầng trên địa bàn; Xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm, không đảm bảo điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

- Các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà chung cư có trách nhiệm rà soát lại hồ sơ hoàn công, giải pháp, thiết kế về phòng cháy chữa cháy để bổ sung, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ, khắc phục thiếu sót, sai sót của hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định; duy trì các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

*Về công tác PCCC tại các tòa nhà tái định cư:* Hiện nay trên địa bàn có 165 chung cư cao tầng (trong đó có 3 công trình chưa hoạt động), gồm:

+ 45 chung cư không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế PCCC.

+ 120 chung cư thuộc diện thẩm duyệt thiết kế PCCC, trong đó: (i) 119 chung cư đã thẩm duyệt; (ii) 01 chung cư chưa thẩm duyệt.

- Ngày 30/3/2018, UBND Thành phố đã có văn bản số 1327/UBND-ĐT giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa – xã hội Thành phố thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng cháy, chữa cháy đối với nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo:

+ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa – xã hội Thành phố khẩn trương thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy đối với các công trình chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố, trong đó, ưu tiên đầu tư ngay cho 05 công trình chưa có hệ thống phòng cháy chữa cháy và thực hiện khắc phục ngay, có hiệu quả hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các nhà chung cư tái định cư đã bị hư hỏng, xuống cấp, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả (hoàn thành trước tháng 3/2019); việc nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện có, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phải hoàn thành trước Quý 3/2019.

+ Các đơn vị hiện đang quản lý nhà chung cư tái định cư có trách nhiệm: Rà soát lại hồ sơ hoàn công, giải pháp, thiết kế về phòng cháy chữa cháy để bổ sung, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ; Chủ động xây dựng và trao đổi thống nhất với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa – xã hội Thành phố về biện pháp khắc phục tạm thời các thiếu sót, sai sót (nếu có) của hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tổ chức duy trì các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định; Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tổ chức tập huấn, thực tập phòng cháy, chữa cháy tại các chung cư cao tầng tái định cư.

**Câu 2: Hiện nay, nhiều tòa nhà chung cư mới người dân đã vào ở nhưng không thể tổ chức Hội nghị nhà chung cư, không thể thành lập Ban quản trị nhà chung cư, vì: Chủ đầu tư không tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu theo quy định; Chủ đầu tư có tổ chức Hội nghị nhà chung cư nhưng số lượng chủ sở hữu, chủ sử dụng tham dự không đủ theo quy định; Chủ đầu tư có tổ chức Hội nghị nhà chung cư nhưng không mời chính quyền địa phương tham dự và cũng không lập thủ tục để Ban quản trị được chính quyền địa phương công nhận. Đối với vấn đề này UBND Thành phố có biện pháp, giải pháp nào để thành lập được Ban quản trị nhà chung cư và đưa vào vận hành nhà chung cư theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng** ***(một số thành viên của các Ban Pháp chế, Đô Thị)***

***Trả lời:***

Ngày 18/6/2018, UBND TP đã có chỉ đạo tại Văn bản số 2744/UBND-ĐT, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng, vận hành chung cư thương mại, chung cư tái định cư trên địa bàn phải khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó:

Về việc thành lập Ban quản trị (phải hoàn thành trong quý III/2018):

- UBND các quận, huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị; xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với trường hợp chủ đầu tư chậm triển khai, không thực hiện; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, Phương án xử lý theo quy định. Đối với các chung cư chưa đủ điều kiện để tổ chức Hội nghị nhà chung cư (chưa đủ hộ dân, số người tham dự không đạt tỷ lệ...), báo cáo Sở Xây dựng kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp có giải pháp cho từng tòa nhà, cụm nhà cụ thể.

- Đối với những tòa nhà đủ điều kiện thành lập Ban quản trị nhưng chủ đầu tư không tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị thì Sở Xây dựng phối hợp với UBND các quận, huyện tổng hợp, xử lý theo quy định, đồng thời lập danh sách theo dõi để báo cáo UBND Thành phố không xem xét giải quyết hồ sơ đề xuất đầu tư đối với các dự án, công việc khác của các chủ đầu tư vi phạm trên địa bàn Thành phố.

**Câu 3: Đề nghị UBND Thành phố làm rõ vai trò, trách nhiệm của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn trong việc kiểm tra, kiểm soát, giải quyết các tranh chấp liên quan đến công tác quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua được thực hiện như thế nào?** ***(một số thành viên của các Ban )***

***Trả lời:***

Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư; Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 28/8/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố quy định:

**1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD; phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư báo cáo Ủy ban nhân thành phố để kịp thời tháo gỡ.

- Theo quy định của Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng, vào các ngày: 20/9/2016 và 18/12/2016, Sở Xây dựng đã phối hợp với Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng tổ chức các buổi tập huấn về Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư cho U/BND các quận, huyện, thị xã và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn về công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư.

Ngoài ra, Sở Xây dựng còn tổ chức tập huấn thêm cho UBND các quận: Hà Đông, Long Biên, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân theo đề nghị của các quận; có các văn bản chỉ đạo chuyên môn về công tác quản lý, vận hành nhà chung cư:

- Số 6494/SXD-QLN ngày 29/7/2015 hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã, các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư thực hiện công tác quản lý sử dụng nhà chung cư (trong giai đoạn từ ngày 01/7/2015 cho đến khi các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở 2014 ban hành và có hiệu lực thi hành).

- Số 1172/SXD-QLN ngày 5/2/2016 gửi UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Cảnh sát PCCC, các Chủ đầu tư, Đơn vị quản lý vận hành, Ban Quản lý nhà ở công sở, Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà Hà Nội, Công ty TNHH MTV Quản lý và

phát triển nhà Hà Nội về tăng cường công tác quản lý, sử dụng, vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Số 2111/SXD-QLN ngày 22/3/2017 đề nghị UBND các quận, huyện kiểm tra, rà soát và báo cáo công tác quản lý, sử dụng và vận hành toàn bộ các nhà chung cư đã được đưa vào sử dụng theo địa bàn các phường, xã đang quản lý.

- Số 6413/SXD-QLN ngày 19/7/2017 đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã lập kế hoạch kiểm tra các tòa nhà chung cư thương mại đã đưa vào quản lý, vận hành trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong Quý III/2017.

Trước sự vào cuộc của các cấp chính quyền trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà chung cư còn chậm, hiệu quả chưa cao, Sở Xây dựng đã tham mưu có Tờ trình số 188/TTr-SXD trình UBND thành phố ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 28/8/2017 về việc tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Sau đợt kiểm tra các quận, huyện trong việc thực hiện Thông tư số 02/2016/ TT-BXD của Bộ Xây dựng và Chỉ thị số 15/CT-UBND của UBND Thành phố, ngày 8/1/2018 Sở Xây dựng tiếp tục có Văn bản số 156/SXD-QLN đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 28/8/2017 của UBND Thành phố về tăng cường hiệu lực trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018.

Sau khi UBND Thành phố có Văn bản số 1267/CV-UBND ngày 27/3/2018 về việc tăng cường hiệu lực công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2700/SXD-QLN ngày 5/4/2018 đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục tổ chức tập huấn Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng cho Chủ đầu tư, Ban quản trị và các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng nhà chung cư và công tác phòng cháy chữa cháy; Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương trong việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ tổ chức Hội nghị nhà chung cư để bầu Ban quản trị nhà chung cư, bàn giao hồ sơ nhà chung cư, xác định diện tích chung – riêng, bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung 2% cho Ban quản trị. Có văn bản báo cáo Sở Xây dựng trong trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện để Sở Xây dựng báo cáo UBND Thành phố ra văn bản yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật. Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND Thành phố ra văn bản yêu cầu Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị theo quy định như: Chung cư Keangnam, chung cư 250 Minh Khai, Hai Bà Trưng, chung cư CT1 Trung Văn, quận Nam từ Liêm, Chung cư Bắc Hà C14, Trung Văn, Nam Từ Liêm...

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2017/ NĐ-CP của Chính phủ, ngày 20/12/2017, Sở Xây dựng đã phối hợp với Thanh tra Bộ Xây dựng, các cục, vụ, viện thuộc Bộ Xây dựng tổ chức tập huấn cho UBND các quận, huyện và các Đội Thanh tra Xây dựng. Đồng thời Sở Xây dựng đã có Kế hoạch số 07/KH-SXD (QLN) ngày 24/01/2018 kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố và ban hành Quyết định số 44/QĐ-SXD ngày 30/1/2018 thành lập Đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP. Đến nay, Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra được 45 nhà chung cư, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 07 chủ đầu tư và trình UBND Thành phố ra quyết định xử phạt 4 chủ đầu tư vi phạm trong công tác quản lý vận hành nhà chung cư; đoàn kiểm tra theo Quyết định số 44/QĐ-SXD sẽ kiểm tra công tác quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố đến hết năm 2018.

**2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (nơi có nhà chung cư):**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương trong việc bàn giao hồ sơ nhà chung cư, quyết toán số liệu và bàn giao kinh phí bảo trì giữa Chủ đầu tư và Ban quản trị được quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD.

- Chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn (nơi có nhà chung cư) trong việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư khi Chủ đầu tư không tổ chức Hội nghị nhà chung cư hoặc tổ chức Hội nghị nhà chung cư không thành công theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD .

- Thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nhà nước về nhà chung cư cho các chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư, các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; thường xuyên theo dõi, xử lý, giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn, phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết những trường hợp phức tạp kéo dài; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND thành phố xin ý kiến chỉ đạo giải quyết theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra rà soát việc sử dụng căn hộ chung cư, diện tích kinh doanh dịch vụ trong nhà chung cư đề xuất xử lý theo đúng Khoản 11 và Khoản 12 Điều 6 của Luật Nhà ở. Không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mà có sử dụng nhà chung cư vào các mục đích không đúng quy định.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư, một số quận huyện đã không thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương và không thực hiện các nội dung mà Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị (số 6413/SXD-QLN ngày 19/7/2017, số 156/SXD-QLN ngày 18/01/2018, số 2700/SXD-QLN ngày 5/4/2018), cụ thể: không lập kế hoạch kiểm tra các tòa nhà chung cư thương mại đã đưa vào quản lý, sử dụng trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện kế

hoạch; không tổ chức tập huấn Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng cho Chủ đầu tư, Ban quản trị và các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng nhà chung cư; không xây dựng Kế hoạch trong việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ tổ chức Hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị, bàn giao hồ sơ, xác định diện tích chung – riêng và bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung 2% cho Ban quản trị

Sau đợt kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội của Đoàn Giám sát của Ban Đô thị HĐND Thành phố, mới chỉ có 6/17 UBND quận, huyện ban hành kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương: quận Nam Từ Liêm (Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/01/2018), quận Thanh Xuân (Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 28/3/2018), quận Đống Đa (Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 14/3/2018 và Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 12/4/2018), quận Hà Đông (Văn bản số 756/UBND-QLĐT ngày 31/3/ 2018), quận Tây Hồ (Văn bản số 422/UBND-QLĐT ngày 4/4/2018), quận Ba Đình (Văn bản số 699/UBND-QLĐT ngày 20/4/2018); Sở Xây dựng đang tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện chưa triển khai.

**3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp phường**

Ủy ban nhân dân cấp phường có trách nhiệm tổ chức hội nghị nhà chung cư lần đầu khi có một trong các trường hợp chủ đầu tư không tổ chức hội nghị nhà chung cư hoặc tổ chức Hội nghị nhà chung cư không thành công và chủ đầu tư hoặc đại diện chủ sở hữu căn hộ có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp phường tổ chức hội nghị.

Tuy nhiên, tại các nhà chung cư tái định cư trên địa bàn quận: Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân, Tây Hồ do Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội quản lý, Công ty đã tổ chức 02 lần Hội nghị nhà chung cư nhưng không thành công và đã có văn bản đề nghị UBND phường sở tại đứng ra tổ chức Hội nghị nhà chung cư. Tuy nhiên, đến nay tại các nhà chung cư này vẫn chưa được UBND phường tổ chức Hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban Quản trị.

**Câu 4: Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND về cải tạo chung cư cũ, những hạn chế, nguyên nhân trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? *(một số thành viên của các Ban)***

***Trả lời:***

Ngay từ khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 (*có Phụ lục 1 đính kèm về những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND về cải tạo xây dựng chung cư cũ*), UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, thị xã tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ, công chức, viên chức từ Thành phố đến các cấp quận, phường, tổ dân phố và quần chúng

nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận nơi có dự án triển khai ngay công tác lập quy hoạch phân khu, đặc biệt quy chế quy hoạch kiến trúc khu vực 4 quận nội thành, khu vực hạn chế phát triển các chung cư cũ, bố trí tạm cư, xây dựng quy định, cơ chế chính sách cải tạo xây dựng các chung cũ trên địa bàn Thành phố,... UBND Thành phố đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết, kết quả cụ thể như sau:

**1. Kết quả thực hiện**

- Công tác quy hoạch:

Để tuân thủ theo quy hoạch đô thị theo Nghị định số 101/2015/NĐ-CP của Chính phủ và đảm bảo nguyên tắc khi việc cải tạo xây dựng chung cư cũ theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND (Điều 3), UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch-Kiến trúc triển khai tổ chức lập quy hoạch phân khu, trình UBND Thành phố phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử Thành phố (đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016, theo đó khu vực 4 quận nội thành cũ gồm: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng).

Thực hiện xã hội hóa trong công tác lập quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ (Điều 6 của Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND), đồng thời giải quyết các bất cập trong trình tự chuẩn bị đầu tư theo Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, UBND Thành phố đã kêu gọi đầu tư thông qua Hội nghị xúc tiến đầu tư và phát triển Thành phố; đã tổ chức và các đơn vị đã đăng ký tham gia, tháng 9/2016 Thành phố đã giao 19 nhà đầu tư tự bỏ kinh phí lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo, xây dựng mới 28 khu chung cư cũ tập trung.

Đồng thời, giao Sở Quy hoạch - kiến trúc chủ trì, cùng Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội, Sở Tài nguyên và môi trường và UBND các quận (có tham khảo ý kiến của Bộ Xây dựng) đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo chung về nguyên tắc xác định ranh giới các khu chung cư cũ để thực hiện cải tạo, xây dựng mới, giao Sở Quy hoạch-Kiến trúc chủ trì cùng với các sở, ngành, UBND các quận tổ chức xây dựng biểu mẫu khảo sát, điều tra xã hội học và định hướng quy hoạch- kiến trúc làm căn cứ hướng dẫn các đơn vị được giao lập quy hoạch chi tiết. Tổ chức nhiều cuộc họp tập thể UBND Thành phố cùng các sở, ngành, UBND các quận nghe Sở Quy hoạch-Kiến trúc, các nhà đầu tư báo cáo về việc lập quy hoạch chi tiết, trên cơ sở đó UBND Thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải tạo xây dựng mới chung cư cũ (Thông báo số 479/TB-UBND ngày 29/5/2017) để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ.

Thành phố đã tổ chức 05 cuộc họp nghe đề xuất ý tưởng quy hoạch chi tiết của nhà đầu tư (các ngày 28/8/2017, 06/9/2017, 12/9/2017, 10/11/2017), UBND Thành phố đã yêu cầu các nhà đầu tư chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND quận, phường tổ chức khảo sát, điều tra xã hội học bổ sung để làm rõ phương án thiết kế, yêu cầu đề xuất thực hiện theo 02 phương án (Thông báo số 1357/TB-UBND ngày 24/11/2017): (1) Phương án 1: Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc thực hiện theo đúng quy hoạch phân khu và các Quy chế, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc tại khu vực; báo cáo hiệu quả đầu tư đạt được và các giải pháp đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; (2) Phương án 2: Đề xuất theo hướng các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đảm bảo cân đối

được hiệu quả đầu tư. Phương án thiết kế phải đảm bảo đồng bộ kết nối hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước,...), tận dụng mở rộng khai thác tối đa không gian ngầm làm chỗ đỗ xe và các dịch vụ công cộng, thương mại,... để bù đắp chi phí đầu tư; khai thác triệt để các quỹ đất trống tại khu vực quy hoạch để triển khai các công trình tạm cư, tái định cư, để giảm chi phí đầu tư và có thể tổ chức kế hoạch thi công xây dựng "cuốn chiếu"; đề xuất phương án đầu tư, phương án triển khai thực hiện đầu tư đạt hiệu quả (chưa xem xét các phương án đề xuất theo phương thức đối ứng bằng các quỹ đất, dự án BT, hỗ trợ bằng ngân sách Thành phố). Đến nay, các nhà đầu tư đã báo cáo ý tưởng quy hoạch đợt 1, đã có 05 nhà đầu tư báo cáo ý tưởng quy hoạch đợt 2, hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, báo cáo UBND Thành phố.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng thực hiện tổ chức kiểm định khảo sát, đánh giá chất lượng theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND (các Điều 3, 6), đồng thời phục vụ công tác lập Kế hoạch cải tạo xây dựng chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở 2014, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP, kết quả cụ thể như sau:

+ Sở Xây dựng chủ trì cùng sở, ban, ngành và UBND các quận, thị xã tổ chức rà soát, tổng hợp danh mục có khoảng 1.628 nhà chung cư cũ, sau đó Sở Xây dựng đã kiểm tra, đối chiếu sơ bộ, điều chỉnh bổ sung chi tiết danh mục các nhà chung cư cũ. Đến nay trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có khoảng 1.579 nhà chung cư cũ, bao gồm 1.273 nhà thuộc 76 khu chung cư (trong đó có 34 khu có quy mô sử dụng đất từ 2 ha trở lên và 42 khu có quy mô sử dụng đất dưới 2 ha theo phân loại của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP) và 306 chung cư cũ độc lập, quy mô từ 2 đến 5 tầng. Trong số 1.579 nhà chung cư cũ, phần lớn tập trung tại 4 quận nội thành cũ thuộc khu vực hạn chế phát triển (với 969 nhà chung cư cũ[1] ).

Sở Xây dựng đã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá chất lượng nhà chung cư cũ bằng phương pháp chuyên gia (bước 1), trên cơ sở đó thực hiện kiểm định (bước 2) để phân loại các nhà chung cư cũ theo các cấp độ nguy hiểm tăng dần: Cấp A (chỉ cần sửa chữa nhỏ), cấp B (cần sửa chữa nhỏ nhưng chưa thật cấp bách), cấp C (cần sửa chữa lớn để đảm bảo sử dụng bình thường), cấp D (phải sửa chữa lớn, ưu tiên làm ngay, có nguy cơ sụp đổ). Đến nay đã kiểm định được 343 nhà chung cư cũ với kết quả sau kiểm định: 200 nhà cấp C, 137 nhà cấp B và 06 nhà cấp D.

Sở Xây dựng đề xuất UBND Thành phố ưu tiên bố trí quỹ nhà tái định cư của Thành phố phục vụ tạm cư cho các nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp D sau khi có kết quả kiểm định (như: nhà C8 Giảng Võ, nhà C1 Thành Công, 51 Huỳnh Thúc Kháng, G6A Thành Công, nhà A Ngọc Khánh, tập thể Bộ Tư pháp, 17 nhà gỗ phường Chương Dương,...) và bố trí đủ quỹ nhà tạm cư phục vụ công tác di dời các hộ dân khi cải tạo xây dựng mới chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND.

---

[1] quận Ba Đình: 211 nhà, quận Hoàn Kiếm: 99 nhà, quận Đống Đa: 415 nhà và quận Hai Bà Trưng: 244 nhà.

+ Về công tác xây dựng cơ chế chính sách cải tạo xây dựng mới chung cư cũ của Thành phố (cơ chế đặc thù của Thành phố – ngoài các quy định của Chính phủ): Triển khai Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng quy định sửa đổi Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 28/7/2008 của UBND Thành phố về công tác cải tạo xây dựng chung cư cũ; ngày 22/12/2014 Liên ngành: Xây dựng - Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 10762/TTrLN:XD-KH&ĐT và ngày 03/02/2015 Sở Xây dựng có Tờ trình bổ sung số 1195/TTr-SXD về việc ban hành Quy định về cải tạo xây dựng mới chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, tại thời điểm này Bộ Xây dựng đang dự thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo Luật Nhà ở năm 2014, do đó Bộ Xây dựng đề nghị UBND Thành phố tạm thời chưa ban hành, chờ Nghị định của Chính phủ.

Ngày 20/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo, xây dựng mới nhà chung cư và ngày 30/6/2016 Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn số 21/2016/TT-BXD. Tuy nhiên đối với việc phá dỡ xây dựng mới các khu chung cư cũ (khu tập thể cũ) còn một số bất cập. Do đó, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố (ngoài quy định của Chính phủ), Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp tập thể Ban cán sự Đảng UBND Thành phố cùng các sở, ngành và UBND các quận nơi có chung cư cũ, trên cơ sở đó đã báo cáo Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố.

**2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

Ngày 20/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư, trong đó quy định nguyên tắc cải tạo xây dựng chung cư cũ phải đảm bảo xây dựng mới toàn khu theo quy hoạch đô thị được duyệt (không xây dựng đơn lẻ từng nhà như trước đây); một số nội dung của Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố không còn phù hợp. Khi triển khai Nghị định số 101/2015/NĐ-CP và Nghị quyết của HĐND Thành phố còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Trình tự thủ tục chuẩn bị đầu tư để thực hiện dự án (sau khi kiểm định xong các nhà chung cư cũ thì mới đưa vào kế hoạch; lập hồ sơ đề xuất đăng ký tham gia dự án và Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư cụ thể đến từng hộ dân theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này để lựa chọn chủ đầu tư rồi mới lập quy hoạch chi tiết 1/500) và kéo dài thời gian thực hiện.

- Hạn chế do các nội dung quy định cụ thể chưa phù hợp như:

+ Không quy định niên hạn sử dụng của các nhà chung cư cũ (đa số đã hết niên hạn sử dụng, phải được cải tạo, xây dựng mới hoàn toàn).

+ Quy định phải có kết quả kiểm định chất lượng nhà chung cư cũ mới đưa vào Kế hoạch (tiêu chí lập kế hoạch) sẽ không khả thi do ngân sách phải bố trí nhiều kinh phí.

+ Việc nhà nước thực hiện cải tạo xây dựng mới chung cư cũ bằng nguồn vốn ngân sách (hoặc theo hình thức BT) là chưa phù hợp.

- Hạn chế do chưa quy định những chính sách cụ thể về bồi thường hỗ trợ tái định cư, tạm cư như:

+ Hệ số đền bù có chặn dưới nhưng chưa chặn trên;

+ Trình tự thủ tục giải phóng mặt bằng;

+ Tái định cư cho các nhà thấp tầng trong khu vực cải tạo;

+ Tái định cư cho các hộ dân tầng 1 nhà chung cư cũ;

+ Cơ chế hỗ trợ tài chính khi dự án không có khả năng tự cân đối.

- Không quy định phân cấp cho UBND cấp quận nên đối với các tỉnh thành có nhiều nhà chung cư cũ (như thành phố Hà Nội) sẽ kéo dài thời gian, không phát huy được sức mạnh tự chủ của các cấp chính quyền trong công tác cải tạo xây dựng mới nhà chung cư cũ.

- Về lập, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư: Theo quy định tại Điều 14 Nghị định 101/2015/NĐ-CP, Thông tư số 21/2016/TT-BXD thì khi lựa chọn chủ đầu tư (Điều 9), nhà đầu tư phải lập phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư chi tiết đến từng căn hộ, trình UBND Thành phố phê duyệt làm cơ sở chủ đầu tư ký hợp đồng bố trí tái định cư, tạm cư với các hộ trong khi chưa có điều tra hiện trạng, ký xác nhận kết quả điều tra hiện trạng của từng hộ dân là không có cơ sở.

Ngoài ra, khi triển khai cải tạo xây dựng chung cư cũ Thành phố gặp khó khăn trong công tác quy hoạch, cụ thể:

- Việc cải tạo xây dựng mới nhà chung cư cũ phải tuân thủ Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, trong khi đó các chung cư cũ xuống cấp cần cải tạo xây dựng mới tập trung chủ yếu tại khu vực 4 quận nội thành cũ thuộc khu vực hạn chế phát triển (hạn chế chiều cao, dân số,...), giảm dân số từ 1,2 xuống 0,8 triệu dân (trong khi đó hiện trạng khoảng 1,3 triệu dân).

- Các hộ dân yêu cầu tái định cư tại chỗ, so sánh với các dự án cải tạo xây dựng mới chung cư cũ đã triển khai trước đây với hệ số k lớn (chủ yếu k=1,3 đến 2,1), trong khi đó nếu k = 1,3 và nhà đầu tư có lợi nhuận khoảng 10% tổng mức đầu tư thì yêu cầu về tầng cao công trình đến 35 tầng (vượt 11 tầng so với chiều cao đặc trưng 24 tầng theo Quy hoạch chung, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử), thậm chí khi k =1,3 còn có một số khu tăng tầng cao đến 40, 50 tầng (các khu tập thể: Khương Thượng, Giảng Võ, Ngọc Khánh, Thanh Nhàn), dẫn đến nhà đầu tư không cân đối được tài chính của dự án.

- Việc xây dựng cơ chế chính sách của Thành phố còn gặp nhiều khó khăn:

Thời gian vừa qua, Thành phố đã tổ chức 04 Hội thảo khoa học: Tháng 10/2014, Tổng Hội xây dựng Việt Nam đã tổ chức Hội thảo quốc tế "*Tái thiết các khu chung cư cũ thành không gian đô thị sống tốt*"; Tháng 11/2015, Hội Quy hoạch phát triển đô thị thành phố Hà Nội và Hội Xây dựng thành phố Hà Nội đồng tổ chức Hội thảo tọa đàm "*Cơ chế, chính sách cải tạo các khu chung cư cũ*"; Tháng 7/2016, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội đã tổ chức Hội thảo khoa học "*Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo các khu chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội*"; tháng 4/2017 Sở Xây dựng tổ chức "*Hội thảo khoa học về cơ chế chính sách cải tạo, xây dựng mới chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội*".

UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì hoàn thành các phương án quy hoạch kiến trúc cho 28 khu chung cư và giao Sở Xây dựng đánh giá lại toàn bộ mặt được, chưa được về cơ chế chính sách của 14 dự án cải tạo xây dựng mới chung cư cũ đã triển khai trên địa bàn Thành phố, căn cứ kết quả Hội thảo khoa học để xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố (ngoài quy định của Chính phủ), Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp tập thể Ban cán sự Đảng UBND Thành phố cùng các sở, ngành và UBND các quận nơi có chung cư cũ, trên cơ sở đó đã báo cáo Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố. Tuy nhiên, việc cải tạo xây dựng chung cư cũ vẫn còn gặp khó khăn như đã nêu ở trên để xây dựng cơ chế chính sách đặc thù phải căn cứ các đồ án quy hoạch kiến trúc của từng khu trên kết quả điều tra khảo sát xã hội học (dân số, nhu cầu tái định cư tại chỗ,...), quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, nhất là quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ được phê duyệt (hiện nay các nhà đầu tư đang báo cáo ý tưởng quy hoạch) nên sẽ phải báo cáo Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố và Thủ tướng Chính phủ.

**3. Giải pháp khắc phục:**

- Đẩy nhanh công tác lập quy hoạch chi tiết 28 khu chung cư cũ đã được Thành phố giao các nhà đầu tư thực hiện (hiện nay nhiều nhà đầu tư đã báo cáo ý tưởng quy hoạch đợt 2), Thành phố đang giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ.

Sau khi các nhà đầu tư hoàn thành ý tưởng quy hoạch, Thành phố giao Sở Quy hoạch-Kiến trúc chủ trì tiếp nhận toàn bộ hồ sơ quy hoạch của nhà đầu tư, tổ chức thẩm định, căn cứ Quy chuẩn xây dựng, các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành; nghiên cứu, so sánh, đánh giá việc nghiên cứu thực hiện các quy hoạch chung cư cũ khi hoàn thành (theo từng phương án) có những ưu điểm, nhược điểm gì so với hiện trạng các khu chung cư cũ; trên cơ sở đó lấy ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng và báo cáo Thường trực Thành ủy chỉ đạo. Sau đó giao các nhà đầu tư tiến hành tổ chức lấy ý kiến rộng rãi dân cư các khu vực chung cư cũ, ý kiến các chuyên gia, hội nghề nghiệp,... đối với đồ án nghiên cứu quy hoạch chi tiết để tạo sự đồng thuận; tiếp thu hoàn thành báo cáo UBND Thành phố, báo cáo Thành ủy, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố cho phù hợp với Nghị định 101/2015/NĐ-CP của Chính phủ và thực tế hiện nay của Thành phố;

- Trên cơ sở Quy hoạch đề xuất, tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh cơ chế chính sách cải tạo xây dựng mới chung cư cũ của Thành phố, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng tiếp tục tổ chức Hội thảo, hiện nay dự thảo cơ chế chính sách cải tạo xây dựng mới chung cư cũ đã được Sở Xây dựng tổ chức lấy ý kiến của các nhà đầu tư theo thực trạng, ý tưởng quy hoạch các khu chung cư cũ và lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành (*có Phụ lục 2 đính kèm về đề xuất cơ chế chính sách cải tạo xây dựng mới chung cư cũ trên địa bàn Thành phố*), dự kiến thực hiện trong tháng 7/2018.

- Tổ chức tuyên truyền về quy hoạch chi tiết, cơ chế chính sách cải tạo xây dựng mới chung cư cũ của Thành phố đến người dân để biết, hiểu rõ và thực hiện.

**Câu 5: Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại tháng 1/2018, từ ngày 1/4/2018, các điểm đỗ xe của các doanh nghiệp do Sở Giao thông vận tải cấp phép trên địa bàn các quận phải thực hiện ứng dụng dịch vụ IPARKING. Tuy nhiên hiện nay, qua phản ánh của các phương tiện truyền thông, việc ứng dụng công nghệ này còn chưa được nhân rộng, khi triển khai còn gặp nhiều vướng mắc phát sinh. Đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp xử lý trong thời gian tới?** ***(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Ngày 03/01/2018, UBND Thành phố có Thông báo số 04/TB-UBND về việc thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tại cuộc họp về triển khai dịch vụ iParking tại các điểm trông giữ phương tiện công cộng trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, do đây là công nghệ mới trong khi một số hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác còn hạn chế, chưa đồng bộ nên việc nhân rộng và triển khai thực hiện còn gặp một số khó khăn. Do còn những vướng mắc trong việc thanh toán trực tuyến giá dịch vụ trông giữ xe tự động qua dịch vụ tin nhắn SMS với các nhà mạng di động (hiện nay mới có Tổng Công ty viễn thông quân đội (Viettel) thanh toán, các nhà mạng khác chưa thỏa thuận được với đơn vị cung cấp dịch vụ iParking) nên sau thời gian thí điểm, trong Quý I năm 2018, Sở Giao thông vận tải mới cấp được 02 giấy phép trông giữ phương tiện tạm thời có thí điểm ứng dụng iParking trên lòng đường hai tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm theo phân cấp quản lý với thời hạn 05 năm (đến hết 31/12/2022). Khắc phục tình trạng trên, Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 1581/SGTVT-QLKCHT ngày 27/3/2018 báo cáo về việc triển khai ứng dụng iParking tại các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn Thành phố, trong đó có báo cáo đánh giá cụ thể kết quả, những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và đề xuất UBND Thành phố chấp thuận cho phép Sở Giao thông vận tải tiếp tục gia hạn các giấy phép đã cấp như hiện nay đến hết 30/6/2018 theo hình thức thu phí sử dụng lòng đường, vỉa hè theo các nội dung quy định tại Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội, thu giá dịch vụ trông giữ phương tiện thực hiện theo các nội dung quy định tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND Thành phố.

Ngày 05/4/2018, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 1449/UBND-ĐT của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện dịch vụ iparking tại các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn thành phố. Theo đó UBND thành phố chấp thuận đề xuất của Sở Giao thông vận tải về tiến độ triển khai thực hiện dịch vụ iparking tại các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn thành phố.

Hiện nay UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, yêu cầu thực hiện triển khai đồng bộ việc ứng dụng iParking trên tất cả các điểm trông giữ phương tiện do Sở Giao thông vận tải cấp phép theo thẩm quyền trên địa bàn toàn Thành phố áp dụng từ 01/7/2018, không gia hạn đối với các đơn vị chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đối với các Giấy phép đã hết hạn do Sở Giao thông vận tải đã cấp.

**Câu 6: Vị trí các điểm đỗ xe tạm thời trên vỉa hè và dưới lòng đường các tuyến phố trên địa bàn Thành phố hiện nay chưa được quy hoạch và xác định cụ thể, dẫn đến phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các thủ tục cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường để trông giữ phương tiện. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới để khắc phục tồn tại này?** ***(một số thành viên của các Ban)***

***Trả lời:***

Hiện nay, diện tích đất dành cho giao thông tĩnh và các điểm, bãi đỗ xe công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu đỗ xe của tổng số phương tiện hiện có. Các phương tiện có nhu cầu đỗ xe hiện nay ngoài đỗ tại các điểm, bãi đỗ xe công cộng còn đỗ tại các điểm đỗ xe của chung cư, khu đô thị, sân cơ quan, công sở, sân trường, bệnh viện, tại các khu đất trống của các dự án và tại các vị trí đỗ xe tạm thời trên vỉa hè, dưới lòng đường,....

Để giải quyết nhu cầu đỗ xe hiện nay, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ quy định của pháp luật, điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thực trạng tổ chức giao thông khảo sát đề xuất tại những vị trí, diện tích vỉa hè, lòng đường đủ điều kiện, đảm bảo trật tự, mỹ quan, thuận lợi cho nhân dân không để ùn tắc giao thông để tổ chức điểm trông giữ phương tiện tạm thời.

Việc tổ chức trông giữ phương tiện tạm thời hiện nay phải tuân thủ các quy định pháp lý như:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008, Thông tư 16/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị.

- Nghị quyết 10/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội theo quy định của Luật phí và lệ phí.

- Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế- xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, đối với việc đỗ xe tạm thời UBND Thành phố đã chỉ đạo:

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Công an Thành phố, Sở Tài chính và UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện, đảm bảo đồng bộ từ khâu quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm tại các điểm đỗ xe, bãi trông giữ xe, các trường hợp phương tiện dừng, đỗ không đúng nơi quy định trên hè, lòng đường các tuyến phố. Kiên quyết xử lý, giải tỏa các điểm, bãi trông giữ xe trái phép; dỡ bỏ biển "P" tại các điểm dừng đỗ sai quy định không phép, sai phép ...; đặc biệt tập trung xử lý vi phạm đối với các điểm trông giữ xe thu phí, giá quá mức quy định; đồng thời thu hồi ngay giấy phép đối với các điểm trông giữ xe tái vi phạm nhiều lần hoặc gây bức xúc trong dư luận nhân dân; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị và báo cáo Thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

2. UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật, đặc biệt tại các bãi trông giữ phương tiện, điểm trông giữ phương tiện không phép, sai phép, thu phí sai quy định... trên địa bàn do các quận, huyện, thị xã quản lý; có biện pháp chống tái lấn chiếm, tái vi phạm và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc duy trì trật tự đô thị trên địa bàn; kiên quyết đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân tái phạm.

3. Công an Thành phố tăng cường lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt và lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm tại các bãi trông giữ phương tiện, điểm trông giữ phương tiện không phép, sai phép, thu phí sai quy định... trên địa bàn Thành phố.

4. Đối với các điểm trông giữ phương tiện có ứng dụng iParking, yêu cầu thực hiện theo đúng quy định như: trông giữ đúng vị trí, diện tích được cấp, thu đúng giá, hướng dẫn, giải thích cụ thể cho các chủ phương tiện trong việc trông giữ và thanh toán giá dịch vụ trông giữ phương tiện tại các điểm có ứng dụng iParking để tạo sự thuận lợi cho người gửi phương tiện và đồng thuận trong nhân dân.

Về lâu dài UBND Thành phố chỉ đạo Sở Quy hoạch kiến trúc xây dựng Quy hoạch gara ngầm khu vực 04 quận nội đô; Sở Giao thông vận tải phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội nghiên cứu, lập Đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hoàn thiện Chương trình tổng thể ''Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông khung trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030'' trong đó đối với hệ thống giao thông tĩnh tập trung đầu tư đưa vào khai thác sử dụng 04 bến xe khách liên tỉnh (Yên Sở, Cổ Bi, Sơn Tây, Đông Anh), 06 Bãi đỗ xe ngầm khu vực trong vành đai 3 và một số bãi đỗ xe ngầm, nổi và cao tầng khác trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch để giải quyết nhu cầu đỗ xe trên địa bàn Thành phố.

**Câu 7: Qua khảo sát của Ban Đô thị, hiện nay, tại một số khu đô thị và khu công nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn Thành phố chưa bố trí được quỹ đất để dành riêng cho điểm dừng, đỗ xe đối với các loại hình vận tải hành**

**khách công cộng, dẫn đến hành khách có nhu cầu gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, thường có xu hướng sử dụng phương tiện cá nhân, gây ùn tắc giao thông cục bộ vào giờ cao điểm ở các điểm giao cắt nối với trục đường chính. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp để khắc phục tình trạng này?*(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Hiện trạng xe buýt kết nối tới các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tới các khu đô thị như sau:

- Tới các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: 32/37 (86%). Trong đó chỉ có 02 Khu công nghiệp có xe buýt hoạt động sâu bên trong đường nội bộ: KCN Phú Nghĩa, KCN Quang Minh còn lại chỉ là các tuyến thông qua với điểm đầu cuối hoặc điểm dừng tiếp cận gần cổng KCN ( cách cổng KCN <500m)

- Tới các khu đô thị: 82/85 (96%) khu đô thị có xe buýt tiếp cận với cự ly < 500m tính đến cổng khu đô thị. Tuy nhiên, các KĐT thường có diện tích rất lớn, việc xe buýt chỉ tiếp cận bên ngoài cổng KĐT chưa thực sự thuận lợi cho hành khách do một số khu vực trong KĐT đi ra đến cổng đã rất lớn. Cụ thể tiếp cận xe buýt tới các KĐT được tổng hợp như sau:

+ Cự ly < 100m có 16 khu đô thị ( xe buýt hoạt động sâu vào trong KĐT hoặc cách cổng KĐT < 100m);

+ Cự ly 100m – 200m: 17 khu đô thị

+ Cự ly từ 200m – 300m: 18 khu đô thị

+ Cự ly từ 300m – 500m: 31 khu đô thị

Như vậy, hiện nay mạng lưới xe buýt của Thành phố chủ yếu chỉ kết nối bên ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu đô thị. Về việc này, một phần nguyên nhân do:

- Để xe buýt vào sâu trong các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại các khu vực trên phải bố trí quỹ đất làm điểm đầu cuối cho xe buýt. Việc tổ chức xe buýt thông qua đi vào sâu trong các khu công nghiệp sẽ gặp bất cập do các tuyến sẽ phải đi vòng kéo dài thời gian chuyến đi của hành khách.

- Một số khu công nghiệp, hành khách là công nhân, cán bộ làm việc tại các khu công nghiệp thường chỉ có nhu cầu đi lại vào một số giờ nhất định, nhu cầu tăng cao đột biến vào các khung giờ trên xe buýt chỉ có thể đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu đi lại. Ngược lại,vào các khung giờ khác tại các khu công nghiệp gần như không có nhu cầu sử dụng xe buýt, do vậy các khu công nghiệp cũng không quan tâm tổ chức cho xe buýt vào hoạt động.

**Câu 8: Hiện nay tình trạng đổ trộm rác thải xây dựng trên địa bàn Thành phố còn diễn biến phức tạp, đặc biệt tại các khu vực giáp ranh (xã Tân Triều, huyện Thanh Trì và quận Hoàng Mai; Mố cầu 30 Tân Xuân, quận Bắc Từ Liêm, phường Đại Kim, Hoàng Mai). Đề nghị UBND Thành phố làm rõ**

**nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp trong thời gian tới để giải quyết tồn tại nêu trên? *(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng - kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm quản lý tổng thể về công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn kể từ ngày 01/1/2017. Từ ngày 01/3/2017, Thành phố đã giao Sở Tài chính đã tổ chức đấu thầu công khai, rộng rãi về công tác vệ sinh môi trường; UBND Thành phố đã có nhiều chỉ đạo, đôn đốc việc kiểm tra, giám sát, thực hiện đảm bảo môi trường trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt yêu cầu xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về bảo vệ môi trường kéo dài nhưng không có biện pháp xử lý quyết liệt, triệt để hoặc không tham mưu theo thẩm quyền có hiệu quả đối với UBND Thành phố để tháo gỡ kịp thời.

Cụ thể, trong các buổi họp giao ban tháng, quý về lĩnh vực môi trường Lãnh đạo UBND Thành phố đã yêu cầu (Thông báo 1239/TB-UBND ngày 18/10/2017):

- Đối với các nhà thầu vi phạm để tồn đọng rác thải cần kiên quyết chấm dứt hợp đồng.

- Đối với các địa bàn xảy ra tình trạng đổ trộm phế thải, không theo hợp đồng xây dựng được ký kết, yêu cầu Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã phải chỉ đạo lực lượng Công an điều tra, mật phục, phát hiện đối tượng vi phạm để có hình thức xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính răn đe...Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ đưa các chỉ tiêu môi trường vào tiêu chí thi đua hàng năm đối với các quận, huyện, thị xã tiến tới xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

Việc để xảy ra các tình trạng đổ trộm phế thải xây dựng trên địa bàn Thành phố, đặc biệt tại các khu vực giáp ranh như xã Tân Triều, huyện Thanh Trì và quận Hoàng Mai; Mố cầu 30 Tân Xuân, quận Bắc Từ Liêm, phường Đại Kim, Hoàng Mai...trước hết thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương được giao chủ đầu tư công tác vệ sinh môi trường do chưa tổ chức kiểm tra, phát hiện các trường hợp cố tình vi phạm, chưa có biện pháp chống tái đổ trộm hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm tra của các sở, ngành về công tác vệ sinh môi trường, trật tự đô thị theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo giải quyết dứt điểm tình trạng đổ trộm đất thải, PTXD trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là các khu vực giáp ranh.

Hiện nay, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở ngành, địa phương, Ban quản lý dự án của Thành phố và các chủ đầu tư thực hiện quản lý, ứng dụng công nghệ tiên tiến về nghiền phế thải xây dựng để tái chế, tái sử dụng chất thải xây dựng bằng công nghệ nghiền theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng; Triển khai các địa điểm trung chuyển, tái chế chất thải rắn xây dựng bằng công nghệ nghiền tại các cửa ngõ Thành phố; Yêu cầu các Ban QLDA của Thành phố và các Chủ đầu tư có công trình phá dỡ trên địa bàn các quận khẩn trương liên hệ với các đơn vị có công nghệ, địa điểm để vận chuyển về các khu tập trung của Thành phố (Thanh Trì, Hoàng Mai, Đông Anh),...

**Câu 9: Trên một số tuyến phố địa bàn quận nội thành, nhiều điểm tập kết thu gom rác không hợp lý: những thùng đựng rác xuống lòng đường gây ùn tắc, mất an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị; đặt trước mặt ngõ nhỏ ảnh hưởng đi lại, gây bức xúc người dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp khắc phục dứt điểm những tồn tại nêu trên? *(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Từ ngày 01/3/2017, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức đấu thầu tập trung dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2017-2020 với 27 gói thầu, với yêu cầu cụ thể trong thỏa thuận khung *"Đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tiêu chí cơ giới hóa quy định tại công văn số 5509/UBND-ĐT ngày 23/9/2016 của UBND Thành phố; đảm bảo tuân thủ theo đúng quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật theo Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND Thành phố; khi UBND Thành phố có điều chỉnh quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật thì nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện theo quy định mới; Chủ động đầu tư trang thiết bị máy móc, nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật, lao động để đủ điều kiện đáp ứng được yêu cầu thực hiện gói thầu"*;

Việc đặt thùng thu chứa rác là một nội dung trong phương án tăng cường cơ giới hóa trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Để thực hiện đặt thùng rác, UBND các quận được giao chủ đầu tư, đơn vị trúng thầu duy trì VSMT trên địa bàn (nhà thầu) đã tăng cường tuyên truyền, chủ động phối hợp với nhân dân:

- Vị trí lắp đặt thùng thu chứa rác được nghiên cứu, thống nhất giữa các đơn vị (UBND các phường, xã, UBND các quận, huyện và nhà thầu) đảm bảo phù hợp với từng tuyến đường, khu vực, đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Đồng thời, các đơn vị tiến hành lập sơ đồ bố trí thùng rác, thống nhất với nhân dân về vị trí đổ rác, đặt thùng cho từng hộ; thường xuyên kiểm tra và thu gom rác từ thùng kịp thời, không để hiện tượng tràn rác; Bổ sung nhân công nhặt rác và vệ sinh khu vực đặt thùng để đảm bảo sạch; định kỳ tu sửa và vệ sinh thùng rác sạch sẽ và điều chỉnh vị trí theo yêu cầu của phường, xã cho phù hợp.

- Để tăng hiệu quả thu gom rác, tăng tốc độ thu gom và vận chuyển rác, đơn vị trúng thầu duy trì VSMT trên địa bàn đã chủ động nghiên cứu, bố trí địa điểm đầu tư xây dựng trạm trung chuyển.

Trường hợp tại một số vị trí thùng thu chứa rác tại một số điểm gây ùn tắc, mất an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị, đặt trước mặt ngõ nhỏ ảnh hưởng đi lại, gây bức xúc người dân; UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện điều chỉnh việc sắp xếp, bố trí; đến nay đã giảm được nhiều điểm tập kết, cân, cẩu rác và tiếp tục được thực hiện trong thời gian tới.

**Câu 10: Hiện nay ô nhiễm làng nghề chưa được cải thiện, chậm chuyển biến. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp, lộ trình khắc phục? *(một số thành viên của Ban Đô thị, KT-NS)***

***Trả lời:***

Trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 1.350 làng nghề và làng có nghề, phân bố không đều. Tình trạng ô nhiễm ở các làng nghề có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của người dân và sự phát triển bền vững của chính các làng nghề.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố, công tác bảo vệ môi trường làng nghề đã được UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo thông qua Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND Thành phố về việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, trong đó chỉ đạo thực hiện 18 nhiệm vụ trọng tâm:

1. Phê duyệt "Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030".

2. Điều tra, thống kê, kiểm kê, phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố theo 08 loại hình sản xuất (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/4/2013).

3. Điều tra, thống kê, phân loại các cơ sở trong làng nghề trên địa bàn các xã/huyện theo các nhóm A (cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thấp), nhóm B (cơ sở có một hoặc một số công đoạn sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao) và nhóm C (cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao) đã được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 46/2011/TT-BTNM ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc rà soát, phân loại các cơ sở trong làng nghề phải được cập nhật bổ sung hàng năm.

4. Phê duyệt Quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành phố Hà Nội năm 2020, định hướng đến năm 2030.

5. Xem xét đưa các điều kiện về bảo vệ môi trường đã được quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT là tiêu chí bắt buộc trong việc công nhận các làng nghề.

6. Rà soát các điều kiện bảo vệ môi trường đối với các làng nghề đã được công nhận, lập kế hoạch khắc phục và triển khai thực hiện đối với các làng nghề đã được công nhận nhưng chưa đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề hoặc cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu vực dân cư nông thôn.

8. Thực hiện đánh giá mức độ ô nhiễm, tình hình xử lý chất thải tại các làng nghề trên địa bàn thành phố, công khai thông tin về mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề; cập nhật thông tin thường xuyên đối với các làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng.

9. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường cho các cơ sở trong làng nghề.

10. Triển khai thực hiện lập, phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định Khoản 1 Điều 15 Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển làng nghề, phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố.

12. Rà soát việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các khu, cụm công nghiệp đã xây dựng; lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình bảo vệ môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp chưa đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

13. Khuyến khích và tạo điều kiện cho việc thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường; xây dựng Hương ước, Quy ước về bảo vệ môi trường hoặc Hương ước, Quy ước trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

14. Triển khai thu các loại phí bảo vệ môi trường đối với các hộ, cơ sở trong làng nghề, tạo nguồn thu cho công tác khắc phục ô nhiễm môi trường và xây dựng các công trình xử lý chất thải trên địa bàn.

15. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý môi trường làng nghề cho cán bộ các cấp làm công tác quản lý môi trường làng nghề; các khóa đào tạo, tập huấn về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong làng nghề.

16. Quản lý việc thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải nông thôn, chất thải phát sinh từ hoạt động của các cơ sở trong làng nghề; kiểm soát chặt chẽ việc phát sinh và xử lý chất thải nguy hại từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời việc quản lý chất thải nguy hại trái với các quy định của pháp luật.

17. Hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường theo chính sách khuyến khích phát triển làng nghề được UBND Thành phố quy định tại các Quyết định: số 31/2014/QĐ-UBND ngày 04/8/2014; số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/2015, cụ thể: Hỗ trợ 100% kinh phí cho 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung.

18. Ưu tiên phân bổ không thấp hơn 10% tổng kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề, ưu tiên cho các địa phương có làng nghề truyền thống và làng nghề được công nhận.

Đến nay, UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017; Trong đó Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các địa phương có làng nghề triển khai nhiệm vụ "Rà soát, đánh giá, phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội theo

Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường" nhằm đảm bảo việc xây dựng, đề xuất cụ thể lộ trình thực hiện, các giải pháp về cơ chế chính sách, các giải pháp về quy hoạch, di dời, chuyển đổi ngành nghề sản xuất, giải pháp về tài chính, giải pháp về nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế sát thực với tính chất của từng loại hình làng nghề, từ đó có biện pháp xử lý chất thải theo quy định hoặc lập kế hoạch di dời vào khu, CCN làng nghề hoặc chấm dứt hoạt động; di dời toàn bộ các cơ sở sản xuất thuộc nhóm giấy tái chế, tái chế kim loại, tái chế nhựa, nhuộm, giết mổ gia súc và các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoạt động trong khu dân cư vào khu, CCN làng nghề. Mục tiêu đến năm 2030 bảo đảm 100% các làng nghề của Hà Nội được công nhân đáp ứng đầy đủ các diều kiện về bảo vệ môi trường; khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố.

Một số dự án cụ thể đang được thực hiện như:

+ UBND Thành phố đang triển khai rà soát, đánh giá phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội theo thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 để đề xuất danh sách các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và danh mục các dự án xử lý ô nhiễm cho từng loại hình sản xuất tại các làng nghề; hoàn thành trong năm 2018

+ UBND Thành phố đang triển khai xây dựng Kế hoạch triển khai hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm làng nghề trên địa bàn thành phố Hà nội giai đoạn 2016-2020, theo đó dự kiến hỗ trợ 100% kinh phí cho công tác chuẩn bị đầu tư và 50% kinh phí theo tổng mức đầu tư để xây dựng công trình xử lý nước thải đầu mối và hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết chất thải rắn đối với 20 làng nghề

+ UBND Thành phố đã đầu tư xây dựng 04 nhà máy xử lý nước thải làng nghề tập trung. Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà – Dương Liễu công suất 20.000 $m^3$/ngày đêm đã đi vào vận hành từ 10/2016; Hiện đang thi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải làng nghề Vân Canh công suất 4.000 $m^3$/ngày đêm; Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng công suất 8000 $m^3$/ngày đêm; Nhà máy xử lý nước thải làng nghề cơ, kim khí xã Thanh Thùy công suất 1.000 $m^3$/ ngày đêm.

Tại Hội nghị "Hà Nội 2018 – Hợp tác và Phát triển" tháng 6/2018, Thành phố đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư 08 dự án xử lý nước thải, rác thải tại các làng nghề trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Mê Linh, Hoài Đức, Thường Tín với tổng vốn đầu tư dự kiến là 569 tỷ đồng và kêu gọi đầu tư 48 cụm công nghiệp phát triển làng nghề trên địa bàn các huyện Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thanh Trì và quận Hà Đông với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 8.983,8 tỷ đồng.

**Câu 11: Thời gian qua trên nhiều phương tiện truyền thông nêu, xuất hiện tình trạng cây to đổ trên một số tuyến phố trong mùa mưa bão đã gây tai nạn cho người đi đường mà không quy rõ được trách nhiệm đối với đơn vị quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người bị tai nạn gây bức xúc trong dư luận. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải**

**pháp trong thời gian tới để khắc phục tình trạng này?** ***(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Trong thời gian qua, nhất là từ năm 2016 trở lại đây, Thành phố đặc biệt quan tâm duy trì và phát triển hệ thống cây xanh đô thị nói chung, cây xanh đường phố, các công viên – vườn hoa nói riêng. Đặc biệt, chương trình trồng 1 triệu cây xanh đã tạo cho Thành phố một diện mạo mới, xanh hơn, sáng hơn, góp phần tạo cảnh quan đô thị, cải thiện điều kiện vi khí hậu, môi trường Thành phố, được nhân dân ủng hộ và ghi nhận.

Đối với hệ thống cây xanh đường phố, công tác quản lý trong đó bao gồm việc đánh mã số cây, treo biển tên và lập hồ sơ quản lý đối với cây xanh đã được thực hiện từ nhiều năm nay. Hệ thống này đang tiếp tục được thực hiện và mở rộng. Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh HN là đơn vị duy nhất được giao quản lý, duy trì bước đầu mới được tái cơ cấu về mô hình tổ chức cho phù hợp với nhiệm vụ được giao (bộ phận quản lý, duy trì chuyên sâu như các xí nghiệp: cắt tỉa cây xanh, trồng cây xanh, trồng vườn ươm, mới được bổ sung máy móc thiết bị thi công cắt tỉa,...), công tác cắt tỉa, giải tỏa cây gãy đổ, trồng cây xanh bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu; Việc quản lý duy trì, cắt tỉa cây xanh trước đây mới chỉ tập trung phòng chống thiên tai, giông bão, chưa đảm bảo yếu tố cảnh quan, trang trí đô thị, đến năm 2016 đã được cải thiện nhiều; Việc trồng cây xanh thay thế, bổ sung trên một số tuyến phố bước đầu đã đáp ứng được các tiêu chí cao hơn về kỹ thuật và thẩm mỹ.

Hệ thống cây xanh của Thành phố phát triển qua nhiều thời kỳ, có nhiều tuyến đường, phố có hệ thống cây bóng mát, cây cổ thụ. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, gió mùa và tác động của biến đổi khí hậu nên có nhiều mưa bão, giông lốc bất thường đã xảy ra trong những năm qua, gây ra những thiệt hại cho công trình, nhà cửa, hệ thống cây xanh. Thành phố thường xuyên chỉ đạo Công ty Công viên cây xanh kiểm tra, phát hiện, chặt hạ cây chết, cây nguy hiểm; cắt tỉa cây nặng tán nhằm hạn chế tối đa nguy cơ gẫy đổ, đặc biệt trong mùa mưa bão. Tuy đã rất cố gắng và có bước chuyển biến rất lớn so với các năm trước đây, vẫn còn có hiện tượng cây đổ, cành gẫy, có trường hợp làm thiệt hại đến người và tài sản.

Để xác định chính xác nguyên nhân dẫn đến cây xanh bị đổ, cành gẫy cần phải điều tra, xác định cụ thể trong từng trường hợp. Nguyên nhân cây đổ, cành gẫy rất đa dạng, bao gồm các nhóm nguyên nhân chính như sau:

* Nguyên nhân khách quan:

(1) Mưa bão, giông lốc với sức gió giật mạnh hoặc mưa lớn kéo dài gây nhão đất thì kể cả gió không quá mạnh thì kể cả trường hợp cây khỏe mạnh, phát triển bình thường vẫn hoàn toàn có thể bị đổ, gãy. Đây là trường hợp bất khả kháng, chỉ có thể hạn chế, cảnh báo nguy hiểm chứ không thể tránh được hoàn toàn;

(2) Cây không có dấu hiệu bất thường bên ngoài, nhưng bên trong thân, cành, rễ cây bị sâu mục,..khó phát hiện bằng cảm quan, là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gãy đổ cao dù sức gió không quá mạnh;

(3) Cây không có dấu hiệu bất thường bên ngoài, nhưng do chủng loại cây gỗ mềm, giòn hoặc đã đến tuổi thuần thục (già) nên khả năng gẫy đổ cao;

(4) Mực nước ngầm cao dẫn đến bộ rễ cây mục dần theo thời gian, chỉ cần một tác động nhỏ bên ngoài cũng có nguy cơ đổ;

(5) Cây xanh không có đủ không gian ngầm và nổi cần thiết đảm bảo cho quá trình phát triển, sinh trưởng, gây ra tình trạng phát triển không cân đối, gia tang nguy cơ gẫy đổ;

(6) Cây xanh bị tác động bên ngoài như phương tiện thi công, hệ thống cột và đường dây đè vào,...

* Nguyên nhân chủ quan:

(1) Một số trường hợp khi tiến hành thi công công trình, đặc biệt cải tạo hè phố, sân vườn, bãi đỗ xe, có hiện tượng các đơn vị thi công chủ động hoặc do thiếu hiểu biết vô tình tác động, hoặc cắt rễ cây, xây bịt xung quanh gốc cây, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng sinh trưởng và phát triển của cây; nhiều trường hợp cây chết hoặc gẫy đổ;

(2) Một số cây xanh có dấu hiệu bị phá hoại như đổ dầu thải, khoan thân cây đổ hóa chất,..., đặc biệt trước các cửa hàng;

(3) Một số địa phương chưa cương quyết chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý cây xanh trên địa bàn theo phân cấp tổ chức kiểm tra, phát hiện, chặt hạ cây nguy hiểm, cắt tỉa cây nặng tán, lệch tán, đặc biệt trong mùa mưa bão;

(4) Đối với hệ thống cây xanh do Thành phố quản lý theo phân cấp, giao Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh HN trực tiếp quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa;

(5) Việc xác định tình trạng cây sâu mục, già yếu, nguy hiểm hiện nay chủ yếu dựa vào quan sát bên ngoài, chưa có các thiết bị chuyên ngành như siêu âm thân cây, đánh giá tình trạng bộ rễ,... do đó còn có hiện tượng cây đã bị sâu mục bên trong, bộ rễ đã mục nhưng chưa phát hiện kịp thời;

(6) Việc chăm sóc, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị là trách nhiệm của mỗi người dân, của toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện nay có hiện tượng một bộ phận người dân chưa có nhận thức đúng, nên ý thức tham gia giữ gìn và bảo vệ hệ thống cây xanh chưa cao.

Qua việc xác định nguyên nhân đối với những tồn tại của hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn Thành phố nêu trên, Thành phố đã xác định rõ trách nhiệm thực hiện đồng bộ các giải pháp, cụ thể:

(1) Tiếp tục hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng lực của Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh, bao gồm tăng cường trang thiết bị, bổ sung đội ngũ nhân lực

quản lý và kỹ thuật, đào tạo và hợp tác với các tổ chức uy tín ở trong và ngoài nước;

(2) Đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng công trình lựa chọn đơn vị đủ năng lực khi thực hiện trồng mới cây xanh. Yêu cầu các nhà thầu thi công công trình phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, duy trì trong công tác chăm sóc cây xanh, bảo hành cây 2 năm sau khi trồng;

(3) Các đơn vị chủ sở hữu hoặc đơn vị sử dụng, người dân cần quan tâm đầy đủ đến việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên mình sở hữu, được giao quản lý, sử dụng; không để cây nặng tán, lệch tán không được cắt sửa kịp thời; cây già cỗi, nguy hiểm không được chặt hạ, thay thế;

(4) Thường xuyên kiểm tra, xác định tình trạng hệ thống cây xanh được giao quản lý; kịp thời chặt hạ, thay thế cây nguy hiểm; cắt sửa cây nặng tán, lệch tán, đặc biệt trước mùa mưa bão;

(5) Sở Xây dựng tiếp tục đôn đốc lực lượng Thanh tra Xây dựng tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, xâm hại đến hệ thống cây xanh;

(6) Tăng cường tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ việc chăm sóc, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị là trách nhiệm của mỗi người dân, của toàn xã hội. Khuyến khích mọi người dân tham gia bảo vệ hệ thống cây xanh;

(7) Nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, kịp thời thông báo để có biện pháp phòng chống trước giông, bão; đồng thời thông báo để người dân kịp thời tránh trú, không ra ngoài khi có nguy cơ cây xanh gẫy đổ cao;

(8) Công tác ứng trực phòng chống thiên tai, mưa giông cần được các đơn vị chức năng duy trì có hiệu quả, kịp thời xử lý các trường hợp cành cây gãy, rơi, cây đổ.

(9) Kịp thời có biển cảnh báo khu vực có nguy cơ cây xanh nguy hiểm.

(10) Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh đang đề xuất được tính quỹ dự phòng 2% của dự toán công tác cắt sửa, chặt hạ cây xanh đô thị phòng chống bão; cây xanh cần xử lý theo đơn, công văn của các tổ chức, cá nhân để giải quyết những trường hợp do khách quan, bất khả kháng làm cây đổ, cành gẫy gây thiệt hại cho người và tài sản của nhân dân.

**Câu 12: Với kết quả của Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh đã tạo cho Thành phố một diện mạo mới, xanh hơn, sáng hơn, góp phần giảm ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, qua tiếp xúc cử tri ở nhiều huyện phản ánh tình trạng nhiều cây xanh một số tuyến đường liên huyện hoặc tại thị trấn bị hỏng, chết hoặc không được cắt tỉa kịp thời trong dịp trước mùa mưa bão (Phường Xuân Đỉnh – Nam Từ Liêm; giải phân cách Quốc lộ 21, vườn hoa trước cửa Viện 105 qua Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Sơn Tây...; Phường Giang Biên – Long Biên...). Đề nghị Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục?** ***(một số thành viên của Ban Đô thị, Pháp chế)***

*Trả lời:*

Hiện nay đối với khu vực Thành phố quản lý, công tác này được giao cho Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh thực hiện. Dù đã rất cố gắng nhưng vẫn xảy ra tình trạng cắt sửa cây chưa kịp thời, hiện đang tập trung, ưu tiên triển khai cắt tỉa hệ thống cây xanh trên những tuyến đường, khu vực quan trọng của Thành phố. Do địa bàn rộng nên còn một số khu vực cục bộ tại các địa phương, công ty chưa rà soát, kiểm tra để thực hiện triệt để (như dải phân cách vùng ngoại thành, một số thảm cỏ,...).

Để giải quyết các tồn tại trên, Liên ngành đã đề xuất và Thành phố đã chấp thuận tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện quản lý, duy trì hệ thống cây xanh trên địa bàn 17 huyện và thị xã Sơn Tây, đồng thời để Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh tập trung thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 12 quận. Thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 01/7/2018.

Ngoài ra, Thành phố thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư lựa chọn đơn vị đủ năng lực khi thực hiện trồng mới cây xanh. Yêu cầu các nhà thầu thi công công trình phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, duy trì trong công tác chăm sóc cây xanh, bảo hành cây 2 năm sau khi trồng; đôn đốc các đơn vị chủ sở hữu hoặc đơn vị sử dụng, người dân cần quan tâm đầy đủ đến việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên mình sở hữu, được giao quản lý, sử dụng; không để cây nặng tán, lệch tán không được cắt sửa kịp thời; cây già cỗi, nguy hiểm không được chặt hạ, thay thế;

Sau khi tiếp nhận các kiến nghị của cử tri nêu trên, Thành phố đã giao Sở Xây dựng đôn đốc, yêu cầu UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, trồng bổ sung thay thế cây chết, cắt tỉa các cây nguy hiểm, nặng tán những địa bàn mà cử tri đã nêu; Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, xâm hại đến hệ thống cây xanh đô thị.

**Câu 13: Hiện nay theo phản ánh của báo chí, tình trạng xả nước thải tùy tiện mà không được kiểm soát vào kênh, mương vẫn diễn ra gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại một số nơi như: Sông Cầu Bây, mương Nông Tửu – Thụy Lôi, Thụy Lâm – Đông Anh.... Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp xử lý dứt điểm trình trạng này?*(một số thành viên của Ban Đô thị)***

*Trả lời:*

1. Nguyên nhân – Trách nhiệm:

1.1. Nguyên nhân:

- Thực trạng lịch sử để lại: nước thải sinh hoạt người dân chỉ xử lý sơ bộ qua hố ga, bể phốt sau đó thải trực tiếp ra hệ thống thoát nước chung của Thành phố. Hệ thống thoát nước chung của Thành phố đã được đầu tư lâu năm, quy hoạch chưa đồng bộ kết nối với hạ tầng kỹ thuật, chưa tách riêng nước thải và nước mưa, chưa có giải pháp xử lý triệt để nước thải trước khi chảy vào các kênh, mương,

sông. Chính tình trạng trên là nguyên nhân chính gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay.

- Đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 6 trạm/Nhà máy xử lý nước thải được đưa vào hoạt động: Kim Liên (công suất 3.700 $m^3$/ngày.đêm), Trúc Bạch (công suất 2.300 $m^3$/ngày.đêm), Bảy Mẫu (công suất 13.300 $m^3$/ngày.đêm), Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (công suất 200.000 $m^3$/ngày.đêm), Bắc Thăng Long – Vân Trì (42.000 $m^3$/ngày đêm); Hồ Tây (công suất 15.000 $m^3$/ngày đêm). Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng mạng thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung rất lớn nên kinh phí từ nguồn vốn của Thành phố chưa đáp ứng được. Việc triển khai thu giá dịch vụ thoát nước chưa được thực hiện nên việc kêu gọi đầu tư, chi trả kinh phí xử lý nước thải còn nhiều khó khăn.

- Hiện trạng vẫn tồn tại hiện tượng các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động, sinh sống thuộc lưu vực sông cầu Bây, địa bàn các quận Long Biên, Đông Anh... xả nước thải không đúng quy định. Tại một số dự án vẫn còn tình trạng khi có đoàn thanh tra, kiểm tra thì vận hành hệ thống xử lý nước thải để đối phó; khi không có đoàn thanh tra, kiểm tra thì không vận hành hệ thống xử lý, xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Trong năm 2017, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đã kiểm tra, thanh tra tại 2.583 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 751 cơ sở với tổng số tiền phạt là 18.497.299.925 đồng; trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường đã thanh, kiểm tra 468 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính đối với 21 cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước với tổng số tiền phạt là 2.548.214.925 đồng. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã tiếp tục thành lập 04 Đoàn kiểm tra tại 22 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, một số dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố.

1.2. Trách nhiệm:

- UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành lập và triển khai quy hoạch thoát nước của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chỉ đạo Ban quản lý dự án các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố triển khai dự án thoát nước giai đoạn 1 và 2, và phối hợp với UBND các quận, huyện và thị xã tiến hành triển khai đồng bộ xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tập trung, xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo nước thải phát sinh được thu gom và xử lý, hạn chế việc xả thải trực tiếp ra môi trường, đặc biệt là các sông, kênh mương.

- Các chủ nguồn xả thải (các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, các khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, các khu đô thị...) phải có trách nhiệm vận hành thường xuyên, liên tục các công trình xử lý chất thải thải, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra môi trường. Các chủ nguồn thải có phát sinh nguồn xả thải lớn trên 1.000 $m^3$/ngày đêm phải lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu để kiểm tra, giám sát.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận, huyện thị xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các chủ nguồn thải, đặc biệt là các chủ nguồn xả thải lớn, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Người dân phải có trách nhiệm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tăng cường thực hiện việc giám sát cộng đồng đối với các chủ nguồn xả thải.

2. Để giải quyết tình trạng ô nhiễm nước sông, kênh mương, UBND Thành phố triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- Trước mắt Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước theo thẩm quyền tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xả nước thải ra môi trường đặc biệt là các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn có nguy cơ gây ô nhiễm cao nằm ngoài Khu, Cụm công nghiệp tập trung; kiểm soát chặt chẽ việc thẩm định, cấp phép xả nước thải vào nguồn nước; yêu cầu các cơ sở phải thực hiện các biện pháp xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra sông, kênh, mương; áp dụng các biện pháp để ngăn chặn các hành vi xả nước thải, rác thải gây ô nhiễm vào kênh, mương. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

- UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản số 5427/UBND-ĐT ngày 30/10/2017 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Bắc Hưng Hải (bao gồm sông Cầu Bây).

- Lắp đặt trạm Quan trắc môi trường nước mặt tự động trên sông Cầu Bây tại Trạm bơm Am, thuộc thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Về lâu dài, việc hoàn thiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch thoát nước được duyệt sẽ góp phần đảm bảo thu gom triệt để, tách nước thải để xử lý tập trung nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nước các con sông. Đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 6 trạm/Nhà máy xử lý nước thải được đưa vào hoạt động. Một số dự án khác đã và đang khẩn trương triển khai thực hiện: dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô; Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 $m^3$/ngđ; Dự án xây dựng hệ thống thu gom nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Lương, quận Hà Đông; Dự án ĐTXD Hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; Dự án đầu tư xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải xung quanh Hồ Tây, hồ Trúc Bạch và hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Đầm Bẩy, hồ Quảng Bá. Tiến hành cải tạo cảnh quan, kè bờ các sông, kênh mương để tránh lấn chiếm.

Đề xuất dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng và Nhà máy xử lý nước thải An Lạc nhằm giải quyết ô nhiễm môi trường sông Cầu Bây. Hệ thống thu gom toàn bộ nước thải trên các lưu vực Long Biên 2, Long Biên 3 thuộc

địa bàn các phường Giang Biên, Việt Hưng, Phúc Đồng, Phúc Lợi, Sài Đồng, Đức Giang, Ngọc Lâm, Bồ Đề, Gia Thụy, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối thuộc quận Long Biên. Nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng dự kiến xây dựng tại phường Phúc Đồng, diện tích xây dựng là 1,68ha, công suất 31.500$m^3$/ngày đêm. Nhà máy xử lý nước thải An Lạc dự kiến xây dựng tại phường Cự Khối, Thạch Bàn, có diện tích 3,9 ha, công suất 29.600$m^3$/ngày đêm. Thời gian thực hiện dự án từ quý I/2017 đến quý III/2020. Các dự án này khi đi vào hoạt động sẽ giải quyết cơ bản tổng lượng nước thải phát sinh cần xử lý trên địa bàn quận Long Biên và cải thiện chất lượng môi trường nước sông Cầu Bây.

Đối với các kênh, mương chưa nằm trong quy hoạch xử lý (mương Nông Tửu – Thụy Lôi, Thụy Lâm, Đông Anh...), trong thời gian tới Thành phố sẽ rà soát, kiểm tra, đánh giá, đề xuất các giải pháp xử lý đảm bảo từng bước khắc phục, cải thiện tiến tới giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tại các kênh mương, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư.

**Câu 14: Qua khảo sát, báo cáo của Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ nhà hàng, các cơ sở sửa chữa xe, máy, trạm dịch vụ xăng dầu... có mức độ ô nhiễm rất cao vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, đặc biệt là dầu, mỡ, nhiều nơi mỡ thải đóng cặn thành tảng lớn gây ô nhiễm môi trường, tắc lòng cống ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thoát nước, là nguyên nhân chính của việc xuất hiện các điểm úng ngập cục bộ mà không được quản lý. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp khắc phục tình trạng này?*(một số thành viên của Ban Đô thị)***

***Trả lời:***

Để kiểm soát chất lượng nước thải, Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng nước xả thải sau khi xử lý tại các cơ sở kinh doanh, nhà hàng, khách sạn... theo các điều kiện quy định tại giấp phép xả thải của đơn vị.

Các giải pháp khắc phục: Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội tiến hành lắp đặt thử nghiệm thiết bị tách dầu mỡ tại các vị trí: (1) bếp ăn (2) nhà hàng (3) cơ sở bảo dưỡng sửa chữa ô tô, xe máy để đánh giá kết quả từ đó nghiên cứu phương án ứng dụng thiết bị tách dầu mỡ. Hiện nay, các Sở Tài chính, Công thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư đang hướng dẫn Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội hoàn thiện các thủ tục thành lập Công ty liên doanh với doanh nghiệp châu Âu để thực thiện các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải, trong đó phương án ứng dụng thiết bị tách dầu mỡ, sản xuất các thiết bị tách dầu mỡ sẽ được nghiên cứu cụ thể và đề xuất giải pháp ứng dụng cải thiện hệ thống thoát nước của Thành phố. Sở Công thương đang nghiên cứu hướng dẫn, khuyến khích các nhà hàng, cơ sở kinh doanh phát sinh dầu mỡ sử dụng các thiết bị tách dầu mỡ góp phần bảo vệ hệ thống thoát nước của Thành phố.

**Câu 15: Theo danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến 2030 tại Quyết định số 725/QĐ-TTg nhưng đến nay Thành phố mới triển khai và đưa vào sử dụng được 5/11 nhà máy xử lý nước thải. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp hoàn thành theo quyết định số 725/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ?*(một số thành viên của Ban Đô thị, KTNS và Pháp chế)***

***Trả lời:***

Đến nay, UBND Thành phố đã tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành ổn định 6 trạm/nhà máy xử lý nước thải: Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (công suất 200.000 m3/ngày.đêm), Bắc Thăng Long – Vân Trì (42.000 $m^3$/ngày đêm), Hồ Tây (công suất 15.000 $m^3$/ngày đêm), Bảy Mẫu (công suất 13.300 $m^3$/ngày.đêm), Kim Liên (công suất 3.700 $m^3$/ngày.đêm), Trúc Bạch (công suất 2.300 $m^3$/ngày.đêm) đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

Để triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đến năm 2020 theo Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thoát nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, UBND Thành phố đã chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố, các nhà đầu tư phối hợp với các sở, ngành của Thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, bao gồm:

(1) Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô, hiện nay đang thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thoát nước lưu vực S3, nâng công suất nhà máy lên 98.000 $m^3$/ngđ. Bộ Xây dựng đã thẩm định trình Chính phủ. Thành phố đang giao Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp với nhà đầu tư Công ty Cổ phần Thương mại Phú Điền bổ sung, hoàn thiện Đồ án điều chỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng.

(2) Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 $m^3$/ngđ nguồn vốn ODA Nhật Bản: Chủ đầu tư (Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố) đang tập trung triển khai, đẩy nhanh công tác thực hiện đảm bảo tiến độ thực hiện theo hiệp định vay vốn (2013-2021).

(3) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây, Hà Nội và Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Lương, quận Hà Đông: Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước và Môi trường Hà Nội đã lập hồ sơ đề xuất trình phê duyệt theo quy định.

(4) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở và Dự án Dự án xây dựng & xử lý nước thải lưu vực Long Biên nhằm giải quyết ô nhiễm sông Cầu Bây (NMXLNT Phúc Đồng, An Lạc, Ngọc Thụy): Công ty Cổ phần Thương mại Phú Điền đã lập hồ sơ đề xuất và trình phê duyệt để triển khai, thực hiện theo quy định.

Công tác triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải cần nguồn lực đầu tư lớn. Trong điều kiện ngân sách còn hạn chế, Thành

phố đang tập trung chỉ đạo huy động các nguồn lực đầu tư theo các hình thức hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa...

**Câu 16: Qua tiếp xúc cử tri, hiện nay, có nhiều công trình cấp nước tập trung nông thôn bị xuống cấp nghiêm trọng, gây thất thoát nước . Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng trên? Giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới? *(một số thành viên của các Ban )***

***Trả lời:***

***1. Thực trạng các công trình cấp nước nông thôn:***

Trên địa bàn nông thôn Thành phố có 119 công trình cấp nước nông thôn, trong đó có:

- 09 công trình được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (100% vốn của Doanh nghiệp): 8 công trình đang hoạt động ổn định; 01 công trình xuống cấp.

- 06 công trình cấp nước mới được đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB): có 03 công trình đi vào cấp nước cuối năm 2015 và 03 công trình dự kiến đưa vào hoạt động cuối năm 2017

- 104 công trình cấp nước được đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố, nguồn vốn từ các chương trình 134, 135; chương trình Mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn... trong đó có:

+ 75 Công trình đang hoạt động: 3/75 công trình chuyển thành trạm tăng áp; 59/75 công trình hoạt động ổn đinh; 13/75 hoạt động nhưng không hiệu quả.

+ 29 công trình không hoạt động: 8 công trình xây dựng kéo dài chưa hoạt động; 21 công trình xây dựng lâu năm hiện hư hỏng.

***2. Một số nguyên nhân, trách nhiệm:***

- Các công trình cấp nước nông thôn sau khi hoàn thành đã góp một phần đáng kể trong việc cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn nhưng công tác quản lý các trạm cấp nước cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế, như: chưa quan tâm đến việc duy tu, duy trì bảo dưỡng, quản lý vận hành sau đầu tư dẫn đến nhiều công trình cấp nước bị xuống cấp, hư hỏng.

- Các công trình đều xây dựng từ lâu, hệ thống đường ống không được đầu tư cải tạo, nâng cấp nên nhiều chỗ bị xuống cấp, bục vỡ, thất thoát lớn.

- Do đặc thù khu một số khu vực nông thôn điều kiện kinh tế của người dân trên địa bàn còn nhiều khó khăn nên khả năng chi trả tiền sử dụng nước sạch còn rất hạn chế; mặt khác người dân nông thôn thường sử dụng các nguồn nước tự khai thác như nước mưa, nước giếng... nên ít sử dụng nước từ các công trình cấp nước nông thôn dẫn tới nhiều trạm thu tiền nước nhưng không đủ chi trả công cho công nhân vận hành dẫn tới công trình ngừng hoạt động, để lâu ngày dẫn tới hỏng hóc...

- Một số công trình đang xây dựng dở dang, do thiếu đường ống dịch vụ đấu nối cấp nước vào các hộ dân nên công trình chưa đưa vào hoạt động.

- Một số chủ đầu tư dự án khi triển khai thực hiện chưa đánh giá hết về phong tục tập quán của từng địa phương, chưa đánh giá hết những khó khăn khi triển khai dự án dẫn tới việc triển khai dự án không hiệu quả và chưa kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế để đưa công trình vào vận hành...

***3. Giải pháp tháo gỡ:***

Hiện nay, UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết toán các công trình nước sạch nông thôn có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư và bàn giao với nguyên tắc:

- Giao Sở Xây dựng là đầu mối quản lý nhà nước về nước sạch trên địa bàn Thành phố.

- Loại bỏ hoặc dừng đầu tư đối với các công trình đầu tư không hiệu quả.

- Các công trình cấp nước nằm trong phạm vi các dự án cấp nước đầu tư theo hình thức xã hội hóa sử dụng nguồn nước sạch tập trung sẽ bàn giao cho nhà đầu tư phát triển mạng cấp nước tập trung chuyển thành trạm bơm tăng áp.

Để hoàn thành mục tiêu về nước sạch nông thôn đến năm 2020 phấn đấu 100% người dân nông thôn được đầu tư hệ thống nước sạch, đến nay Thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 23 Nhà đầu tư thực hiện 34 dự án với phạm vi cấp nước cho 267 xã, khoảng 614.347 hộ, với khoảng 2.483.389 người. Các dự án hoàn thành sẽ nâng tỷ lệ số người dân được cấp nước khu vực nông thôn lên khoảng 94%.

UBND thành phố Hà Nội có Thông báo số 1456/TB-UBND ngày 18/12/2017 giao Thanh tra Thành phố, thanh tra toàn diện các dự án nước sạch nông thôn, hiện nay công tác này đang triển khai thực hiện.

**II. Về lĩnh vực Kinh tế- Xã hội:**

**Câu 17: UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng xây dựng giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải cho Thành phố Hà Nội, tuy nhiên đến nay vẫn chưa ban hành áp dụng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân chậm, trách nhiệm cụ thể và bao giờ ban hành? *(một số thành viên của các Ban )***

***Trả lời:***

Thực hiện Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước. UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội, Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển môi trường SFC Việt Nam, Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị xem xét, xây dựng Đề án Giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội và trình UBND Thành phố. Ngày 15/6/2017 liên Sở: Xây dựng-Tài chính đã có tờ trình số142/TTrLS:XD-TC, ngày 04/8/2017, UBND Thành phố đã họp tập thể lãnh đạo xem xét Đề án và

thông báo kết luận tại thông báo số 910/TB-UBND ngày 09/8/2017. Ngày 06/9/2017, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có báo cáo số 401-BC/BCS báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, duyệt chủ trương làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện. Ngày 11/10/2017, Thường trực Thành ủy đã họp xem xét Đề án Giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn Thành phố và có Thông báo số 925-TB/TU ngày 7/10/2017 thông báo kết luận tại cuộc họp của Thường trực Thành ủy. Ngày 15/11/2017, UBND có văn bản số 5794/UBND-KT chỉ đạo hoàn thiện Đề án theo kết luận của Thường trực Thành ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành uỷ, Sở Xây dựng đã phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan hoàn thành các công việc sau: Đã có văn bản số 1841, 1842, 1843/SXD-KTXD ngày 09/3/2018 gửi các sở, ngành, quận, huyện và Mặt trận Tổ quốc Thành phố để lấy ý kiến vào Dự thảo Đề án đã chỉnh sửa; Lấy ý kiến Điều tra kinh tế xã hội - Lần 2; Tổng hợp, bổ sung hoàn thiện nội dung theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 5794/UBND-KT ngày 15/11/2017.

Mặc dù được quy định là giá dịch vụ tuy nhiên việc ban hành giá cũng như xác định lộ trình điều chỉnh giá ảnh hưởng đến đời sống của dân cư và đơn vị trên địa bàn 12 quận và thị xã Sơn Tây. Do vậy cần được rà soát, tổng hợp ý kiến phản biện xã hội cẩn trọng, tạo sự đồng thuận từ nhiều phía đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ cũng như nhằm nâng cao nhận thức trong việc quản lý xả thải, nâng cao chất lượng môi trường nước. Bên cạnh đó trong thời gian xây dựng Đề án đã có các nhà máy xử lý nước thải được đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động, do vậy cần cập nhật bổ sung để tính toán giá dịch vụ.

Nhằm đảm bảo các yêu cầu trên, Sở Xây dựng đã và đang khẩn trương thực hiện:

1. Tổng hợp các Phiếu điều tra kinh tế xã hội - Lần 2 đối với Công ty Nước sạch và các quận, huyện (có 6 đơn vị đã tổng hợp số liệu: Quận Đống Đa; Hai Bà Trưng; Hà Đông; Long Biên; thị xã Sơn Tây; Công ty Nước sạch Hà Nội), có văn bản số 5465/SXD-KTXD ngày 22/6/2018 đôn đốc các quận, huyện còn thiếu gửi các phiếu điều tra, hạn cuối: 30/6/2018.

2. Tổng hợp ý kiến góp ý của các quận, thị xã và Mặt trận tổ quốc Thành phố vào Đề án. Đề án đã được Mặt trận Tổ quốc Thành phố thống nhất tại văn bản số 910/MTTQ-BTT ngày 27/3/2018. Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng hoàn thiện Đề án để xin ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Thành phố.

Dự kiến hoàn thiện dự thảo Đề án và dự thảo văn bản xin ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Thành phố đối với Đề án trong quý III/2018.

**Câu 18: Theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội, Thành phố thống nhất quản lý, đầu tư lĩnh vực thủy lợi. Sau 2 năm thực hiện đã có nhiều bất cập trong tổ chức thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố thể hiện ở một số lĩnh vực (như thủy lợi ở Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú xuyên...; quản lý đường bộ, cây xanh, chiếu sáng đô thị ở một số huyện...); Cử tri đã nhiều lần kiến nghị với huyện và Thành**

**phố song đã không được xử lý kịp thời, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, an toàn giao thông của nhân dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm của Thành phố và giải pháp trong thời gian tới?** ***(một số thành viên của các Ban)***

***Trả lời:***

Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc....., trong đó Điều 11 quy định quyết định " Thành phố thống nhất quản lý toàn bộ lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố đến đầu ruộng của nhân dân (công trình đầu mối, hệ thống kênh mương và công trình trên kênh..." và giao các Công ty thủy lợi thực hiện cung cấp dịch vụ thủy lợi tới các đơn vị dùng nước là các Tổ hợp tác, các HTX nông nghiệp trên địa bàn Thành phố để phát triển sản xuất và dân sinh kinh tế của nhân dân.

Đến nay, sau gần 02 năm thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND trên địa bàn Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bàn giao cho các Công ty Thủy lợi quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình thủy lợi theo quy định.

Cụ thể. hệ thống công trình thủy lợi hiện có:

+ Trạm bơm điện: 1.837 trạm gồm 4.139 máy bơm các loại, trong đó:

- Trạm bơm chuyên tưới: 1.264 trạm gồm 1.898 máy bơm;

- Trạm bơm chuyên tiêu: 244 trạm bơm tiêu gồm 1.086 máy bơm;

- Trạm bơm tưới tiêu kết hợp: 329 trạm gồm 1.172 máy bơm.

+ Kênh mương: *(gồm kênh và các công trình trên kênh):*

Tổng số 35.422 tuyến kênh, tổng chiều dài 20.017km, trong đó:

- Kênh tưới: + Số lượng: 21.489 tuyến, tổng chiều dài: 11.260km.

- Kênh tiêu: + Số lượng: 4.731 tuyến, tổng chiều dài: 3.751km.

- Kênh tưới tiêu kết hợp: + Số lượng: 9.202 tuyến, tổng chiều dài: 5.005km.

+ Hồ chứa nước: 95 hồ và 407 bai đập dâng.

Tuy nhiên trong quá trình bàn giao, đến nay còn tồn tại, như:

- Các HTX đề nghị đánh giá để làm cơ sở đề bù, hỗ trợ, bàn giao khối tài sản công trình Thủy lợi do các HTX tự đầu tư xây dựng trước đây;

- Công tác đầu tư, tu sửa, sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư, hỏng xuongs cấp không được kịp thời, ảnh hưởng đến sản xuất;

- Các Công ty thủy lợi thiếu nhân lực quản lý, vận hành các công trình thủy lợi mới được nhận bàn giao, các Công ty thủy lợi mới chỉ quản lý vận hành các công trình đầu mối, bao gồm trạm bơm, cống điều tiết, còn công tác dẫn nước tưới vào đến ruộng, tiêu nước trên kênh mương các Công ty thủy lợi chưa đảm nhận được.

Từ các kiến nghị của cử tri, UBND Thành phố tiếp thu, tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương căn cứ quy định Luật Thủy lợi có hiệu lực từ ngày 01/7/2018, kiểm tra, rà soát, thống nhất đề xuất trình UBND Thành phố sửa đổi bổ sung Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố đúng quy định, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất và đời sống dân sinh của nhân dân.

**Câu 19: Qua kiến nghị cử tri, việc chậm hoàn thành thủ tục trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê của Thành phố ảnh hưởng đến việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và việc phát triển sản xuất, đời sống ổn định của người dân ở vùng đất ngoài bãi sông. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân chậm và biện pháp khắc phục? *(một số thành viên của các Ban )***

***Trả lời:***

1- Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 257/QĐ-TTg ngày 18/2/2016 phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và Quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 6066/BNN-TCTL ngày 17/7/2016, UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội; *dự kiến hoàn thành trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố (12/2017).*

Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được thực hiện trên cơ sở điều tra, khảo sát kỹ tình hình thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ tính toàn dòng chảy 2 chiều để phân tích trường vận tốc dòng chảy trên các khu vực bãi sông; cập nhật, xem xét kết nối và thống nhất với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch giao thông; thực hiện đúng quy định của Luật Đê điều, Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ, Đề cương nhiệm vụ, dự toán dự án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6375/QĐ-UBND ngày 21/11/2016.

Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được 05 Sở ngành và 19 quận huyện của Thành phố cho ý kiến; nhận được ý kiến bằng văn bản của 6 Bộ và 8 Tỉnh giáp ranh; được Tổ công tác phối hợp thực hiện Quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND Thành phố tham gia và cho ý kiến ngay từ đầu; được Uỷ ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức phản biện xã hội; ngày 25/8/2017, UBND Thành phố có văn bản số 4156/UBND-KT đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thỏa thuận; ngày 06/10/2017, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì Hội thảo khoa học về dự án điều chỉnh Quy hoạch, các cơ quan chuyên môn của Bộ đã rà soát, thẩm định điều chỉnh Quy hoạch theo đề nghị của UBND Thành phố và đã có báo cáo, kèm theo dự thảo văn bản thỏa thuận.

Ngày 31/5/2017, tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố đã họp thông qua báo cáo Quy hoạch (Thông báo số 510/TB-UBND ngày 05/6/2017); Ban cán sự Đảng

UBND Thành phố có báo cáo xin ý kiến của Thường trực Thành ủy (Báo cáo số 237-BC/BCS ngày 08/6/2017); ngày 11/9/2017, Thường trực Thành ủy Hà Nội đã có buổi họp, cho chủ trương chỉ đạo. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố về đồng bộ giữa các quy hoạch, ngày 05/10/2017 Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức buổi làm việc với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện Quy hoạch Thủy lợi để thống nhất một số nội dung, nhằm kết nối đồng bộ giữa Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết và Quy hoạch phân khu sông Hồng tỷ lệ 1/5.000 từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở.

Ngày 27/10/2017, tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố họp rà soát, hoàn thiện nội dung trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2017, do còn nhiều nội dung cần bổ sung, cập nhật, giải trình làm rõ những nội dung làm được theo Quyết định số 257/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và những vấn đề cần phải giải quyết trong thực tiễn của thành phố Hà Nội cần đề xuất, báo cáo Chính phủ *(những nội dung khác với Quyết định số 257/QĐ-TTg)*, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên ngành về lĩnh vực đê điều, thủy lợi để xin ý kiến (Thông báo số 1322/TB-UBND ngày 17/11/2017).

Ngày 31/10/2017, tại trụ sở UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì cuộc họp với Bộ Nông nghiệp và PTNT về điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội và có Thông báo số 1287/TB-UBND ngày 13/11/2017.

Để có thời gian nghiên cứu một cách khoa học, toàn diện từ đó đưa ra phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp, khả thi, bảo đảm phòng chống lũ an toàn, giải quyết được các nhu cầu thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng, dân cư, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, chống lấn chiếm đất đai, lòng sông..., khai thác vùng bãi sông hiệu quả; làm rõ những nội dung làm được theo Quyết định số 257/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và những nội dung cần phải giải quyết trong thực tiễn thành phố Hà Nội *(những nội dung khác với Quyết định số 257/QĐ-TTg)* để đề xuất, báo cáo Chính phủ; ngày 06/11/2017 UBND Thành phố đã có văn bản số 5595/UBND-TH đề nghị Thường trực HĐND Thành phố *cho rút không trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố (12/2017)*.

2- Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại các Thông báo số 1287/TB-UBND ngày 13/11/2017 và số 1322/TB-UBND ngày 17/11/2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập kế hoạch triển khai thực hiện (Báo cáo số 422/BC-SNN ngày 15/12/2017) và đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 193/UBND-KT ngày 16/01/2018. Đồng thời đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội bảo đảm phòng chống lũ an toàn, giải quyết được những yêu cầu thực tiễn của thành phố Hà Nội, làm tiền đề để quản lý dân cư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, khai thác vùng bãi sông hiệu quả, kết nối đồng bộ với quy hoạch phân khu sông Hồng tỷ lệ 1/5.000; phân tích làm rõ những nội dung làm được theo Quyết định số

257/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và những nội dung cần phải giải quyết trong thực tiễn thành phố Hà Nội đề xuất, báo cáo Chính phủ ; tổ chức báo cáo và xin ý kiến của Tổ công tác phối hợp thực hiện Quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND Thành phố và đã tổng hợp Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 65/BC-SNN ngày 21/3/2018 và số 96/BC-SNN ngày 06/4/2018.

Ngày 09/4/2018, tại trụ sở UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì cuộc họp tập thể UBND Thành phố nghe báo cáo về điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội và có Thông báo số 360/TB-UBND ngày 13/4/2018.

Ngày 14/4/2018, UBND Thành phố tổ chức nghe 02 đơn vị Tư vấn nước ngoài tham gia lập Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng báo cáo.

Do Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội còn có nội dung cần nghiên cứu bổ sung, việc lựa chọn phương án quy hoạch còn có ý kiến chưa thống nhất; Quy hoạch này quyết định đến quy hoạch xây dựng đô thị hai bên bờ sông Hồng qua khu vực nội đô Thành phố vì vậy cần có thời gian nghiên cứu kỹ, bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 257/QĐ-TTg, đồng thời có tính khả thi, giải quyết được những yêu cầu thực tiễn của Thành phố; ngày 12/4/2018 UBND Thành phố đã có văn bản số 1561/UBND-TH đề nghị Thường trực HĐND Thành phố *cho rút không trình tại kỳ họp giữa năm 2018 của HĐND Thành phố.*

3- Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 360/TB-UBND ngày 13/4/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập kế hoạch triển khai thực hiện, một số nội dung có liên quan giữa điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng tỷ lệ 1/5.000 từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở và cũng đã được hai đơn vị tư vấn là Viện Quy hoạch Thuỷ lợi Việt Nam và Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội thường xuyên trao đổi, bàn bạc, thống nhất số liệu về các phương án tính toán, kết quả đã tổng hợp Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 171/BC-SNN ngày 23/5/2018, trong đó đã đề xuất phương án chọn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 4254/VP-KT ngày 07/6/2018 của Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT, Viện Quy hoạch Thuỷ lợi Việt Nam (đơn vị tư vấn) tiếp tục phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội liên hệ, tham khảo phương án quy hoạch đô thị hai bên bờ sông Hồng của các đơn vị tư vấn Hà Lan, Trung Quốc, bổ sung Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố; rà soát hoàn thành các công việc được giao (tại Thông báo số 360/TB-UBND ngày 13/4/2018 của UBND Thành phố).

Dự kiến tiến độ thực hiện thời gian tới, sau khi báo cáo và được tập thể lãnh đạo UBND Thành phố thống nhất phương án chọn:

- Tổ chức xin ý kiến của các Bộ (Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên Môi trường, Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch Đầu tư, Quốc phòng, Khoa học

Công nghệ); và 08 tỉnh giáp ranh (Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Nam).

- Phân tích, làm rõ những nội dung làm được theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và những nội dung cần phải giải quyết trong thực tiễn thành phố Hà Nội để đề xuất, báo cáo Chính phủ *(những nội dung khác với Quyết định số 257/QĐ-TTg, việc quản lý, sử dụng bãi sông Hồng đoạn qua khu vực nội đô: Tăng tỷ lệ xây dựng; tăng diện tích được phép nghiên cứu xây dựng; xây dựng hai tuyến đường với cao trình chống lũ BĐ3 dọc hai bờ tả-hữu sông Hồng và kết nối đồng bộ với các cầu qua sông...).*

- Tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến tham gia của các Ban HĐND Thành phố.

**Câu 20: Qua kiến nghị của cử tri các huyện ngoại thành cũng như chất vấn tại các kỳ họp thứ 4, thứ 5 HĐND Thành phố cho thấy, việc triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Thành phố chậm và có nhiều vướng mắc. Việc rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy định của Thành phố để hỗ trợ phát triển nông nghiệp đã được HĐND Thành phố giao UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện song đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và thời gian thực hiện xong kết luận tại các kỳ họp của HĐND Thành phố? *(một số thành viên của Ban KT-NS, Pháp chế)***

***Trả lời:***

1. Trong thời gian vừa qua, HĐND Thành phố đã ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

- Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

- Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về Chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Ban hành một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020.

**2.** UBND Thành phố đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố:

- Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của Uỷ ban nhân dân Thành phố;

- Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

- Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội theo Điều 1 Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách đối với Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 7110/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hfa Nội giai đoạn 2016-2020.

Kết quả: Đến nay, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Thành phố, như các Nghị quyết: Số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016, nay kéo dài đến năm 2020; số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về Chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được triển khai thực hiện và đã đi vào cuộc sống, hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

Tồn tại, hạn chế: Trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Thành phố, duy nhất Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Ban hành một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020 hiện đang trong giai đoạn xây dựng, trình duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố.

Lý do chậm: Do tình hình ứng dụng công nghệ cao hiện nay trên địa bàn Thành phố nói riêng và cả nước nói chung đã và đang chuyển mạnh theo công nghệ mới, công nghệ 4.0, nên một số nội dung Dự thảo Kế hoạch do các sở, ngành trình UBND Thành phố chưa đạt yêu cầu.

UBND Thành phố tiếp thu, tiếp tục tập trung chỉ đạo các sở ngành, đơn vị khẩn trương kiểm tra, rà soát, hoàn thành trình UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Ban hành một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020 trong Quý III/2018; đồng thời tiếp tục xem xét sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách đã ban hành, để phù hợp yêu cầu thực tiễn về phát triển sản xuất, đời sống dân sinh.

**Câu 21: Qua khảo sát cho thấy, tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, phân phối tiêu thụ qua chuỗi giá trị còn thấp; việc xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn còn ít, theo báo cáo của Sở NN&PTNT mới thí điểm cấp 10 giấy chứng nhận cho 10 cơ sở của 15 chuỗi rau, thịt với 21 điểm kinh doanh thực phẩm. Đề nghị đồng chí Giám đốc sở NN&PTNT cho biết nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới?** ***(một số thành viên của Ban KT-NS)***

***Trả lời:***

Trong những năm gần đây, Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện khuyến khích phát triển sản xuất theo các chuỗi giá trị, an toàn thực phẩm, liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm bền vững. Đến nay đã có 115 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm; thu hút nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ các trang trại tham gia.

Tuy nhiên, về sản lượng tiêu thụ nông sản an toàn thực phẩm thông qua các chuỗi còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của nhân dân; nguyên nhân chính là do:

- Các cơ sở sản xuất, trang trại có quy mô nhỏ lẻ, phân tán, nguồn lực đầu tư, trình độ quản lý còn hạn chế;

- Thói quen, tâm lý của người tiêu dùng về sử dụng sản phẩm sạch, sản phẩm an toàn chưa được nhiều, vì còn nghi ngờ về chất lượng sản phẩm trên thị trường, do vậy người dân chủ yếu vẫn tiêu dùng thực phẩm tại các chợ cóc, chợ tạm là phổ biến;

- Công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm còn bất cập, nhiều điểm bán hàng không đủ điều kiện ATTP chưa được xử lý kịp thời; ý thức một bộ phận người sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn thấp.

- Việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình duyệt cơ chế chính sách khuyến khích phát triển chuỗi liên kết sản xuất-cung cấp-tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chưa kịp thời.

UBND Thành phố tiếp thu, tập trung chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương kiểm tra, rà soát, đề xuất kế hoạch khắc phục các tồn tại trên.

**Câu 22: Mặc dù Thành phố đã có nhiều biện pháp nhằm phát triển phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, tới nay các chỉ số PCI và PAPI cũng đã được cải thiện, nhưng việc phát triển kinh tế của Thủ đô vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết Thành phố giải pháp điều hành ưu tiên đột phá để mở rộng được không gian phát triển kinh tế, nhằm huy động được mọi thành phần kinh tế để phát triển kinh tế Thủ đô?** ***(một số thành viên của Ban KT-NS)***

***Trả lời:***

Thời gian qua, Thành phố đã thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đạt được kết quả toàn diện: Kinh tế tăng trưởng cao hơn cùng kỳ, GRDP tăng 7,07% (cùng kỳ 6,64%); môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2017 xếp hạng 13/63 tỉnh, thành phố - cao nhất từ trước tới nay (tăng 01 bậc so với năm 2016); thu hút vốn FDI đạt 5.912 tỷ USD (tăng 64% so với kế hoạch và tăng 72% so với cùng kỳ năm 2017); giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,4% - thấp hơn cùng kỳ 3,86%; du lịch tiếp tục phát triển, thu hút khách quốc tế tăng mạnh; thu ngân sách tăng cao, nhất là thu nội địa;... Các lĩnh vực văn hoá – xã hội tiếp tục phát triển; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.

Mặc dù kinh tế có tốc độ tăng trưởng đạt khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tuy nhiên kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan; trong đó nguyên nhân quan trọng là không gian kinh tế chưa được mở rộng và phát triển, chưa khai thác hết và khai thác hiệu quả tiềm năng cho phát triển: nguồn lực đất đai, lao động, nhân lực khoa học công nghệ,... Để huy động được mọi thành phần kinh tế, mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển Thủ đô, một số giải pháp ưu tiên mang tính đột phá như sau:

***Một là,*** mở rộng phát triển không gian đô thị: đô thị trung tâm (thành lập, tập trung xây dựng đồng bộ một số quận mới trên cơ sở quy hoạch phát triển các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh), quy hoạch và xây dựng phát triển 05 đô thị vệ tinh (Hòa Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên, Sóc Sơn), các thị trấn, thị tứ (Phùng, Tây Đằng, Liên Quan, Kim Bài, Vân Đình, Đại Nghĩa, Thường Tín,...) và phát triển vùng ven đô. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kết nối đường vành đai kết hợp các trục hướng tâm, liên kết với mạng lưới giao thông vùng và quốc gia; khép kín các đường vành đai, tạo ra hệ thống giao thông thông suốt, thuận tiện giữa các đô thị vệ tinh, trung tâm kinh tế - xã hội các huyện lỵ. Không gian đô thị

mở rộng, một mặt giảm áp lực về hạ tầng kinh tế - xã hội cho khu vực nội đô, mặt khác kéo theo sự phát triển không gian kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại mới, khu dịch vụ, trung tâm văn hóa – xã hội,... Đây cũng là cơ hội cho các thành phần kinh tế đầu tư và phát triển. Ngoài ra, đô thị phát triển, giá trị sử dụng đất trên các địa bàn này tăng lên. Khai thác tốt nguồn lực về đất đai sẽ tạo nguồn thu cho ngân sách để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị và giải quyết các vấn đề dân sinh.

***Hai là,*** phát triển không gian sản xuất công nghiệp của Thủ đô, trọng tâm là đầu tư hạ tầng và lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, khu Công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, khu Công viên phần mềm, các cụm công nghiệp vừa mới được thành lập;...). Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ thành lập 14 cụm công nghiệp trong năm 2018 và chuẩn bị thủ tục đầu tư cho các cụm công nghiệp để thành lập trong các năm tiếp theo.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thu hút đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp gắn với phát triển doanh nghiệp, gắn với phát triển các đô thị vệ tinh, các thị trấn, thị tứ. Tập trung hoàn thành các thủ tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư cả vốn trong và ngoài ngân sách, vốn FDI để nhanh đưa vào vận hành, khai thác sử dụng phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt các giải pháp quản lý, tháo gỡ khó khăn đảm bảo để các khu, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tái cơ cấu các ngành công nghiệp, nâng cao năng suất lao động, chú trọng các ngành công nghiệp mới có lợi thế: công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, kỹ thuật số; sản xuất vật liệu mới; công nghệ chế tạo khuôn mẫu; cơ khí chính xác; dụng cụ y tế, công nghiệp dược, hóa mỹ phẩm;... Phát triển mạnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo ra một mạng lưới các vệ tinh sản xuất và xuất khẩu cho các công ty lớn.

***Ba là,*** phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hình thành mô hình nông nghiệp đặc trưng của Hà Nội. Thúc đẩy các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung, chuyên canh (vùng rau sinh thái, rau an toàn, vùng quả chất lượng cao, lúa chất lượng cao, khu chăn nuôi tập trung,...).

Thu hút một số doanh nghiệp nông nghiệp có tiềm lực mạnh để đầu tư phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng khoa học, kỹ thuật, nghiên cứu thị trường, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm;... Tăng cường liên kết, hợp tác nghiên cứu, sản xuất với các nhà khoa học, các đối tác trong và ngoài nước; hình thành các chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp có uy tín, có thương hiệu. Nâng cao năng lực dự báo thị

trường, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước và mở rộng xuất khẩu.

***Bốn là,*** phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào mở rộng không gian du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch chất lượng cao, gắn với xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô. Xây dựng sản phẩm du lịch theo chuyên đề; các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với di sản văn hóa, làng nghề truyền thống; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu vui chơi giải trí thu hút du lịch: Công viên, hồ điều hòa CV1 quận Cầu Giấy; Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; Lễ hội đua thuyền Hồ Tây;...; xây dựng một số điểm vui chơi có cá cược (trường đua ngựa); mở rộng không gian đi bộ, các khu phố, không gian văn hóa - du lịch - ẩm thực đặc trưng để thu hút khách du lịch;...

Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, tuyên truyền, quảng bá, hợp tác phát triển du lịch. Phối hợp với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế trên địa bàn Thành phố để kết nối, giới thiệu quảng bá, hợp tác phát triển du lịch. Xây dựng và triển khai Đề án du lịch thông minh trong cấu thành Thành phố thông minh. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc quảng bá du lịch, thực hiện số hóa các điểm du lịch trên địa bàn bằng giao diện ảnh 360, 3D trong hệ thống giới thiệu du lịch chung của Thành phố, trên các trang thông tin điện tử quốc tế có uy tín và trên Google Street, Google Map.

***Năm là,*** tiếp tục xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, đất đai, mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh. Triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách, các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

**Câu 23: Ban KTNS đã giám sát, ý kiến phản ánh của nhiều quận, huyện cho thấy, việc thực hiện mua sắm tài sản công tại các cơ quan nhà nước theo phương thức tập trung thời gian qua còn nhiều vướng mắc: việc mua sắm, trang bị tài sản, trang thiết bị chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ, chất lượng, công tác bàn giao, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng gặp nhiều khó khăn, thực hiện chậm... Đề nghị đ/c Giám đốc Sở Tài chính cho biết đã tham mưu UBND Thành phố khắc phục các tồn tại này như thế nào, bao giờ khắc phục xong các kiến nghị giám sát của Ban KTNS?(*một số thành viên của Ban KT-NS*)**

***Trả lời:***

Công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung của thành phố Hà Nội đã được triển khai từ tháng 10/2016. Qua gần hai năm thực hiện, công tác mua sắm tập trung đã đạt được một số kết quả bước đầu như: giảm đầu mối thực hiện mua sắm, tiết kiệm chi phí, nhân lực của các cơ quan, đơn vị trong quá trình mua sắm, kiểm soát được mặt bằng giá cả tài sản, cơ bản đồng bộ được các trang thiết

bị với một số mức giá khác nhau, phù hợp với nhu cầu sử dụng và kinh phí của các đơn vị.

Tuy nhiên, công tác mua sắm tập trung cũng phát sinh một số khó khăn vướng mắc: việc mua sắm, trang bị tài sản, trang thiết bị còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ, công tác bàn giao, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, gặp nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan như: đây là nhiệm vụ mới, có tính chất phức tạp, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung mới được kiện toàn và đi vào hoạt động từ tháng 10/2016, nhân lực còn mỏng, kinh nghiệm chưa nhiều. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, đơn vị tổng hợp và gửi đăng ký nhu cầu chậm so với quy định; số liệu tổng hợp nhiều lúc còn chưa chính xác, các đơn vị đăng ký cùng loại tài sản nhưng với nhiều thông số kỹ thuật và mức giá khác nhau dẫn đến mất nhiều thời gian tổng hợp, đồng bộ và mời họp để thống nhất thông số kỹ thuật và mức giá; một số đơn vị đề nghị điều chỉnh số liệu sau khi đã chốt số liệu tổng hợp; trong khâu ký kết hợp đồng, bàn giao tài sản, do một nhà thầu trúng thầu với nhiều đơn vị sử dụng tài sản nên việc ký hợp đồng, bàn giao tài sản khó thực hiện được đồng thời mà phải sắp xếp ưu tiên theo đối tượng, nhóm khu vực; một số đơn vị mua sắm số lượng ít, địa bàn xa nên các nhà thầu cũng chưa kịp thời trong công tác bảo hành, bảo trì...

Đối với công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung, Ban Kinh tế Ngân sách HĐND Thành phố đã tiến hành khảo sát tại Sở Tài chính, một số sở, ngành, quận, huyện và có Báo cáo số 19/BC-HĐND ngày 27/4/2018 trong đó đã ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của các đơn vị trong quá trình thực hiện đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

Tiếp thu kiến nghị của Đoàn khảo sát của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác mua sắm tập trung của Thành phố, cụ thể:

(1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện: UBND Thành phố đã tổ chức họp với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã để nghe Sở Tài chính báo cáo đánh giá kết quả mua sắm tập trung sau 1 năm thực hiện và tập thể lãnh đạo UBND Thành phố đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị; thường xuyên nắm bắt thông tin và có văn bản chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác mua sắm tập trung.

(2) Thống nhất về thông số kỹ thuật tài sản và các mức giá: Giao các sở chuyên ngành hàng năm ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản mua sắm tập trung, có sự điều chỉnh cho phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng thực tế của các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ đăng

ký, tổng hợp và tổ chức mua sắm, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả. Trong thời gian các Sở chuyên ngành chưa ban hành được hướng dẫn, giao thẩm quyền cho Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện nhiệm vụ này.

(3) Đẩy nhanh tiến độ mua sắm tập trung: UBND Thành phố đã chỉ đạo Đơn vị mua sắm tập trung tổng hợp nhu cầu và tổ chức mua sắm theo định kỳ hàng tháng, không chờ đến khi toàn bộ các đơn vị đăng ký xong mới thực hiện mua sắm. Thực tế, các đơn vị đăng ký nhu cầu đúng hạn (trước 31/01/2018) đã được mua sắm tài sản kịp thời và bàn giao Thỏa thuận khung vào cuối tháng 4/2018 (nhanh hơn so với năm 2017 khoảng 3 tháng). Những đơn vị gửi đăng ký nhu cầu chậm so với thời hạn (trong tháng 2,3,4/2018) cũng đã có kết quả mua sắm tập trung trong 2 đợt tiếp theo vào tháng 5 và tháng 6/2018.

(4) Bổ sung trách nhiệm của các nhà thầu: quy định rõ các chế tài ràng buộc, điều kiện cụ thể với nhà thầu vào Thỏa thuận khung và yêu cầu các cơ quan, đơn vị bổ sung vào hợp đồng trực tiếp cho phù hợp với nhu cầu của đơn vị, nhất là điều khoản trách nhiệm phạt hợp đồng đối với nhà thầu khi cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì chậm.

(5) Giao Sở Tài chính tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên công tác mua sắm tập trung và kịp thời tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo khi có vướng mắc hoặc tham mưu báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác mua sắm tập trung.

**Câu 24: Qua giám sát cho thấy tiến độ triển khai thực hiện của một số dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo còn chậm so với tiến độ đã được phê duyệt** ***(hiện nay vẫn còn 124 dự án đầu tư xây dựng trường học sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố chậm triển khai so với tiến độ đã được phê duyệt).*** **Đề nghị UBND Thành phố cho biết hướng xử lý đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư, giao/cho thuê đất nhưng nhà đầu tư cố tình không triển khai hoặc chậm triển khai theo quy định của pháp luật?** ***(một số thành viên của Ban VH-XH và KT-NS)***

***Trả lời:***

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 149 dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo (gồm cả các dự án trường/trung tâm dạy nghề; không kể các dự án thứ phát trong khu đô thị); trong đó có 39 dự án hoàn thành, 59 dự án đang triển khai trong tiến độ, 52 dự án chậm tiến độ (chiếm khoảng 34,8% so với tổng số dự án).

Hướng xử lý đối với các dự án chậm triển khai của UBND Thành phố như sau:

***1. Đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất/cho thuê đất:***

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2018 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; báo cáo, đề xuất UBND Thành phố (Sở đã có văn bản báo cáo số 3957/KH&ĐT-NNS ngày 29/6/2018).

Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng thường xuyên có văn bản đôn đốc các nhà đầu tư và tổ chức Hội nghị rà soát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án xã hội hóa lĩnh vực giáo dục - đào tạo (tổ chức ngày 24/11/2017). Theo báo cáo của các nhà đầu tư tại Hội nghị: Việc chậm tiến độ thực hiện dự án một phần là do nguyên nhân khách quan như vướng mắc quy hoạch, khó khăn trong công tác GPMB, chưa có đường vào thi công xây dựng công trình...; một phần là do nguyên nhân chủ quan như ảnh hưởng của suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến phương án thu xếp tài chính để triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư, nhà đầu tư chưa tích cực hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư để triển khai thực hiện dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục thực hiện giám sát đầu tư, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; giao Thanh tra Sở thanh tra chuyên ngành một số dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo chậm tiến độ, nhà đầu tư không báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư để có căn cứ báo cáo, đề xuất UBND Thành phố điều chỉnh tiến độ đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan; quyết định chấm dứt hoạt động/thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp đối với từng trường hợp dự án chậm triển khai do nhà đầu tư cố tình chây ỳ, không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành.

***2. Đối với các dự án đã được giao đất/cho thuê đất nhưng nhà đầu tư chậm đưa đất vào sử dụng:***

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017; trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp toàn bộ các dự án đầu tư UBND Thành phố đã ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 31/12/2016 nhưng chậm triển khai, tổ chức phân loại và tổ chức xử lý theo điểm a, mục 3, phần II, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố.

Ngày 12/10/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 2130/STNMT-TTr báo cáo về kết quả kiểm tra, rà soát, phân loại và đề xuất tổ chức xử lý theo chỉ đạo.

Ngày 17/11/2017, UBND Thành phố có văn bản số 5841/UBND-ĐT chỉ đạo xử lý đối với các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Hà Nội đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, chấp hành việc xử lý vi phạm và các nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định; trong đó:

*- Đối với các dự án chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai (đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng chậm trễ trong công tác GPMB hoặc triển*

*khai dự án chậm)*: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban chỉ đạo GPMB Thành phố, các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện thị xã kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện phối hợp, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào khai thác, sử dụng.

*- Đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng vi phạm quy định, chậm đưa đất vào sử dụng theo Luật Đất đai (chủ đầu tư chưa triển khai công tác GPMB, có mặt bằng nhưng chưa triển khai dự án, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất)*: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế Hà Nội kiểm tra, rà soát, làm rõ căn cứ pháp lý và đề xuất xử lý cụ thể đối với từng dự án theo quy định của pháp luật.

**Câu 25: Đề nghị UBND Thành phố đánh giá công tác quản lý, quy mô, chất lượng giảng dạy và các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục đang thực hiện giảng dạy ngoại ngữ liên kết trên địa bàn Thành phố. Số trường công lập trực thuộc đang thực hiện liên kết, hiệu quả của các trường từ khi thực hiện giảng dạy ngoại ngữ liên kết, việc sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm chương trình giảng dạy ngoại ngữ liên kết tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn? *(một số thành viên của Ban VH-XH và KT-NS)***

**Trả lời:**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

1.1. Căn cứ thực hiện

- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD) giai đoạn 2008-2020;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

- Hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở các cấp học từ năm 2008 đến nay.

1.2. Các văn bản đã ban hành

- Kế hoạch 90/KH-UBND ngày 21/6/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên, học sinh phổ thông theo Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDQD giai đoạn 2008-2020;

- Công văn số 227/VP-KG ngày 10/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

- Công văn 6083/SGDĐT ngày 26/6/2015 về việc Hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen với ngoại ngữ và dạy bổ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội;

- Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-BGDĐT về việc Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, dựa trên căn cứ này Sở GDĐT Hà Nội đã ban hành công văn số 4479/SGD&ĐT-QLT, ngày 30/11/2016 về đánh giá chất lượng dạy và học CT liên kết giảng dạy bổ trợ, làm quen tiếng Anh trên địa bàn Hà Nội.

**2. Qui mô chất lượng giảng dạy chương trình ngoại ngữ liên kết**

2.1. Số liệu các cấp học

- Cấp THPT có 38 trường triển khai dạy học bổ trợ tiếng Anh, với 17.505 học sinh;

- Cấp THCS có 145 trường thuộc 16 quận, huyện triển khai dạy học bổ trợ tiếng Anh, với 30.253 học sinh;

- Cấp tiểu học có 652 trường thuộc 28 quận, huyện dạy học bổ trợ và làm quen với tiếng Anh, với 375.150 học sinh;

- Cấp mầm non có 215 trường, với 22.393 trẻ học làm quen với tiếng Anh.

2.2. Chất lượng giáo viên và hiệu quả học tập của học sinh

a) Chất lượng giáo viên

Từ năm 2012, thực hiện ĐANN 2020, Sở GDĐT Hà Nội đã làm tốt công tác rà soát đội ngũ, kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ của giáo viên, tổ chức đào tạo bồi dưỡng nhiều khóa học theo các chương trình của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, thi chứng chỉ từ B1-C2 (*từ bậc 3 đến bậc 6 theo khung NLNN 6 bậc của Việt Nam*) nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên qua các khóa học, hội nghị, hội thảo, chuyên đề. Do vậy, có thể nói việc triển khai chương trình liên kết đồng hành với việc thực hiện ĐANN 2020 đã giúp cho việc dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đạt được nhiều kết quả đáng kể. Đội ngũ giáo viên ngoại ngữ được nâng cao về phương pháp giảng dạy, chuyên môn nghiệp vụ góp phần thực hiện tốt chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh mới của Bộ GDĐT từ lớp 3 đến lớp 12. Tính đến năm học 2017-2018, kết hợp cùng chương trình liên kết đã đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ dạy học theo chương trình mới ở bậc phổ thông, giáo viên đứng lớp cả người Việt và nước ngoài đều có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ phù hợp đúng cấp học (*theo khung NLNN 6 bậc của Việt Nam*) và chứng chỉ chuẩn quốc tế TOEFL; IELTS, FCE hoặc tương đương đối với giáo viên bản ngữ. Tổng kết năm học 2017-2018 cho thấy tỷ lệ giáo viên đứng lớp dạy ngoại ngữ căn bản đạt được ở các cấp học như sau: Cấp THPT 75% đạt loại tốt + khá; 25% loại trung bình; THCS 70% đạt loại tốt + khá; 30% loại trung bình; Tiểu học 80% đạt loại tốt + khá; 20% loại trung bình.

Đối với các trung tâm ngoại ngữ phải tuyển chọn giáo viên đáp ứng các yêu cầu trong qui trình của Sở GDĐT đã hướng dẫn, ngoài ra các trung tâm ngoại ngữ đều có qui trình chặt chẽ riêng đảm bảo đội ngũ giáo viên chất lượng, uy tín .

b) Kết quả học tập của học sinh

- Yêu cầu:

Tổng kết năm học 2017-2018, Hà Nội thực hiện tốt chương trình giáo dục 10 năm, môn tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 12. Hướng tới học hết tiểu học, học sinh đạt trình độ bậc 1 (A1), THCS đạt trình độ bậc 2 (A2) và THPT đạt trình độ bậc 3 (B1) theo chuẩn Bộ GDĐT. Học sinh được kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo đúng hướng dẫn của từng cấp học của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Kết quả chung:

Qua công tác kiểm tra và kết quả báo cáo của các phòng GDĐT và các trường THPT cho thấy việc liên kết hỗ trợ tốt trong công tác dạy ngoại ngữ tại các nhà trường từ chuyên môn nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp đến các điều kiện giảng dạy và môi trường ngoại ngữ; học sinh được làm quen nhiều dạng thức bài thi trong nước và quốc tế, tiếp cận sự tự tin chủ động sáng tạo trong học tập và giao tiếp với giáo viên bản ngữ, hỗ trợ rất tốt cho các kỳ thi mang tính phỏng vấn trực tiếp với người nước ngoài từ cấp Tiểu học đến học sinh trung học khi tham gia các kỳ thi quốc tế và trong khu vực. Hàng ngày học sinh thực sự yêu thích giờ học với giáo viên bản ngữ, hào hứng tham gia bài học và tích cực trong hoạt động ngoại khóa phát triển tốt khả năng giao tiếp cho học sinh mầm non và tiểu học; đối với học sinh trung học, kỹ năng nghe nói được chú trọng kết hợp với việc phát triển đồng đều các kỹ năng khác qua kiểm tra đánh giá thường xuyên giúp chất lượng đại trà được nâng cao hơn.

Nhìn chung, học sinh Hà Nội đã có nhiều tiến bộ về mặt chất lượng, số giải ở các kỳ thi HS giỏi tiếng Anh các cấp tăng *(thể hiện các kỳ thi Olympic tiếng Anh và tiếng Anh toán trên Internet từ cấp trường đến cấp toàn quốc, Olympic tiếng Anh Thành phố ở các cấp học phổ thông*). Mặt bằng tiếng Anh của học sinh phổ thông Hà Nội có một bước tiến lớn so với trước khi có ĐANN 2020, các em mạnh dạn tự tin trong các giờ học tiếng Anh và tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài. Tuy nhiên, trình độ tiếng Anh của các em vẫn còn phải phấn đấu để đạt được mục tiêu đề ra của đề án. Yêu cầu chính về chất lượng đối với học sinh là kỹ năng nghe, nói và đồng đều cả 4 kỹ năng ở các cấp học cao hơn. Học sinh đã tiến bộ nhiều song vẫn cần nhiều cố gắng. Nguyên nhân một phần do số tiết tiếng Anh/tuần ít, do vậy học sinh nhanh quên, nên vốn từ ít (*đối tượng học sinh ngoại thành*).

Kết quả kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2017-2018 được đánh giá qua kiểm tra 4 kỹ năng nghe, đọc, viết, nói (hoặc tương tác ngữ âm): Cấp tiểu học điểm 9-10: 56,5%, điểm 7-8: 32,8%, điểm 5-6: 9%, điểm < 5 : 1,7%; cấp THCS: điểm 9-10: 25%, điểm 7-8: 40%, điểm 5-6: 20%, điểm < 5 15%; cấp THPT (*học chương trình sách giáo khoa mới + bổ trợ*): Điểm 9-10: 25 %, điểm 7-8: 62%, điểm 5-6: 10%, điểm < 5: 3%.

c) Kết quả thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 21/6/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên, học sinh phổ thông theo Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDQD giai đoạn 2008-2020"

- *Cấp tiểu học:* Học chương trình sách giáo khoa (SGK) mới của Bộ GDĐT, đến năm 2018 có tổng số trường, lớp, học sinh học chương trình của Bộ GDĐT từ lớp 3 đến lớp 5 gồm: 613/727 trường chiếm 84,3%, 7.760 lớp chiếm 86%, 294.162

học sinh chiếm 84%; tổng số giáo viên 1.136/1.500 đạt chuẩn, chiếm 75,7% số giáo viên đạt B1 trở lên. Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu đề ra;

- *Cấp THCS:* Thí điểm chương trình SGK mới của Bộ GDĐT, đến năm 2018 có 370/611 trường đạt 60,5%. Tổng số giáo viên 1.576/2.418 đạt chuẩn, chiếm 65% số giáo viên đạt B2 trở lên. Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu đề ra;

- *Cấp THPT:* Thí điểm chương trình SGK tiếng Anh 10 của Bộ GDĐT, đến năm 2018 có 97% số trường THPT đã thực hiện chương trình SGK tiếng Anh 10, 11 và 12. Tổng số giáo viên 1.015/1.492 đạt chuẩn C1 chiếm 68 %, Đạt B1+B2: 477/1492 đạt 32 %.

**3. Các khoản thu chi, công tác tài chính**

- Các trường đều có đủ giấy phép, văn bản cho phép của Sở GDDT, văn bản thỏa thuận với phụ huynh học sinh. Có các văn bản, hợp đồng về giảng dạy, thu chi tài chính theo quy định hiện hành;

- Đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện theo các quy định, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Các trường liên kết thực hiện công khai, minh bạch, có hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ;

- Mức thu tiền học được thực hiện theo các quy định của UBND Thành phố đối với các khoản thu theo sự thoả thuận, tự nguyện.

**4. Về sơ kết, đánh giá quản lý dạy liên kết ngoại ngữ**

Năm học 2017-2018, thành lập 5 đoàn kiểm tra dạy liên kết ngoại ngữ của Sở GDĐT. Kiểm tra các phòng GDDT, một số trường, cơ sở giáo dục của các cấp học. Nội dung kiểm tra nghe báo cáo, kiểm tra hồ sơ, dự giờ thăm lớp, trao đổi trực tiếp giữa cấp quản lý của phòng GDĐT, Ban giám hiệu, giáo viên, PHHS, đơn vị cung cấp dịch vụ. Đối thoại chất vấn trực tiếp nhằm nắm rõ, giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc triển khai. Đặc biệt đã hướng dẫn cụ thể về công tác tài chính, hợp đồng liên kết, thu chi, lựa chọn đơn vị cung cấp đúng qui trình, phần trích lại trường chi trực tiếp ghi rõ chuyển khoản hay tiền mặt, biên bản tổng thu / tháng đủ 2 bên ký,...

Kết thúc đợt kiểm tra, Sở GDDT tổ chức tổng kết họp với Lãnh đạo chuyên viên 30 phòng GDĐT vào tháng 5/2018. Họp Lãnh đạo các đơn vị cung cấp dịch vụ tháng 6/2018. Tổng kết rút kinh nghiệm ra văn bản hướng dẫn quản lý chỉ đạo dạy liên kết ngoại ngữ đạt hiệu quả hơn nữa vào những năm tiếp theo.

**Câu 26: Đề nghị UBND Thành phố cho biết về tình hình hoạt động và công tác cấp phép thành lập các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố Hà Nội, những hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục thời gian tới?*(một số thành viên của Ban VH-XH và KT-NS)***

**Trả lời:**

**1. Tình hình hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn Thành phố**

1.1. Quy mô, mạng lưới*(tính đến 20/5/2018)*

- Trung tâm ngoại ngữ: 399;

- Trung tâm giáo dục/đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài: 27.

1.2. Về quy mô đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo các chương trình

- Năm 2015: 203.513 học viên;

- Năm 2016: 276.394 học viên;

- Năm 2017: 283.056 học viên.

1.3. Về chương trình, giáo trình, phương pháp dạy học

Ngoại ngữ đào tạo tại các Trung tâm phần lớn là tiếng Anh, Hàn, Nhật, một số ít Trung tâm cung cấp các khóa đào tạo ngoại ngữ tiếng Đức, Ý, Tây Ban Nha, Pháp. Các chương trình ngoại ngữ được xây dựng tham chiếu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hoặc khung CEF; Giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập đăng ký sử dụng do các nhà xuất bản trong nước và nước ngoài phát hành, được phép lưu hành tại Việt Nam.

Hình thức tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy được chú trọng nhằm thu hút người học tham gia chủ động, tích cực vào quá trình giao tiếp, học tập trong môi trường sinh ngữ. Học tập theo mô hình dự án; phân tầng trình độ trong lớp học; học tập trải nghiệm; học trong môi trường công nghệ phần mềm, đa phương tiện; hỗ trợ bài tập, thực hành trực tuyến qua tài khoản học viên; tự học online v.v... rất đa dạng, linh hoạt đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của học sinh, sinh viên và người đi làm muốn nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ.

1.4. Về đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Sở GDĐT đã quán triệt việc xây dựng quy trình quản lý và kiểm soát, kiểm tra chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại các trung tâm; yêu cầu thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá nội bộ đối với các cấp độ đào tạo; xây dựng kế hoạch, nguồn lực tổ chức đào tạo phấn đấu đạt chỉ tiêu 30% học sinh theo học đạt chứng chỉ đánh giá ngoài.

Một số trung tâm ngoại ngữ cung cấp các khoá học luyện thi chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ về năng lực ngôn ngữ để du học có tỷ lệ học viên thi các chứng chỉ quốc tế (tiếng Anh, Nhật, Hàn...) đạt rất cao trên 90% sau mỗi khoá học.

1.5. Về đội ngũ giáo viên

Tính đến tháng 12/2017, số lượng giáo viên làm việc toàn thời gian và bán thời gian tại các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn Thành phố là 2.790 giáo viên, trong đó có 847 giáo viên người nước ngoài.

Đội ngũ giáo viên Việt Nam và nước ngoài giảng dạy ngoại ngữ đảm bảo các điều kiện về chuyên môn, bằng cấp sư phạm theo quy định; đảm bảo các yêu cầu lao động tại Việt Nam.

1.6. Cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy và học tập

Nhìn chung, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, bố trí các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng... được nhiều trung tâm chú trọng đầu tư nâng cấp, ứng dụng CNTT hiện đại, tiệm cận chuẩn quốc tế. Cá biệt, một số trung tâm do quy mô nhỏ nên việc đầu tư cho thư viện, phòng giáo viên và các thiết bị học tập còn hạn chế.

Các trung tâm có ý thức chấp hành nghiêm túc, đúng quy định về các điều kiện về an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy.

**2. Công tác cấp phép hoạt động đối với các trung tâm ngoại ngữ**

Việc giải quyết các thủ tục hành chính để cấp Giấy chứng nhận hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đối với các trung tâm được thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, đúng quy định, quy chế của Bộ GDĐT và của UBND Thành phố.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC), Sở GDĐT Hà Nội đã rà soát, đơn giản hóa các nội dung, quy trình, quy chế giải quyết công việc để tạo điều kiện thuận lợi cho các Trung tâm/Tổ chức/Doanh nghiệp khi tiến hành đăng ký hoạt động; Thời gian giải quyết TTHC là 10 ngày (ví dụ: giảm 17 ngày đối với TTHC cấp giấy chứng nhận hoạt động đối với trung tâm ngoại ngữ có vốn đầu tư nước ngoài); Toàn bộ các quy trình giải quyết TTHC của Sở GDĐT được thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

**3. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

3.1. Hạn chế, tồn tại

- Số giáo viên nước ngoài phần lớn là tham gia hợp đồng ngắn hạn tại các cơ sở giáo dục, ảnh hưởng nhất định đến quá trình học tập, chất lượng đào tạo;

- Cá biệt có trung tâm chưa đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý đã tổ chức tuyển sinh, đào tạo; có doanh nghiệp trá hình, núp bóng trung tâm đào tạo để thực hiện hành vi lừa đảo (kinh doanh đa cấp như SkyEdu);

- Hoạt động của một số trung tâm không ổn định phải thay đổi lĩnh vực kinh doanh, thay đổi chủ sở hữu, nhượng quyền thương mại, thay đổi địa điểm, thay đổi nhân sự;

- Công tác rà soát, giám sát hoạt động trên địa bàn gặp khó khăn nhất định, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư như Cầu Giấy, Hai Bà Trưng...;

- Việc xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

3.2. Nguyên nhân

- Việc tìm kiếm giáo viên người nước ngoài đảm bảo trình độ, bằng cấp chuyên môn, năng lực làm việc phù hợp gặp nhiều khó khăn; chưa có chính sách phù hợp để thu hút tuyển dụng giáo viên nước ngoài;

- Chịu tác động, ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường, cạnh tranh;

- Số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục ngày càng nhiều, địa bàn hoạt động rộng; lĩnh vực hoạt động đa dạng, nhiều loại hình (xuyên biên giới, trực tuyến...);

- Công tác giải quyết các vụ việc liên quan đến trung tâm đòi hỏi phải am hiểu nhiều quy định quản lý như Luật đầu tư, Luật lao động, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật doanh nghiệp, Luật xuất cảnh, nhập cảnh, Luật thuế, Luật bản quyền và sở hữu trí tuệ Luật quảng cáo... ; nhân sự tại các phòng GDĐT quận, huyện, thị xã còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều công việc; chế tài xử phạt chưa đầy đủ; một số nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa có hướng dẫn chi tiết, chưa bao quát được hết đối tượng, nội dung thực tiễn hoạt động nên công tác quản lý gặp một số khó khăn.

**4. Một số giải pháp khắc phục**

- UBND Thành phố đề xuất với Bộ GDĐT các giải pháp quản lý phù hợp, điều chỉnh các chính sách, đảm bảo hoạt động của các trung tâm đúng các quy định của pháp luật, Thành phố;

- Chỉ đạo triển khai kiểm tra liên ngành theo kế hoạch; yêu cầu Ban Kiểm tra liên ngành quận, huyện, thị xã tăng cường chỉ đạo, rà soát, giám sát hoạt động các trung tâm trên địa bàn, giải quyết kịp thời khi có phản ánh; kiên quyết xử lý vi phạm;

- Chỉ đạo ngành GDĐT tổ chức hội nghị quản lý triển khai và đánh giá tổng kết hoạt động đối với các trung tâm; Tổ chức các hội thảo chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý, phương pháp giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn; xây dựng diễn đàn trao đổi thông tin;

- Tiếp tục quán triệt việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan trong lĩnh vực hoạt động trong quá trình quản lý;

- Cập nhật và công khai danh sách các trung tâm trên địa bàn Thành phố hàng tháng.

**Câu 27: Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả hoạt động, hạn chế và tồn tại của các cơ sở giáo dục ngoài công lập (khối mầm non, tiểu học, THCS, THPT) trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay? đưa ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới? (*một số thành viên của Ban VH-XH*)**

**Trả lời:**

**1. Quy mô phát triển, tình hình cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động**

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 11/11/2013 về việc tăng cường quản lý hoạt động các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hiện tại các trường đã có đầy đủ bộ máy quản lý theo quy định.

1.1. Quy mô trường, lớp, học sinh các trường ngoài công lập

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 477 cơ sở giáo dục ngoài công lập và 7 trường công lập tự chủ (tăng 4 trường so với cùng kỳ năm trước) với 12.269 nhóm lớp, 239.842 học sinh (số học sinh ngoài công lập chiếm tỷ lệ 12,4%), 27.005 giáo viên (so với cùng kỳ năm trước tăng 22.573 học sinh, tăng 5.083 giáo viên), số phòng học 12.893 phòng (tăng 2.320 phòng so với năm học trước), từng cấp học cụ thể như sau:

- Giáo dục Mầm non có 320 trường học với 9.173 nhóm lớp và 148.374 cháu (chiếm tỷ lệ 26,2%);

- Giáo dục Tiểu học có 40 trường với 1.214 lớp và 31.941 học sinh (chiếm tỷ lệ 4,7%);

- Giáo dục THCS có 22 trường với 704 lớp và 19.731 học sinh (chiếm tỷ lệ 4,62 %);

- Giáo dục THPT có 95 trường ngoài công lập và 7 trường công lập tự chủ với 1.178 lớp và 39.796 học sinh (chiếm tỷ lệ 20,25%).

1.2. Về tổ chức hoạt động, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

- Hiện nay, số trường ngoài công lập chiếm tỷ lệ 14% các trường mầm non, phổ thông trên toàn Thành phố, đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục Thủ đô, góp phần giảm tải cho các trường công lập. Một số trường ngoài công lập đã xây dựng được thương hiệu, có CSVC khang trang, hiện đại, các điều kiện phục vụ dạy và học tốt, thu hút được sự quan tâm, tạo sự tin tưởng của cha mẹ học sinh và học sinh. Tuy nhiên, còn nhiều trường ngoài công lập phải thuê mượn địa điểm, CSVC chưa ổn định, thiếu trang thiết bị, tỷ lệ giáo viên cơ hữu ít, chưa đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện tốt hoạt động dạy và học theo yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Tổng số trường ngoài công lập được đánh giá ngoài trong 2 năm học 2016-2017 và 2017-2018 là 35 trường, kết quả: Không đạt tiêu chuẩn chất lượng: không; Đạt chuẩn chất lượng cấp độ 1: 31 trường; Đạt chuẩn chất lượng cấp độ 2: 01 trường; Đạt chuẩn chất lượng cấp độ 3: 03 trường.

1.3. Về các hoạt động chuyên môn

- Chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học tập và đạt các tiêu chí về năng lực và phẩm chất đều đạt cao;

- 100% các trường tiểu học và THCS ngoài công lập học sinh được học 2 buổi/ngày. Chất lượng dạy và học ngoại ngữ không ngừng được nâng cao. Mô hình trường học mới tiếp tục được duy trì có hiệu quả;

- Công tác quản lý chỉ đạo và công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm đầu tư;

- Phần lớn các trường ngoài công lập lựa chọn giảng dạy theo chương trình ban Cơ bản, kết hợp với nhiều hoạt động ngoại khóa. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Tuân thủ nghiêm túc quy chế chuyên môn, dạy đúng phân phối chương trình, đúng tiến độ và đúng hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT;

- Ngoài ra, các nội dung ngoại khóa phong phú cũng được chú trọng đưa vào trong hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm phát huy tốt nhất khả năng, sở thích của học sinh.

**2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

2.1. Hạn chế, tồn tại

- Một số trường thực hiện thủ tục kiện toàn tổ chức bộ máy còn chưa kịp thời theo quy định. Việc thực hiện chế độ độ công khai ở một số đơn vị chưa thực hiện theo quy định;

- Hội đồng quản trị/Nhà đầu tư của một số trường còn chưa sát sao với hoạt động của trường, chưa thực hiện hết các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

- Công tác quản lý chỉ đạo của một số đơn vị còn hạn chế. Một số đơn vị công tác duy trì, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn nhiều khó khăn: một số trường thiếu phòng học, phòng chức năng; trang thiết bị thiếu và xuống cấp;

- Công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện quy chế dân chủ ở một số đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên;

- Phong trào học tập của một số trường ngoài công lập còn chưa cao, một bộ phận không nhỏ học sinh ý thức kỷ luật chưa tốt, thực hiện nội quy, nề nếp của nhà trường chưa nghiêm, chất lượng giáo dục đầu ra ở một số trường THPT ngoài công lập (đặc biệt cấp THPT) không cao do đầu vào còn thấp;

- Việc khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học và các trang thiết bị dạy học, phòng chức năng, ...ở một số đơn vị còn thiếu và yếu. Việc thực hiện tự chủ trong xây dựng kế hoạch dạy học ở từng tổ nhóm chuyên môn ở một số trường còn chưa đồng bộ.

2.2. Nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo, quản lí của một số đơn vị giáo dục ngoài công lập đôi lúc còn thiếu sát sao;

- Một số đơn vị ngoài công lập nguồn lực tài chính còn hạn hẹp. Do vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp chưa thực sự đáp ứng yêu cầu dạy và học;

- Việc công khai minh bạch trong việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí một số trường chưa được thực hiện đúng quy định;

- Một số trường tuyển không đủ học sinh, số học sinh ít nên tổ chức giảng dạy không đúng quy định làm cho chất lượng đào tạo hiệu quả thấp.

**3. Đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

3.1. Kiến nghị Bộ GDĐT

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi để khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển GDĐT;

- Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý các trường phổ thông ngoài công lập;

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, viện trợ và hỗ trợ giáo dục, đào tạo dưới các hình thức khác nhau;

- Ban hành các cơ chế tạo sự bình đẳng giữa hệ thống GDĐT công lập và ngoài công lập trong tham gia đào tạo nguồn nhân lực xã hội và hưởng các hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

3.2. Chỉ đạo Sở GDĐT, các Sở ngành, UBND quận, huyện

- Xây dựng Quy hoạch mạng lưới các trường học ngoài công lập trên địa bàn Thành phố sao cho phù hợp với quy mô dân số;

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước thành lập trường tư thục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; cho phép nhà đầu tư trong nước thành lập cơ sở giáo dục, đào tạo tư thục thuê giáo viên người nước ngoài giảng dạy một số chương trình quốc tế;

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá trường ngoài công lập theo hướng nâng cao tính tự chủ và tính trách nhiệm xã hội;

- Tạo sự công bằng trong công tác thi đua khen thưởng giữa các trường ngoài công lập với các trường công lập trên địa bàn Thành phố sao cho khuyến khích sự nhiệt tình cống hiến của đội ngũ cán bộ, nhân viên và giáo viên của các ngoài công lập.

**Câu 28: Qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện 2 năm chương trình 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy, chất lượng đào tạo tại các đơn vị dạy nghề còn chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, công tác tuyển sinh dạy nghề của các cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Qua khảo sát cho thấy, việc đào tạo nghề ở khu vực nông thôn còn nhiều hạn chế, nhiều nơi mang tính hình thức. Đề nghị UBND Thành phố cho biết hiệu quả của việc đào tạo nghề tại các khu vực nông thôn? Giải pháp đẩy mạnh, nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại khu vực nông thôn trong thời gian tới như thế nào?** ***(một số thành viên của Ban VH-XH )***

***Trả lời:***

Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" là một chính sách lớn nhằm tạo điều kiện cho lao động nông thôn học nghề để tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Từ khi triển khai Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ đến nay (2010-2017), toàn Thành phố đã tổ chức dạy nghề cho 172.514

lao động nông thôn, trong đó dạy nghề nông nghiệp cho 83.618 người, dạy nghề phi nông nghiệp cho 88.896 người. Qua khảo sát, số lao động có việc làm sau khi học nghề đạt tỷ lệ 83,34%.

Bên cạnh những việc đã làm được, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn còn có tồn tại, hạn chế dẫn đến chất lượng, hiệu quả đào tạo không được như mong muốn, nguyên nhân là do:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương chưa thực sự sâu sát, quyết liệt.

- Công tác khảo sát, tổng hợp nhu cầu học nghề chưa sát thực tế dẫn đến danh mục nghề đào tạo còn dàn trải.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng dạy nghề, hiệu quả sau học nghề chưa được triển khai đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã, không được thực hiện thường xuyên và còn mang tính hình thức.

- Công tác thẩm định, lựa chọn cơ sở dạy nghề đủ điều kiện tham gia vào dạy nghề lao động nông thôn chưa thật sự được quan tâm nên nhiều nội dung trong chương trình đào tạo chưa phù hợp, thiếu trang thiết bị dạy nghề.

- Chưa có các giải pháp gắn kết đào tạo nghề với sử dụng lao động.

- Khả năng tiếp thu của các học viên không đồng đều; nhiều học viên chưa chuyên cần do vừa học, vừa tham gia kiếm sống nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Để khắc phục những hạn chế trên, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, Thành phố đang và sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19/CT-TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Chỉ đạo làm tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề làm cơ sở xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm. Ngành nghề đào tạo bảo đảm bám sát quy hoạch sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

3. Rà soát, bổ sung danh mục nghề đào tạo. Danh mục ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường lao động, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành, lĩnh vực và giảm nghèo bền vững.

4. Tăng cường công tác định hướng, tư vấn nghề cho người lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề, tham gia học nghề và giải quyết việc làm sau học nghề. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

5. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đặt hàng các cơ sở đào tạo nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền; Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội và của người dân trong việc tổ chức lớp đào tạo cho lao động nông thôn, đảm bảo việc tổ chức dạy và học đúng đối tượng, đủ thời gian theo chương trình đào tạo; đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành; hiệu quả, tiết kiệm.

7. Khuyến khích, vận động doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương tiếp nhận người lao động sau đào tạo và bao tiêu tiêu sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được vay vốn tự tạo việc làm sau khi học nghề

**Câu 29: Qua khảo sát cũng như phản ánh của báo chí trong thời gian gần đây, nhà vệ sinh công cộng tại một số bệnh viện xuống cấp, chất lượng kém (trơn trượt, tắc, hỏng cần gạt nước, hệ thống thông gió, hút mùi không có, tường tróc lở), Đề nghị Sở Y tế cho biết giải pháp khắc phục hạn chế trên trong thời gian tới?** ***(một số thành viên của Ban VH-XH)***

***Trả lời:***

Qua khảo sát của Hội đồng nhân dân cũng như qua kiểm tra thực tế của Sở Y tế, tại một số bệnh viện, đặc biệt là các bệnh viện xây dựng từ nhiều năm trước, nhà vệ sinh xuống cấp, chất lượng kém như: tắc, hỏng cần gạt nước, hệ thống thông gió hỏng, không có hút mùi, ẩm thấp, hôi...như: Bệnh viện Hà Đông, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín...

*** Nguyên nhân:**

- Một số bệnh viện xây dựng đã nhiều năm, qua thời gian hoạt động đã xuống cấp, mặc dù đã được cải tạo, sửa chữa nhiều lần nhưng do thiết kế cũ nên khó đáp ứng công năng theo nhu cầu KCB hiện nay, trong đó có tiêu chuẩn nhà vệ sinh, thiếu nhà vệ sinh.

- Hệ thống thoát nước của 1 số Bệnh viện chưa đồng bộ (chưa tách riêng hệ thống thoát nước mưa), chưa thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước nên có tình trạng ứ nước khi trời mưa ảnh hưởng tới việc thoát nước của các nhà vệ sinh.

- Trong quản lý hoạt động của Bệnh viện, một số Bệnh viện chủ yếu tập trung về chuyên môn KCB mà chưa quan tâm tới điều kiện phục vụ người bệnh, trong đó có vấn đề vệ sinh Bệnh viện và nhà vệ sinh phục vụ người bệnh. Do vậy chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát phát hiện những tồn tại để khắc phục, thay thế kịp thời những thiết bị vệ sinh hỏng hóc.

- Nhân viên vệ sinh (hộ lý hoặc thuê công ty vệ sinh) làm việc chưa chuyên nghiệp, nên công tác vệ sinh chưa thường xuyên, chưa sạch sẽ.

- Tình trạng quá tải nhà vệ sinh nhất là tại Khoa Khám bệnh và một số khoa đông người bệnh, do nhà vệ sinh vừa phục vụ người bệnh và người nhà người bệnh.

- Ý thức giữ gìn vệ sinh của người bệnh, người nhà người bệnh chưa tốt, nhiều trường hợp đi vệ sinh xong không dội nước hoặc vứt giấy, rác bừa bãi. Có trường hợp do không biết sử dụng thiết bị hoặc cố tình phá hoại gây hỏng hóc thiết bị vệ sinh.

*** Giải pháp:**

- Sở Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện tổng kiểm tra, rà soát tất cả các nhà vệ sinh bệnh viện (hoàn thành trong tháng 7/2018). Trên cơ sở đó sẽ có đánh giá cụ thể từng nhà vệ sinh để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo yêu cầu phục vụ người bệnh.

- Trước mắt trong thời gian chưa đầu tư cải tạo:

+ Yêu cầu các Bệnh viện chủ động, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ các khu nhà vệ sinh, trong nhà vệ sinh phải có đầy đủ thiết bị vệ sinh, cung cấp đủ nước, giấy vệ sinh, xà phòng/dung dịch rửa tay, đồng thời nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước của Bệnh viện.

+ Gắn trách nhiệm quản lý cho Trưởng khoa/phòng trong việc đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ. Điều dưỡng trưởng các khoa có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh trong khoa, phòng, giám sát việc thực hiện của nhân viên hộ lý/nhân viên công ty vệ sinh.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người bệnh, người nhà người bệnh về giữ gìn vệ sinh, nâng cao ý thức và trách nhiệm khi sử dụng nhà vệ sinh của bệnh viện.

**Câu 30: Qua khảo sát tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội cho thấy Trung tâm cấp cứu 115 mới đáp ứng được khoảng 7% nhu cầu cấp cứu trên địa bàn Thành phố ; Trung tâm chưa được cấp phép hoạt động; mức thu nhập của bác sỹ và cán bộ nhân viên thấp; cơ sở, trang thiết bị y tế còn thiếu và lạc hậu. Đề nghị sở Y tế Hà Nội cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục tình trạng trên?*(một số thành viên của Ban VH-XH)***

***Trả lời:***

**1. Hoạt động của Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội:**

**1.1. Thực trạng hoạt động:**

Trung tâm cấp cứu 115 luôn nỗ lực khắc phục khó khăn để đáp ứng vận chuyển cấp cứu người bệnh, theo thống kê tỷ lệ đáp ứng hàng năm luôn đạt gần 99% các cuộc gọi đến tổng đài 115. Tuy nhiên, nếu xét trên bình diện tổng nhu cầu về vận chuyển cấp cứu của nhân dân Thành phố thì chưa đáp ứng được (chưa có số liệu thống kê tổng nhu cầu vận chuyển cấp cứu nhưng ước tính Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 đáp ứng được khoảng 7% tổng nhu cầu).

**1.2. Nguyên nhân:**

- Hoạt động của Trung tâm cấp cứu 115 mới tập trung ở các quận nội thành và 1 số huyện ven đô với 05 Trạm cấp cứu: 01 Trạm tại Trung tâm cấp cứu 115, 05

Trạm ở 05 cửa ngõ vào Thành phố được đặt ở các đơn vị (BVĐK YHCT Hà Nội - quận Nam Từ Liêm, Trung tâm Y tế quận Hà Đông, Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm và BVĐK huyện Thanh Trì)

- Trang thiết bị phục vụ vận chuyển cấp cứu còn thiếu, chưa đồng bộ: Hiện Trung tâm cấp cứu 115 được trang bị 22 xe (nhưng xe ô tô cứu thương chưa đáp ứng với yêu cầu xe chuyên dụng vận chuyển cấp cứu theo tiêu chuẩn quốc tế, vì vậy chưa xử lý được trường hợp phải can thiệp kỹ thuật cao như phẫu thuật ngay trên xe cứu thương).

Theo Tổ chức Y tế Thế giới định mức 01 xe cứu thương/100.000 dân, như vậy với 10 triệu dân Hà Nội cần tối thiểu 100 xe mới đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển cấp cứu. Tuy nhiên kể từ ngày 01/01/2018 việc mua mới xe cứu thương gặp nhiều khó khăn vì theo Công văn 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018. Trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban quản lý dự án không thực hiện mua sắm xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày 1/1/2018.

- Nhân lực thiếu, không thu hút được bác sỹ về công tác tại Trung tâm cấp cứu 115 do BS thường lựa chọn công tác tại các bệnh viện, mặt khác công việc của nhân viên tại Trung tâm cấp cứu 115 vất vả (việc phục vụ vận chuyển cấp cứu 24/24 giờ, tỷ lệ cuộc gọi yêu cầu cấp cứu tập trung nhiều vào buổi tối, mặc dù các kíp cấp cứu trực theo ca/kíp) nhưng mức thu nhập thấp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp cứu còn chậm (mới qua tổng đài điện thoại), chưa thiết lập hệ thống phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin vận chuyển cấp cứu và tiếp nhận cấp cứu, điều trị giữa các bệnh viện với Trung tâm cấp cứu 115 thành mạng lưới.

- Tổng nhu cầu cấp cứu của nhân dân chưa có số liệu thống kê, nhưng khi có vấn đề sức khỏe nhiều người dân tự đi BV hoặc đi gọi tắc xi đưa đến bệnh viện mà không liên hệ qua tổng đài 115.

**1. 3. Giải pháp:**

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn trên cần có giải pháp tổng thể đó là đầu tư xây dựng hệ thống cấp cứu trước bệnh viện tương xứng đáng với tầm vóc Thủ đô, đáp ứng nhu cầu vận chuyển cấp cứu trong tình hình mới với mục tiêu xây dựng hệ thống hoàn chỉnh gồm 4 yếu tố không tách rời: (1) Bệnh viện 115 (trên cơ sở nâng cấp Trung tâm cấp cứu 115) - (2) Trung tâm điều phối thông tin cấp cứu (tích hợp Trung tâm điều phối dữ liệu thông tin của Thành phố) - (3) Mạng lưới cấp cứu (với sự tham gia của tất cả các bệnh viện) và (4) Trung tâm đào tạo cấp cứu. UBND Thành phố giao cho Sở Y tế xây dựng Đề án tổng thể xây dựng hệ thống cấp cứu trước bệnh viện gồm 2 giai đoạn:

**** Giai đoạn 1 (2018 - 2023):***

- Mở rộng mạng lưới cấp cứu từ 05 Trạm cấp cứu hiên nay lên 31 Trạm đảm bảo bao phủ tất cả các quận, huyện trên địa bàn Hà Nội. Đầu tư xe ô tô cứu thương chuyên dụng tiêu chuẩn quốc tế với đầy đủ TTB y tế hiện đại với tổng số xe cứu thương 107 xe.

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là các bác sỹ về công tác tại Trung tâm cấp cứu 115. Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cán bộ trong cả hệ thống (Trung tâm cấp cứu 115 và cán bộ y tế các bệnh viện tham gia cấp cứu)

- Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước có hệ thống cấp cứu trước viện phát triển: Năm 2016 Hà Nội đã ký biên bản hợp tác với APHP-Pháp, theo đó APHP sẽ tư vấn xây dựng Trung tâm cấp cứu 115 theo mô hình của SAMU-Pháp và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (năm 2017 APHP đã cử chuyên gia sang tập huấn chuyên môn cấp cứu cho hơn 40 cán bộ y tế của Hà Nội). Hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật sẽ tiếp tục được triển khai trong những năm tới thông qua việc cử cán bộ đi đào tạo tại Pháp và chuyên gia sang đào tạo tại chỗ.

- Xây dựng nền tảng cơ bản của hệ thống hoàn chỉnh gồm 4 yếu tố, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động cấp cứu, vận chuyển cấp cứu.

**** Giai đoạn 2: 2023 - 2030***

Xây dựng hệ thống cấp cứu trước bệnh viện đủ 4 yếu tố cấu thành, đạt chuẩn quốc tế.

Hiện nay, Sở Y tế đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo đề án để trình UBND Thành phố xin ý kiến chỉ đạo.

**2. Về cấp giấy phép hoạt động cho Trung tâm cấp cứu 115:**

Việc cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh cho Trung tâm cấp cứu 115 chậm do có 1 số vướng mắc, cụ thể: Theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế thì việc cấp giấy chứng chỉ hành nghề phải đáp ứng điều kiện *"trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, phải qua thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây: 18 tháng thực hành tại bệnh viện đối với bác sỹ; 12 tháng thực hành tại bệnh viện đối với y sỹ"* (điều 24, khoản 1, mục a,b Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009). Do đó, bắt buộc các bác sĩ, y sỹ phải làm việc ở các bệnh viện có giường bệnh mới được cấp chứng chỉ hành nghề, nhưng Trung tâm cấp cứu 115 không có giường bệnh nội trú.

Trong khi đó, một trong những điều kiện quan trọng để cấp Giấy phép hoạt động là người hoạt động khám chữa bệnh phải có Chứng chỉ hành nghề KCB. Để giải quyết vướng mắc này, Sở Y tế đã báo cáo xin ý kiến Bộ Y tế và chỉ đạo Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Sở Y tế thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động KCB của Trung tâm cấp cứu 115 đảm bảo yêu cầu theo quy định của Luật khám chữa bệnh và Nghị định 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 14/6/2018 Sở Y tế đã cấp Giấy phép hoạt động cho Trung tâm cấp cứu 115 (giấy phép số 55/HNO-GPHĐ-TTYT).

**III. Lĩnh vực khác**

**Câu 31. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, trọng dụng nhân tài rất được Thành phố quan tâm, tuy nhiên việc triển khai trên thực tế của Thành phố còn nhiều khó khăn, hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, biện pháp đột phá thực hiện công tác này như thế nào để thu hút, trọng dụng được nhân tài? (*một số thành viên của Ban KT-NS, Pháp chế*)**

*Trả lời:*

**1. Từ năm 2003 đến nay Thành phố đã rất quan tâm việc trọng dụng nhân tài, cụ thể đã ban hành các văn bản:**

- Quyết định số 168/2002/QĐ-UB ngày 05/12/2002 về việc ban hành quy định tạm thời về thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Quyết định số 77/2005/QĐ-UB ngày 26/5/2005 về việc ban hành Quy chế Tuyên dương, khen thưởng và chính sách sử dụng thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 48/2007/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ ưu đãi, khuyến khích các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia giỏi, người có trình độ cao tham gia cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.

- Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND Thành phố quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao để thống nhất áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội mở rộng sau hợp nhất (thay thế Quyết định số 168/2002/QĐ-UB ngày 05/12/2002).

- Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô (cụ thể hóa Khoản 2, Điều 13 Luật Thủ đô);

- Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 ban hành Quy chế tuyên dương, khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Quyết định số 77/2005/QĐ-UBND ngày 26/5/2005).

Từ năm 2003 đến nay, Thành phố đã tuyên dương tổng cộng 1633 sinh viên tốt nghiệp thủ khoa các trường đại học, học viện trên địa bàn, đặc biệt là các thủ khoa có nhiều thành tích nổi bật được vinh danh hàng năm tại Trung tâm Văn hóa khoa học Văn Miếu- Quốc Tử Giám và được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen công nhận danh hiệu Thủ khoa xuất sắc.

**2. Các chế độ, ưu đãi:**

a) Được tiếp nhận hoặc xét đặc cách không qua thi tuyển;

b) Được hưởng hỗ trợ đãi ngộ thu hút một lần bằng 20 (hai mươi) lần mức lương tối thiểu tại thời điểm được tuyển dụng, tiếp nhận;

c) Sau 02 (hai) năm công tác kể từ thời điểm có quyết định tuyển dụng, được ưu tiên cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước hoặc nước ngoài, được Thành phố hỗ trợ kinh phí trích từ Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng trẻ của Thành phố. Cụ thể:

- Học phí, tiền tài liệu, tiền hỗ trợ hàng tháng đi học bằng 1,5 mức lương tối thiểu, hỗ trợ bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ (bằng 30 lần mức lương tối thiểu) và luận án tốt nghiệp Tiến sĩ (bằng 80 lần mức lương tối thiểu). Riêng nội dung này đã được triển khai thực hiện liên tục từ năm 2009 đến nay.

- Đào tạo sau đại học ở nước ngoài được hỗ trợ kinh phí đào tạo nếu Thành phố có chương trình hợp tác cụ thể với nước ngoài hoặc được hỗ trợ hàng tháng thực học bằng 5 lần mức lương tối thiểu nếu đi học sau đại học không dùng ngân sách của Thành phố.

Chính sách thu hút, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc được các cấp, các ngành Thành phố đón nhận, dư luận xã hội đồng tình, đánh giá cao. Một số Thủ khoa xuất sắc được các cơ quan, đơn vị tiếp nhận đánh giá bước đầu có khả năng nhanh chóng tiếp cận công việc mới, hoàn thành tốt công việc được giao, một số có khả năng phát triển tốt ở các lĩnh vực: y tế, văn hóa, giáo dục.

Tuy nhiên, công tác tuyển dụng thủ khoa xuất sắc về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong những năm qua đạt tỷ lệ thấp (hàng năm, bình quân đạt khoảng 10% so với số lượng được tuyên dương). Thành phố chưa thực sự thu hút được tài năng trẻ về làm việc ở những ngành, lĩnh vực trọng điểm, đang có nhu cầu sử dụng người trình độ chuyên môn sâu như: quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, giao thông đô thị, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, môi trường... Một số em gặp khó khăn trong tiếp cận công việc được giao.

**3. Nguyên nhân:**

- Kết quả học tập tại trường đại học của thủ khoa xuất sắc đều có thành tích cao, tuy nhiên kiến thức thực tế còn hạn chế nên khi mới được tuyển dụng về cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cơ quan quản lý hành chính, một số các em gặp khó khăn trong tiếp cận công việc được giao.

- Ngành, chuyên ngành được đào tạo của nhiều thủ khoa không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố.

- Chính sách tiền lương của Nhà nước đối với công chức, viên chức còn hạn hẹp, chưa có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người có tài năng. Chính sách đãi ngộ của Thành phố không thể vượt qua quy định của Trung ương. Đây là một khó khăn trong việc thu hút, lựa chọn, giữ tài năng trẻ về công tác lâu dài tại Thành phố. Mặt khác, thành phố Hà Nội cũng chưa có cơ chế chính sách đặc thù để tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và người có tài năng về làm việc tại các cơ quan thuộc Thành phố, do đó khả năng thu hút nhân tài chưa cao.

**4. Kiến nghị:**

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành trên địa bàn Thành phố thuộc đối tượng thực hiện các quy phạm Luật Thủ đô để triển khai đồng bộ, đánh giá tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế.

- Giao cho Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND nhằm cụ thể hơn tinh thần quy định tại Điều 13, Luật Thủ đô về chính sách trọng dụng nhân tài.

- Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến sớm triển khai các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương làm căn cứ để chính quyền địa phương chủ động hơn trong việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đóng góp cho sự phát triển của địa phương. Cụ thể là:

+ Quy định phân cấp toàn diện cho địa phương trong việc quyết định tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, thu nhập đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Bộ Nội vụ thực hiện giám sát và hậu kiểm.

+ Có cơ chế đặc thù về chế độ tiền lương, thu nhập đối với một số thành phố lớn trực thuộc Trung ương, trong đó có Hà Nội, tạo điều kiện và căn cứ pháp lý tuyển dụng thu hút, sử dụng, thực hiện chế độ ưu đãi thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

**Câu 32: Trong 6 tháng đầu năm 2018, Thành phố đã tập trung chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại (KN), tố cáo (TC) có những chuyển biến tích cực, chất lượng giải quyết các vụ việc KNTC đã được nâng cao. Tuy nhiên, tình hình KNTC vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, kéo dài nhiều kỳ, chủ yếu phát sinh trong quá trình triển khai GPMB tại một số dự án phát triển giao thông, đô thị; công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp..., còn tình trạng công dân tập trung KNTC đông người, gây mất an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Trung ương và Thành phố. Đề nghị UBND Thành phố cho biết Thành phố đã có biện pháp đột phá nào để giải quyết tình trạng trên?** ***(một số thành viên của Ban KT-NS, Pháp chế)***

***Trả lời:***

Trong nhiều năm nay, thành phố Hà Nội luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Thành phố. Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, quyết định chỉ đạo giải quyết công tác này, cụ thể:

Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 16/12/2016 về *"Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội"*; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 của *"Về việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở đảng yếu kém; giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn thuộc Thành phố"*, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ

thị, Nghị quyết gắn với việc phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện có hiệu quả đối với công tác này.

Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 01/6/2017 về "*Khắc phục những tồn tại, hạn chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội*" và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 24/4/2018 về "*Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố*".

Thành phố luôn nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; có tinh thần cầu thị, thường xuyên phối hợp chặt chẽ, chủ động xin ý kiến hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, như: Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ ngành của Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình xem xét, giải quyết các vụ việc phức tạp.

Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, tập thể lãnh đạo UBND Thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp để xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó tập trung vào việc giải quyết những vụ đông người, phức tạp. Đặc biệt, trong các cuộc họp giao ban của UBND Thành phố, đồng chí Chủ tịch luôn dành thời gian để quán triệt đến lãnh đạo các sở ngành, UBND quận, huyện, thị xã cần quan tâm đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là những vụ đông người; đồng thời luôn yêu cầu phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người.

*Kết quả công tác Sáu tháng đầu năm:*

Thực hiện quy định về việc tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng đơn vị, lãnh đạo các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp 7.944 lượt công dân, trong đó Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã tiếp 227 lượt công dân, có một số vụ đông người đã được chỉ đạo kịp thời, không để diễn biến phức tạp, như:; vụ việc bồi thường, hỗ trợ cho đối với các hộ dân khi thực hiện Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Bia tại xã Vân Tảo, huyện Thường Tín; vụ việc triển khai thực hiện Dự án trạm biến áp 110KV tại thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên,...; Đối với một số vụ việc có tình tiết phức tạp hoặc có ảnh hưởng đến đời sống một bộ phận nhân dân, đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố đã dành nhiều thời gian, trực tiếp đối thoại, chỉ đạo giải quyết, như: vụ 496 công dân ký hợp đồng mua nhà ở xã hội với Công ty TNHH Bánh kẹo Thăng Long thuộc dự án tổ hợp nhà ở xã hội và dịch vụ thương mại AZ Thăng Long tại thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức; vụ 138 hộ dân đường Đê La Thành, quận Đống Đa liên quan việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Láng Hạ,...

Sáu tháng đầu năm 2018, các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp thường xuyên 13.331 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo[1], trong đó có 206 lượt đoàn đông người[2]; tiếp nhận và xử lý 20.089 đơn các loại[3]; thụ lý theo thẩm quyền 2.131 vụ

---

1: Gồm: cấp Thành phố tiếp 2.316 lượt người; cấp huyện tiếp 6.480 lượt người; cấp xã tiếp 3.731 lượt người; cấp sở, ngành tiếp 804 lượt người.

KNTC[4]; đã giải quyết 1.800 vụ[5], đạt tỷ lệ 84,46%; số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị thu hồi 293 triệu đồng và 1.082 $m^2$ đất; trả cho công dân 990 triệu đồng và 1.306 $m^2$ đất; chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm 22 tập thể và 11 cá nhân để xảy ra sai phạm. Chuyển cơ quan điều tra 03 vụ.

Để nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, quyết định xử lý tố cáo,... UBND Thành phố đã chỉ đạo Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định số 113/QĐ-TTTP-VP ngày 09/01/2018 về việc thành lập Tổ công tác đôn đốc giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, đông người trên địa bàn thành phố Hà Nội; đồng thời, giao đồng chí Chánh Thanh tra Thành phố trực tiếp làm việc với UBND các quận, huyện, thị xã để cùng đơn vị kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc,... nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố, nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp.

Bằng những biện pháp chỉ đạo sâu sát, quyết liệt nêu trên, đến nay Hà Nội không còn nằm trong danh sách các đơn vị còn nhiều vụ việc tồn đọng, đông người, phức tạp theo kết quả theo dõi của Thanh tra Chính phủ.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, trên địa bàn Thành phố vẫn phát sinh một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người nhưng các đoàn này không có tính chất phức tạp, chủ yếu liên quan đến chính sách, chế độ bồi thường giải phóng mặt bằng, các vụ việc đều đã được các cấp, các ngành của Thành phố tổ chức tiếp, đối thoại và giải quyết theo đúng quy định. Về cơ bản, Thành phố đã chủ động kiểm soát được tình hình không để phát sinh "điểm nóng". Một số đoàn đông người đã được Lãnh đạo Thành phố và trực tiếp là đồng chí Chủ tịch quan tâm, tổ chức tiếp, đối thoại.

Để tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội chủ động thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau:

1. Làm tốt hơn nữa công tác tiếp công dân, trong đó cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác này. UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố xây dựng xong dự thảo quy trình tiếp công dân và xử lý đơn để áp dụng thống nhất trên địa bàn Thành phố và sẽ ban hành trong thời gian tới. UBND Thành phố và các địa phương tiếp tục chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết

---

2: Điển hình như: Đoàn 30 công dân ở phường Phú Lương, quận Hà Đông khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất ở của các hộ để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ phường Phú Lương; Đoàn 15 công dân ở phường Đồng Mai, quận Hà Đông đề nghị xem xét việc các hộ dân ở xóm Ngư Nghiệp, phường Đồng Mai không được giao đất sản xuất nông nghiệp; Đoàn 15 công dân ở xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai đề nghị sớm giải quyết việc UBND xã Thanh Mai sai phạm trong việc quản lý đất đai tại địa phương, đấu thầu đất nông nghiệp trái pháp luật; Đoàn các công dân ở thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm kiến nghị UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo theo đề nghị của Liên ngành về giá thu tiền sử dụng đất khi giao đất cho các hộ gia đình tại khu tái định cư Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm,....

3: Gồm: 4.038 đơn khiếu nại; 3.222 đơn tố cáo và 12.829 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó có nhiều đơn trùng, đơn mạo danh, nặc danh.

4: Gồm: 1.500 vụ khiếu nại, 631 vụ tố cáo.

5: Gồm: 1.257 vụ khiếu nại, 543 vụ tố cáo.

vụ việc ngay từ cơ sở, ngay từ khi phát sinh, không để diễn biến phức tạp, trở thành khiếu kiện vượt cấp, "điểm nóng".

2. Tăng cường vai trò tổ công tác của các sở ngành, thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết đối với từng vụ việc phức tạp, đông người, đảm bảo đúng quy định pháp luật, đúng chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương và của Thủ tướng Chính phủ; công khai kết quả giải quyết, kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị và trên một số phương tiện thông tin đại chúng nhằm làm rõ tính khách quan trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; tạo được sự đồng thuận của nhân dân và sự ủng hộ của dư luận xã hội.

3. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng tiếp công dân, xử lý, giải quyết các tình huống khi tiếp công dân cho cán bộ làm công tác tiếp công dân. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân là người có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, an hiểu chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, am hiểu thực tế, có khả năng thuyết phục, vận động quần chúng; nhiệt tình, bảo đảm yêu cầu về sức khỏe và có trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.

4. Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền cần quan tâm, có kế hoạch để tăng cường sự giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên,... phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần ổn định tình hình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm.

5. Chủ động thông tin, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để được hướng dẫn giải quyết các nội dung còn vướng mắc; đề nghị Bộ, ngành Trung ương báo cáo Thủ tướng chỉ đạo xem xét, chỉ đạo giải quyết và trả lời công dân để chấm dứt khiếu kiện; thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố theo quy định. Khẩn trương triển khai áp dụng phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý tiếp công dân, quản lý đơn thư, kết nối và sử dụng chung cơ sở dữ liệu từ thành phố đến cấp xã; kết nối với một số cơ quan Trung ương.

**Câu 33: Đề nghị Cảnh sát Phòng cháy& Chữa cháy Thành phố làm rõ kết quả kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện cụ thể từng loại hình kinh doanh? Đối với những cơ sở không đảm bảo điều kiện về an toàn PCCC thì Cảnh sát PCCC Thành phố đã xử lý vi phạm hành chính, lập biên bản, danh mục, hồ sơ theo từng quận, huyện và chuyển đến Công an Thành phố cũng như UBND các quận, huyện để xử lý vi phạm, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa? Kết quả xử lý đối với các cơ sở này?** ***(một số thành viên của Ban KT-NS, Pháp chế)***

***Trả lời:***

**1. Kết quả kiểm tra, xử lý.**

**1.1 Kết quả thực hiện** *(trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018)*

***Cơ sở kinh doanh karaoke:***

- Thành phố hiện có 1.572 cơ sở kinh doanh karaoke, trong đó có 574 cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC và 998 cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức kiểm tra 2.898 lượt cơ sở;

+ Xử lý vi phạm hành chính về PCCC 252 trường hợp, với số tiền 585.000.000 đồng;

+ Tạm đình chỉ hoạt động 278 lượt cơ sở (*tham mưu UBND quận huyện ký 111 quyết định; các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố ký 167 quyết định*); Tập trung nhiều tại địa bàn quận, huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Hà Đông, Chương Mỹ, Thanh Trì, Thường Tín.

+ Đình chỉ hoạt động 687 lượt cơ sở (*tham mưu UBND quận huyện ký 243 quyết định; các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố ký 444 quyết định*); Tập trung tại địa bàn các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Đống Đa, Nam Từ Liêm, Long Biên, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Thanh Trì, Hoàng Mai, Gia Lâm, Thường Tín Thạch Thất, Quốc Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức.

+ 33 cơ sở chưa có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (*22 cơ cở đang trình hồ sơ để UBND quận, huyện ký quyết định; 11 cơ sở tự dừng hoạt động để cải tạo, sửa chữa*).

***Cửa hàng kinh doanh khí đốt hóa lỏng (gas):***

- Thành phố hiện có 1.133 cửa hàng kinh doanh gas, trong đó 304 cơ sở đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC và 829 không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức kiểm tra 2.152 lượt cơ sở;

+ Xử lý vi phạm hành chính về PCCC: 89 trường hợp, với tổng số tiền 127.200.000 đồng;

+ Tạm đình chỉ hoạt động 531 lượt cơ sở *(tham mưu UBND quận huyện ký 148 quyết định; các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố ký 383 quyết định).* Tập trung nhiều tại địa bàn quận, huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên, Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai.

+ Đình chỉ hoạt động 186 lượt cơ sở *(tham mưu UBND quận huyện ký 43 quyết định; các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố ký 143 quyết định*). Tập trung nhiều tại quận, huyện: Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Đông, Gia Lâm, Hoài Đức.

+ 117 cơ sở chưa có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (*đang trình hồ sơ để UBND quận, huyện ký quyết định*).

***Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú:***

- Thành phố hiện có 3.025 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú (gồm 916 khách sạn, 51 nhà khách, 2.058 nhà nghỉ), trong đó 2530 cơ sở thường xuyên duy trì đảm

bảo điều kiện an toàn về PCCC và 495 cơ sở trong quá trình hoạt động chưa thường xuyên duy trì đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức kiểm tra 4352 lượt cơ sở:

+ Xử lý vi phạm hành chính về PCCC: 351 trường hợp, với tổng số tiền 700.650.000 đồng,

+ Tạm đình chỉ hoạt động 02 lượt cơ sở;

+ Đình chỉ hoạt động 04 lượt cơ sở.

***Cơ sở kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp:***

- Thành phố hiện có 05 cơ sở lưu trữ, sử dụng vật liệu nổ (trong đó có 02 cơ sở đang dừng hoạt động).

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tiến hành tổ chức kiểm tra 18 lượt cơ sở. Qua kiểm tra nhận thấy, 03 các cơ sở duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC.

***Cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp:***

- Thành phố hiện có 840 cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã kiểm tra tổ chức kiểm tra 1894 lượt kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC: 145 trường hợp, với số tiền 217.400.000 đồng.

***Cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ:***

- Thành phố hiện có 1.148 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tổ chức kiểm tra 2466 lượt cơ sở, xử lý vi phạm hành chính về PCCC: 317 trường hợp, với số tiền 228.650.000 đồng.

**1.2. Phối hợp với các Sở, ngành và UBND quận, huyện trong công tác kiểm tra, xử lý**

- Trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018, Cảnh sát PC&CC Thành phố đã phối hợp với các Sở, ngành chức năng, UBND quận, huyện tổ chức 04 đợt kiểm tra liên ngành về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện (cơ sở kinh doanh karaoke, gas, vật liệu nổ công nghiệp, lưu trú) với tổng số 254 lượt cơ sở.

- Các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố đã tham mưu UBND các quận, huyện ký ban hành 259 quyết định tạm đình chỉ, 286 Quyết định đình chỉ.

- Các đơn vị thuộc Cảnh sát PC&CC Thành phố trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính về PCCC 1154 trường hợp với tổng số tiền 2.858.900.000 đồng; ký 552 Quyết định tạm đình chỉ, 591quyết định đình chỉ, 43 Quyết định phục hồi hoạt động. Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ, phục hồi hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện được gửi đến UBND các quận, huyện, thị xã để phối hợp, chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên môn, phường, xã, thị trấn kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cơ sở.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố gửi văn bản kèm theo danh sách cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đến các Sở, ngành: Văn hóa và Thể thao, Công thương, Công an Thành phố và UBND các quận, huyện để phối hợp và đề nghị thu

hồi các loại giấy phép về điều kiện kinh doanh theo ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

**1.3. Kết quả chấp hành của cơ sở đối với các quyết định xử phạt, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động**

- Hầu hết các quyết định phạt tiền được cơ sở chấp hành nghiêm túc theo quy định.

- Đối với các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: hầu hết cơ sở ban đầu có chấp hành nghiêm theo quy định, tuy nhiên sau đó nhiều cơ sở vẫn lén lút hoạt động và thường tập trung vào loại hình cơ sở kinh doanh karaoke và gas.

- Việc thu hồi các loại giấy phép về điều kiện kinh doanh theo các lĩnh vực, ngành, nghề đang được các Sở, ngành nghiên cứu tổ chức thực hiện.

**2. Nguyên nhân**

2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật trước đây chưa có quy định cụ thể về việc gửi các quyết định xử phạt, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đến các cơ quan chức năng dẫn đến việc phối hợp trong kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ sở thực hiện các quyết định còn hạn chế.

2.2. Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC chưa có quy định cụ thể trong việc cưỡng chế đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động dẫn đến khó khăn trong phối hợp tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

2.3. Ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc chấp hành quyết định xử lý về PCCC còn hạn chế (lén lút hoạt động, không khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC).

2.4. Việc gửi văn bản đề nghị các Sở, ngành, UBND quận, huyện thu hồi các loại giấy phép đủ điều kiện kinh doanh còn chậm theo chỉ đạo của UBND Thành phố (do số lượng cơ sở thuộc các loại hình kinh doanh có điều kiện nhiều, công tác kiểm tra, rà soát đòi hỏi chính xác, cụ thể ...).

2.5. Nhiều cơ sở kinh doanh có điều kiện đều chuyển đổi công năng từ nhà ở hoặc nhà ở kết hợp kinh doanh dẫn đến việc khắc phục các tồn tại về PCCC đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khó thực hiện.

**3. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới**

3.1. Cảnh sát PC&CC Thành phố tiếp tục tham mưu, tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND Thành phố, phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố và các Sở, ngành chức năng, UBND quận, huyện để xử lý dứt điểm các cơ sở kinh doanh có điều kiện không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC.

3.2. Phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, đánh giá các điều kiện về PCCC trước khi các cơ quan chức năng cấp mới, cấp đổi các loại giấy phép đủ điều kiện kinh doanh theo lĩnh vực, ngành, nghề.

3.3. Siết chặt công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các loại hình cơ sở kinh doanh có điều kiện: Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, duy trì thường xuyên, liên tục các điều kiện về PCCC; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý ngay từ ban đầu không để vi phạm kéo dài, đặc biệt đối với loại hình kinh doanh karaoke, khí đốt hóa lỏng (gas).

3.4. Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC cho người đứng đầu cơ sở, người lao động; củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC tại chỗ, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH ...

3.5. Hướng dẫn các cơ sở không có điều kiện để khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện chuyển đổi sang ngành nghề kinh doanh khác.

**Câu 34: Tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em vẫn còn xảy ra tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố như: vụ xâm hại trẻ em xảy ra tại trường tiểu học An Thượng A (xã an Thượng, Hoài Đức), vụ bạo hành trẻ em tại trường mầm non Sen Vàng (quận Hai Bà Trưng)...cho thấy tình trạng xuống cấp đạo đức của một bộ phận giáo viên làm ảnh hưởng đến môi trường sư phạm. Đề nghị đồng chí Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo cho biết trách nhiệm và giải pháp khắc phục thời gian tới?** ***(một số thành viên của các Ban)***

**Trả lời:**

Thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo, phát động cuộc vận động Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, Ngành GDĐT đã tích cực triển khai các nội dung này đến các đơn vị trường học trên địa bàn Thành phố. Cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" tiếp tục có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, ngày càng có thêm nhiều gương nhà giáo vượt khó vươn lên, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nỗ lực phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, được học sinh tin yêu, quý trọng năm 2017, ngành đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" đã có nhiều Nhà giáo được tuyên dương, khen thưởng về tấm gương về đạo đức nhà giáo.

Tuy nhiên, trong thời gianqua, một số ítgiáo viên và người làm công tác giáo dục đã có những hành động vi phạm đạo đức nhà giáo, tuy chỉ là số ít trong số hàng trăm nghìn cán bộ, giáo viên của Thành phố nhưng cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín các nhà giáo và Ngành GDĐT.

Đối với các vụ việc xảy ra tại các cơ sở giáo dục/trường mầm non, tiểu học, THCS, theo phân cấp quản lý, các phòng GDĐT có trách nhiệm tham mưu UBND quận, huyện, thị xã; đồng thời báo cáo Sở GDĐT, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh.

Giám đốc Sở GDĐT, là thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về GDĐT trên địa bàn Thành phố. Chính vì vậy, khi xảy ra các vụ việc trong lĩnh vực GDĐT trên địa bàn Thành phố,Giám đốc Sở GDĐT có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp các đơn vị trường học trực thuộc; chủ động phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo phòng GDĐT, các trường mầm non, tiểu học, THCS giải quyết, xử lý các vụ việc; tham mưu, báo cáo UBND Thành phố kịp thời và chịu trách nhiệm trướcUBND Thành phố về công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực GDĐT.

Trong việc xử lý các vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, SởGDĐT đã chủ động phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan chỉ đạo các phòng GDĐT giải quyết triệt để, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức nhà giáo, ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín, danh dự nhà giáo, góp phần ổn định dư luận xã hội.

Để giảm thiểu các vụ việc vi phạm đạo đức nhà giáo, hạn chế tối đa các hiện tượng bạo hành, xâm hại trẻ em trong và ngoài nhà trường trên địa bàn Thành phố, cần chú trọng tập trung thực hiện các giải pháp, cụ thể:

**1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo**

- Quán triệt đến các nhà trường, cán bộ giáo viên, nhân viên; tuyên truyền đến học sinh, CMHS các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND Thành phố và Ngành GDĐT:

+Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

+ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

+Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 28/9/2016 của UBND Thành phố về Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2016-2020;Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2018 về thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

+Quy chế phối hợp số 505/QCPH/SGDĐT-CATP ngày 27/02/2017 giữa Sở GDĐT và Công an thành phố Hà Nội về việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học;

+Kế hoạch số 4001/KH-SGDĐT ngày 25/10/2016 về Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2016-2020 ngành GDĐT và đã triển khai đến các trường học trên địa bàn toàn Thành phố;Kế hoạch số 585/KH-SGDĐT ngày 28/02/2018 của Sở GDĐT về thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống xâm hại bạo lực học đường;Hướng dẫn số 344/SGDĐT-CTTT ngày 15/02/2017 của Sở GDĐT về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;Công văn số 772/SGDĐT-VP ngày 23/3/2017 về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện quy tắc ứng xử trong năm kỷ cương hành chính 2017 và Kế hoạch tuyên truyền thực hiện

Quy tắc ứng xử nơi công cộng trong hệ thống giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu UBND Thành phố tiếp tục rà soát, có giải pháp phù hợp để thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về GDĐT, đặc biệt là Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

- Tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo, kiến thức pháp luật, các quy định của ngành, trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng và thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học;

- Chỉ đạo các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của đơn vị tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học. Chỉ đạo trường Bồi dưỡng Cán bộ giáo dục Hà Nội, phối hợp với các trường Sư phạm xây dựng và tập huấn cho giáo viên cách nhận diện và phòng ngừa những tình huống, nguy cơ có thể dẫn đến hành vi vi phạm đạo đức, hỗ trợ tư vấn tâm lý cho nhà giáo và người học khi có tình huống xảy ra. Đối với các cơ sở giáo dục, đã yêu cầu xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong trường học; rà soát và bổ sung nội dung thực hiện đạo đức nhà giáo trong quy chế hoạt động của nhà trường; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng tháng, hàng năm theo quy định của Thành ủy, UBND Thành phố và Bộ GDĐT;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường học; xử lý nghiêm các giáo viên, nhân viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh và người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra các vụ việc vi phạm;

- Đối với những trường hợp giáo viên vi phạm, tùy theo mức độ và quy định của pháp luật liên quan, tạm dừng việc giảng dạy, bố trí làm công việc khác để chờ xử lý hoặc xem xét đưa vào diện tinh giản biên chế, chấm dứt hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động;

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo, đồng thời vinh danh, tuyên truyền nhân rộng những tấm gương tiêu biểu nhà giáo tận tụy, hết lòng vì học sinh để lan tỏa trong toàn Ngành và trên toàn Thành phố.

**2. Công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn tại các đơn vị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý giáo dục**

Tăng cường thực hiện nghiêm túc lịch trực của lãnh đạo các đơn vị tất cả các ngày trong tuần, xác định rõ nhiệm vụ của lãnh đạo trực. Duy trì tốt nếp giao ban sau mỗi buổi trực, bàn giao chi tiết những diễn biến về công tác an ninh, trật tự, những vụ việc xảy ra đã được giải quyết trong ca trực, những vụ việc còn tồn tại chưa được giải quyết và thống nhất các giải pháp khắc phục tiếp theo.

Trong nhà trường chú trọng công tác giáo dục đạo đức, pháp luật, không ngừng cải tiến giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt tập thể, có biện pháp nắm chắc các diễn biến tư tưởng của học sinh từ đó áp dụng những biện pháp giáo dục phù hợp; Tăng cường kết hợp ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các nhà trường thành lập bộ phận tư vấn tâm lý học đường, bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên đảm nhiệm công tác này, tăng cường cơ sở vật chất cho phòng tư vấn góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục kỹ năng ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong học sinh.

**3. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp theo dõi, quản lý học sinh bảo đảm an toàn trường học**

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bám sát lớp, không ngừng cải tiến nội dung các giờ sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể, thông qua các hoạt động nắm chắc các diễn biến tiêu cực của học sinh, từ đó áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp có hiệu quả. Phản ánh kịp thời với lãnh đạo nhà trường những diễn biến xấu bất thường xẩy ra có nguy cơ làm mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền và công an địa phương tìm biện pháp giải quyết.

Trong các giờ chào cờ đầu tuần nhà trường bố trí thời gian để thông báo kết quả thực hiện nội quy của trường, nêu gương người tốt, việc tốt, triển khai những nội dung công tác và biện pháp tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trường học.

**4. Đối với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên**

Bí thư Đoàn, Tổng phụ trách Đội phải phân công trực cùng lãnh đạo nhà trường hàng ngày trong tuần, duy trì chế độ giao ban thường xuyên với Bí thư các Chi đoàn, Liên Đội trưởng, Chi Đội trưởng để nghe phản ánh về tình hình chung sau buổi học, những diễn biến tiêu cực trong học sinh, những mâu thuẫn, mất đoàn kết cần phải được giải quyết dứt điểm không để kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng.

**5. Công tác bảo vệ cơ quan trường học**

Thực hiện nghiêm nội quy ra vào cơ quan, đầu các buổi học khi học sinh đến trường, lực lượng bảo vệ theo dõi những diễn biến bất thường của học sinh vào trường, phối hợp cùng các tổ chức trong đơn vị thường xuyên kiểm tra đột xuất tại lớp học. Những học sinh cố tình vi phạm bảo vệ nhà trường lập danh sách báo cáo lãnh đạo nhà trường mời cha mẹ học sinh đến trường cùng phối hợp ngăn chăn giáo dục. Trường hợp vi phạm nhiều lần cố tình không sửa chữa nhà trường báo với chính quyền vàc công an địa phương sử dụng biện pháp mạnh để dăn đe, giáo dục.

**6. Thực hiện tốt chế độ giao ban công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học với chính quyền và công an địa phương**

Phối hợp với Chính quyền và Công an địa phương xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo công tác an ninh, trật tự, an toàn tại đơn vị. Thực hiện chế độ giao ban tuần, tháng, học kỳ và trong cả năm học giữa nhà trường với Chính quyền và

Công an địa phương để trao đổi, nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn và những sự việc phát sinh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các hàng quán, tụ điểm vui chơi giải trí, dịch vụ internet, trò chơi trực tuyến,... có biểu hiện gây mất an ninh, trật tự ở khu vực cổng lớp học; giám sát học sinh trong các khu ký túc xá và những nơi học sinh ngoại trú, cư trú.

**7.Công tác thông tin báo cáo**

Các trường học và các cơ sở giáo dục phải kịp thời báo cáo về cơ quan quản lý giáo dục những diễn biến tiêu cực của học sinh và những vụ việc xảy ra gây mất trật tự, an ninh, an toàn trong và ngoài trường học thuộc địa bàn quản lý. Những trường hợp nghiêm trọng vượt khả năng giải quyết của của đơn vị phải báo cáo ngay với Chính quyền và Công an địa phương các cấp đề nghị giúp đỡ giải quyết.

**Câu 35: Theo báo cáo số 563 /BC-CAHN-PV11 ngày 21/5/2018 của Công an Thành phố Hà Nội, trong những năm gần đây, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng (năm 2015: 44 vụ, 50 đối tượng; năm 2016: 44 vụ, 45 đối tượng; năm 2017: 67 vụ, 78 đối tượng), báo động tình trạng xuống cấp đạo đức của một bộ phận người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần của các em nhỏ, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Đồng thời, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là loại tội phạm ẩn, hầu hết chỉ được phát hiện khi sự việc đã xảy ra. Trước vấn đề như vậy, đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp nhằm hạn chế, phát hiện sớm ngăn chặn đối với các vụ xâm hại tình dục đối với trẻ em trên địa bàn Thành phố?*(một số thành viên của các Ban)***

***Trả lời:***

**1.** Trong những năm gần đây, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng theo từng năm. Từ năm 2015 đến tháng 4/2018, CATP đã điều tra, khám phá 236 vụ, 273 đối tượng có hành vi xâm hại 247 trẻ em, trong đó chủ yếu là: giao cấu với trẻ em *(95 vụ, 103 đối tượng, chiếm 40,25%)*; dâm ô với trẻ em *(47 vụ, 51 đối tượng, 19,91%)*; hiếp dâm trẻ em *(30 vụ, 36 đối tượng, chiếm 12,71%)*; cố ý gây thương tích cho trẻ em (20 vụ, 31 đối tượng, chiếm 8,4%); giết trẻ em *(07 vụ, 07 đối tượng, chiếm 2,96%)*. CATP đã xử lý hình sự 222 vụ, 251 bị can; xử lý hành chính 12 vụ, 20 đối tượng.

**2.** Tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

** Về nguyên nhân khách quan*

(1) Do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường dẫn đến sự xuống cấp về đạo đức xã hội; môi trường xã hội ngày càng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, điều kiện để tội phạm xâm hại tình dục trẻ em hoạt động.

(2) Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em đa số có mối quan hệ quen biết với gia đình nạn nhân (*hàng xóm, bạn bè của bố mẹ,*

*anh em thậm chí là bố đẻ, bố dượng*...) nên gia đình không cảnh giác, đề phòng. Nạn nhân thường là các cháu nhỏ, còn ít tuổi nên nhận thức còn hạn chế, không có đủ khả năng tự bảo vệ mình trước sự xâm hại của các đối tượng hoặc nếu bị hại thì việc cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra rất hạn chế.

(3) Ý thức tố giác tội phạm xâm hại tình dục trẻ em của người dân còn hạn chế, nguyên nhân do xấu hổ, sợ bị kỳ thị, gây khó khăn cho công tác điều tra.

** Về nguyên nhân chủ quan*

(1) Một số ban, ngành chưa thực sự vào cuộc, coi công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em đây là nhiệm vụ riêng của ngành Công an.

(2) Việc giáo dục giới tính, nhân cách, kỹ năng sống, nhất là các kỹ năng phòng chống xâm phạm tình dục cho trẻ trong cộng đồng, trường học,... còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả. Mặt khác, nhiều gia đình chỉ lo làm ăn kinh tế, buông lỏng quản lý, giáo dục trẻ em, là điều kiện để tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có điều kiện hoạt động.

(3) Công tác nắm tình hình, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ ở một số đơn vị có hiệu quả chưa cao, dẫn đến nhiều vụ xâm hại trẻ em không được phát hiện, xử lý kịp thời.

**3.** Nhằm hạn chế, phát hiện sớm ngăn chặn đối với các vụ xâm hại tình dục đối với trẻ em trên địa bàn Thành phố, CATP sẽ triển khai các giải pháp sau:

(1) Tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể xác định rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt là phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Tập trung triển khai các kế hoạch chuyên đề chuyên sâu về bảo vệ và chăm sóc trẻ em như: phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống bạo lực, bạo hành, cố ý gây thương tích cho trẻ em... nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xâm hại trẻ em.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của loại tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục tại khu dân cư, cơ quan, trường học,... nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm cho quần chúng nhân dân, các kỹ năng phòng vệ của trẻ em khi có dấu hiệu bị xâm hại tình dục.

(3) Đẩy mạnh phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc trên lĩnh vực này, gắn công tác phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, bảo vệ và chăm sóc trẻ em với việc thực hiện các phong trào lớn như *"Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư";"Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ"*... Duy trì các đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm để quần chúng nhân dân kịp

thời cung cấp thông tin về biểu hiện nghi vấn của đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lọt trẻ em và các hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

(4) Quản lý chặt số đối tượng có biểu hiện nghi vấn đến xâm hại tình dục trẻ em, chú trọng vào số đối tượng có tiền án, tiền sự về các tội xâm hại tình dục như: hiếp dâm, giao cấu, dâm ô, cưỡng dâm trẻ em; đối tượng có biểu hiện dụ dỗ lợi dụng trẻ em vào mục đích cá nhân; đối tượng người nước ngoài, người Việt Nam quốc tịch nước ngoài có biểu hiện lạm dụng tình dục trẻ em, lợi dụng một số ngành nghề đặc thù để xâm hại tình dục trẻ em...

(5) Chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp lựa chọn các vụ án điểm để tổ chức xét xử công khai nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

UBND Thành phố trân trọng báo cáo./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**